

**CẢI CÁCH RUỘNG
ĐẤT TẠI MIỀN BẮC
1949-1956**

tập 2

**Khối 8406 Tự do Dân chủ cho Việt Nam
11-2009**

MỤC LỤC

CUỘC CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT (Trần Gia Phụng)	tr. 06
1- Các giai đoạn Cải cách Ruộng đất	06
2- Phương pháp tiến hành	11
3- Hậu quả cuộc Cải cách ruộng đất	19
CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT TẠI MIỀN BẮC (Diễn đàn Dân chủ)	27
1. Bối cảnh xảy ra đấu tố Cải cách Ruộng đất	27
2. Các hoạt động liên quan đến Cải cách Ruộng đất	28
CUỘC CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT (Đài Á châu Tự do)	39
1- Cuộc Cải cách Ruộng đất 50 năm trước tại miền Bắc (Nguyễn An)	39
2- Các giai đoạn của cuộc CCRĐ - Phỏng vấn nhà nghiên cứu sử Trần Gia Phụng (phần 1) (Nguyễn An)	43
3- Giai đoạn cuối của cuộc CCRĐ - Phỏng vấn nhà nghiên cứu sử Trần Gia Phụng (phần 2) (Nguyễn An)	45
4- Đảng và nhà nước CSVN đã chuẩn bị thế nào cho cuộc CCRĐ - Phỏng vấn ông Nguyễn Minh Cần (phần 1) (Nguyễn An)	48
5- Diễn biến cụ thể một đợt CCRĐ - Phỏng vấn ông Nguyễn Minh Cần (phần 2) (Nguyễn An)	50
6- Diễn biến cụ thể một vụ xử án địa chủ: Lời kể của một nhân chứng - Phỏng vấn nhà thơ Nguyễn Chí Thiện (Nguyễn An)	53
7- Diễn biến cụ thể một vụ xử án địa chủ: Lời kể của một nạn nhân - Phỏng vấn ông Trần Anh Kim (Việt Hùng)	55
8- Câu chuyện ông Ng. Văn Thủ và nhà thơ Hữu Loan (Phương Anh)	59
9- Diễn tiến của việc nhận sai lầm và tiến hành sửa sai (Thy Nga)	62
10- "Thành quả" của cuộc cách mạng "long trời lở đất" (Nguyễn An)	64
XIN ĐỪNG QUÊN NỬA THẾ KỶ TRƯỚC (Nguyễn Minh Cần)	67
1- Nguồn gốc và diễn tiến Cải cách Ruộng đất	68
2- Tội ác của Cải cách Ruộng đất	72
3- Trách nhiệm về Cải cách Ruộng đất	81
NHÌN LẠI CUỘC CCRĐ: NHỮNG BÀI HỌC... (Bùi Tín)	86
1- Cục diện mới dẫn đến Cải cách Ruộng đất	87
2- Đặc sản Trung Quốc: từ chủ trương đến phương châm...	88
3- Bàn tay của Trung Quốc trong chia đôi Việt Nam	90
4- Món nợ lưu cữu của đảng CS đối với nông dân VN	93
HỒ CHÍ MINH trong CCRĐ (Nguyễn Quang Duy)	96

Lời giới thiệu

Tập 2 này tiếp tục trình bày diễn tiến và hậu quả của cuộc CCRĐ, đặc biệt qua lời tường thuật của nhiều chứng nhân còn sống. Tất cả đã cho thấy vụ Cải tạo Nông nghiệp do CS chủ trương và thực hiện này đã gây nhiều tội ác kinh hoàng và nhiều hậu quả nghiêm trọng.

Trước hết, đó là tàn sát thường dân vô tội. Nông dân VN hiền hoà, chất phác đang làm ăn sinh sống và hết lòng đóng góp vào cuộc kháng chiến, bỗng dưng bị ĐCS giáng cho họ một đòn chí tử. Đảng tuyên bố CCRĐ là nhằm thực hiện ước mơ muôn đời của nông dân: “người cày có ruộng”, nhưng thực tế thì tầng lớp nông nỏ, giỏi giang nhất ở nông thôn bị quy là phú nông, địa chủ, cường hào ác bá, hết đường sinh sống; tầng lớp cán bộ nông thôn từng chịu đựng gian khổ lãnh đạo sản xuất thì bị quy là phản động, gián điệp... bị bắn giết hay bị trừng trị.

Tiếp đến là phá hoại truyền thống tốt đẹp hàng nghìn năm của dân tộc, truyền thống hiếu hoà, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau ở nông thôn VN. Chỉ trong vài năm, Đảng đã đánh tan tinh thần «tương thân tương ái» thường đậm đà trong mối quan hệ người với người, đặc biệt nơi thôn dã, qua chính sách “phân định thành phần giai cấp” hết sức bất công, vô lý, tùy tiện, bằng kiểu “tố khổ” đầy thành kiến, gian trá và hận thù.

Thứ ba là phá hoại luân thường của xã hội. Trong lịch sử dân tộc, chưa bao giờ đạo lý làm người bị đảo điên một cách quái đản như trong CCRĐ. Để “tìm ra địa chủ”, “tìm ra phản động”, “tìm ra của chìm”, các đội cải cách đã ép buộc con cái “đấu tố” cha mẹ, con dâu “đấu tố” bố mẹ chồng, con rể “đấu tố” bố mẹ vợ, vợ “đấu tố” chồng, anh em “đấu tố” lẫn nhau, trò “đấu tố” thầy, kẻ hãm ơn “đấu tố” người làm ơn... Những người bị quy là địa chủ ngay lập tức bị tước mọi quyền làm người, bị hạ nhục, bị mất mạng và gia đình họ cũng chịu vạ lây.

Cuối cùng là phá hủy truyền thống tâm linh và văn hoá của đất nước. Qua cuộc CCRĐ, ĐCS cố tình triệt hạ các tôn giáo và tín ngưỡng bằng cách tước đoạt đất hương hỏa, ruộng nhà chung, ruộng nhà chùa vốn vẫn dành lo việc cúng tế thờ phượng, từ thiện bác ái, nuôi sống chức sắc, tu bổ các nơi phụng tự. Với đòn độc địa này, tất cả mọi tổ chức, mọi cơ sở tôn giáo và tín ngưỡng - vốn che chở hồn dân tộc- đều trở nên điêu đứng và dần dần tàn tạ.

Những khuôn mặt tội đồ như Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Hồ Viết Thắng, Hoàng Quốc Việt đã trở thành vết nhơ muôn đời cho dân tộc. Việc làm của họ, được đồng đảng của họ hôm nay tiếp nối, cho toàn dân thấy được tính chất phi nhân bản, phản dân tộc của chủ nghĩa và chế độ Cộng sản. Nó không thể tồn tại trên đất nước Việt Nam !

Khối Tự do Dân chủ cho Việt Nam 8406

CUỘC CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Trần Gia Phụng

Vietland News - Vietland.net

1- CÁC GIAI ĐOẠN CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Xã hội Việt Nam, cho đến nay, vẫn là một xã hội dựa trên căn bản nông nghiệp. Bất cứ nhà cầm quyền nào tại nước ta đều phải giải quyết những vấn đề do nền nông nghiệp lạc hậu của chúng ta đặt ra, hầu tìm kiếm những giải pháp thích hợp để thăng tiến đời sống của nông dân, một thành phần chiếm khoảng 70% dân số hoạt động. Cộng sản Việt Nam lại càng chú trọng đến vấn đề này hơn nữa, vì lý thuyết Mác-xít dùng yếu tố kinh tế để giải thích những vận động của lịch sử.

Căn bản của yếu tố này là quan hệ sản xuất giữa chủ và thợ, mà ứng dụng vào xã hội nông nghiệp là quan hệ giữa chủ đất (điền chủ hay địa chủ) và dân cày (nông dân hay tá điền). Hơn nữa, do ảnh hưởng chủ thuyết của Mao Trạch Đông, lấy nông thôn bao vây thành thị, nên khi nắm quyền tới đâu, Cộng sản Việt Nam tổ chức Cải cách Ruộng đất (CCRĐ) tới đó, để tập hợp sức mạnh nông dân và cô lập giới phú hào.

Ngay từ năm 1949, Việt Minh (VM) Cộng sản đã phát động CCRĐ, nhưng việc này chỉ tiến hành mạnh mẽ từ năm 1950 trở đi. Vào năm này, Hồ Chí Minh qua Liên Xô xin viện trợ. Stalin thúc bách Hồ Chí Minh thực hiện ngay hai việc: thứ nhất tái công khai đảng Cộng sản và thứ hai đẩy mạnh CCRĐ theo đường lối Cộng sản.

Sau cuộc gặp này trở về, Hồ Chí Minh triệu tập Đại hội lần 2 đảng Cộng sản Đông Dương tại chiến khu rừng núi Tuyên Quang, tái công khai đảng Cộng sản dưới danh xưng mới là đảng Lao động (LĐ) ngày 19-2-1951, do Hồ Chí Minh làm chủ tịch, Trường Chinh

làm tổng bí thư. Về việc CCRĐ, Hồ Chí Minh và VM Cộng sản thực hiện dần dần qua năm đợt liên tiếp, và chỉ chấm dứt năm 1956 để chuẩn bị chiến tranh tấn công Việt Nam Cộng Hòa.

Cuộc CCRĐ của VM Cộng sản chia làm năm giai đoạn, bắt đầu từ năm 1949 đến 1956. Trong những giai đoạn đầu trước năm 1954, cuộc CCRĐ chưa lên đến cao điểm ở miền Nam và miền Trung nước ta, nên nông dân ở miền Nam vĩ tuyến 17 ít có kinh nghiệm về việc này. Chỉ có vài nơi VM gọi là vùng "tự do", do họ kiểm soát ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định diễn ra cảnh đấu tố (đấu tranh và tố cáo). Lúc đó, VM bắt đầu cuộc thương thuyết ở Genève, rồi đất nước bị chia hai, VM rút ra Bắc, nên cảnh đấu tố ở các tỉnh miền nam vĩ tuyến 17 chưa dữ dội lắm. Trong khi đó, tại Bắc Việt, khi mới bắt đầu, cuộc CCRĐ khá ôn hòa, nhưng trở nên mạnh mẽ từ sau khi Hồ Chí Minh nhận lệnh của Stalin năm 1950, và càng ngày càng ác liệt, nhất là giai đoạn 5 từ 1955 đến 1956 là giai đoạn sát máu giết hại nhiều người nhất.

GIAI ĐOẠN SƠ KHỞI: Vào giữa năm 1949, khi sửa soạn chuyển qua giai đoạn phản công quân sự, VM đã vững mạnh ở vùng nông thôn và nhất là rừng núi Việt Bắc. Lúc đầu, VM thực hiện cuộc CCRĐ một cách nhẹ nhàng, chỉ kiểm cách tăng gia sản lượng nông nghiệp nhằm cung ứng nhu cầu đội quân càng ngày càng gia tăng. Để khuyến khích nông dân ra sức cấy bừa, chính phủ VM đã ra sắc lệnh số 78/SL ngày 14-7-1949 thành lập "Hội đồng giảm tô", ấn định các chủ đất (điền chủ, hay như VM gọi là địa chủ) phải giảm thiểu đồng bộ tiền thuê đất (địa tô) cho tá điền (nông dân) là 25%, có nơi có thể giảm tối đa 35% trong trường hợp tá điền quá nghèo khổ (1). Sau đó, thông tư liên bộ số 33/NVI ngày 21-8-1949 đưa ra những nguyên tắc chủ yếu về việc phân chia tạm thời cho nông dân ruộng đất tịch thu của các điền chủ người Pháp và những điền chủ "Việt gian", tức là những người bị VM kết tội thân Pháp, hoặc không cộng tác với VM (2).

GIAI ĐOẠN THỨ NHÌ: Trong năm 1950, một loạt sắc lệnh nông nghiệp ra đời có tính cách my dân, nhằm đẩy mạnh sản xuất, phục vụ công cuộc kháng chiến của VM, bắt đầu bằng sắc lệnh số 20/SL ngày 12-2-1950 ra lệnh tổng động viên toàn bộ "nguồn nhân lực [người], vật lực [gia súc, nông cụ] và tài lực [tiền bạc] cho tổ quốc".

Sau đó, ngày 22-5-1950, xuất hiện cùng một lúc hai sắc lệnh. Sắc lệnh số 89/FL quyết định xóa bỏ tất cả những hợp đồng vay nợ giữa tá điền với điền chủ ký kết trước năm 1945, và xóa bỏ cả những hợp đồng ký kết sau năm 1945 nếu con nợ đã trả đủ 100%

số tiền đã vay, hoặc con nợ đã từ trần vì sự nghiệp của VM thì gia đình khỏi trả nợ.

Sắc lệnh thứ nhì do chính phủ VM ban hành cùng ngày 22-5-1950 mang số 90/FL, quốc hữu hóa tất cả những đất đai đã bỏ hoang trong 5 năm liên tục kể từ ngày ra sắc lệnh (điều 2). Đất đai này sẽ được chia cho nông dân nghèo, tạm thời trong thời gian 10 năm, và 3 năm đầu cho miễn thuế (điều 3 và 4). Những thửa ruộng bị bỏ hoang chưa tới 5 năm, điền chủ bắt buộc phải cho những tập đoàn nông dân cày cấy lại, hoặc cho người khác thuê cày. Nếu các điền chủ bất tuân, ủy ban kháng chiến hành chánh địa phương sẽ can thiệp và ra điều kiện hợp đồng thuê mướn (điều 5). Ngoài ra, sắc lệnh này không áp dụng cho những đất đai trồng cây kỹ nghệ thu hoạch theo mùa hằng năm, hoặc những điền chủ đang phục vụ VM nên không thể trồng trọt, và cấm việc xẻ nhỏ những đồn điền kỹ nghệ (điều 8).

GIẢI ĐOẠN THỨ BA: Giai đoạn thứ ba bắt đầu bằng sắc lệnh ngày 20-4-1953, đăng trên Công báo VM ngày 20-5-1953. Sắc lệnh này không có gì mới lạ, chỉ củng cố những "thành quả" của cuộc Cải cách trước. Lần này, giá thuê đất được hạ thêm 25% để "làm thế nào cho tiền thuê đất không thể vượt quá 1/3 lợi tức mùa gặt." Luật mới quy định các chủ đất không được buộc tá điền phải đóng thêm tiền cho các phí tổn khác, như tiền thuê dụng cụ hay trâu bò cày bừa (điều 6), cũng như cấm các chủ đất hủy bỏ những hợp đồng cũ để ký kết những hợp đồng tương tự khác (điều 14, 16). Sắc luật này nhắc lại việc hủy bỏ hoàn toàn tiền nông dân vay nợ trước tháng 8-1945 (điều 17), và hoãn lại những món nợ của các thành phần ưu đãi của VM (binh sĩ VM, người nghèo...) trong trường hợp những chủ nợ đang sống trong vùng do chính quyền Quốc gia kiểm soát (điều 18). Đối với những chủ nợ sống tại vùng VM, các con nợ vay sau 1945 cũng được giảm từ 18 đến 20% (điều 21). Sắc lệnh này quyết định tịch thu tất cả những tài sản của "đế quốc" Pháp, "Việt gian" và "địa chủ ác ôn" để phân phối lại cho những người không có đất đai nhà cửa, và ưu tiên cho những thành phần nông cốt của VM (điều 25 đến 30). Cuối cùng, sắc luật này thành lập "Ủy ban nông nghiệp" các cấp. Ở trung ương, Ủy ban nông nghiệp do thủ tướng đứng đầu, gồm bộ trưởng Canh nông, bộ trưởng Nội vụ, đại diện Mặt trận Liên Việt (3), và hai đại diện của Ủy ban Liên lạc Nông dân. Ở mỗi cấp hành chánh, cho đến cấp xã đều có những "Ủy ban nông nghiệp" gồm những nhân vật tương tự ở mỗi cấp (điều 35, 36).

GIẢI ĐOẠN THỨ TƯ: Vào cuối tháng 11 đầu tháng 12-1953, VM triệu tập Đại hội Đại biểu đảng LĐ, và Đại hội Trung ương đảng

tại vùng chiến khu Việt Bắc. Đề tài thảo luận chính của khóa họp đảng LĐ lần này là câu khẩu hiệu "Ruộng đất cho người cày". Sau gần một tháng hội họp, kết quả thảo luận của Trung ương đảng LĐ được đưa cho quốc hội VM thông qua để có hình thức dân chủ, trong kỳ họp ngay sau đó. Quốc hội này thành lập từ năm 1946 gồm 444 người, nay chỉ có 171 đại biểu dự họp. Đảng LĐ quyết định thực hiện dần dần cuộc CCRĐ theo một kế hoạch được soạn thảo kỹ lưỡng.

Sắc lệnh CCRĐ lần này hơi khác với đường lối cải cách của Liên Xô. Tại Liên Xô, đảng Cộng sản Liên Xô xóa bỏ hẳn sự tư hữu đất đai, và nông dân chỉ có "quyền lao động". Việt Minh theo đường lối cải cách của Trung Cộng và Bắc Triều Tiên, trên lý thuyết không xóa bỏ hẳn quyền sở hữu đất đai của nông dân mà cho phép dân cày có quyền có đất. Việc này thực sự chỉ có trên lý thuyết, chứ trong thực tế, nhà nước Cộng sản quản lý toàn bộ đất đai.

Mở đầu, Sắc lệnh ngày 4-12-1953 nêu lên ý nghĩa và mục đích của cuộc CCRĐ lần này là "bãi bỏ toàn diện quyền sở hữu đất đai của "Thực dân Pháp" và của tất cả những "đế quốc" khác, đồng thời thiết lập quy chế sở hữu đất đai của nông dân" (điều 1). Toàn bộ đất đai của "Thực dân Pháp", "Việt gian", "địa chủ phản động", và những "phú hộ ác ôn" đều bị tịch thu (điều 1). Đất đai của những thành phần dân chủ tiến bộ, kháng chiến và hợp tác với VM sẽ được trưng dụng. Nhà nước sẽ bồi thường hằng năm khoảng 1,5% tài sản (điều 4). Đối với những điền chủ lẩn tránh chính sách bằng cách sang, bán, chuyển nhượng đất đai sau cuộc CCRĐ lần thứ ba (20-4-1953), nhà nước xem đó là những hành động bất chính, sẽ trưng dụng đất đai và bồi thường bằng tín phiếu ngân hàng (điều 5). Những trung nông đã mua những đất này sẽ phải bán lại cho những nông dân nghèo vô sản với giá phải chăng (điều 5). Đặc biệt sắc lệnh này chấp nhận các cơ sở tôn giáo như chùa, nhà thờ, và các tổ đình làng xã sử dụng một ít đất đai và phải tự cày cấy để tự mưu sinh (điều 10). Trên nguyên tắc, sắc luật bãi bỏ quyền sở hữu đất đai của ngoại kiều (điều 19). Tuy nhiên cũng có một số miễn trừ cho đất đai của những người ngoại quốc, đặc biệt cho người Trung Hoa vì họ được CHNDTH bảo trợ. Ngoại kiều có quyền giữ đất nếu không có nghề gì khác để sinh sống (điều 25). Nguyên tắc phân phối đất đai có vẻ lý tưởng: giao đất theo nhu cầu của nông dân, người không có gì được nhiều, người đã có đất thì được ít hơn [?], và không giao đất cho những ai đã có đủ đất (điều 26). Điều nổi bật trong sắc lệnh này là người được phân phối đất có quyền chuyển nhượng bằng cách thừa kế, thế chấp, bán hay cho kẻ khác (điều 31). Đây rõ ràng là ảnh

hưởng từ luật điền địa CHNDTH, nhưng hoàn toàn có tính cách lý thuyết mà thôi. Việc thực hiện luật CCRĐ lần này được giao cho Nông hội, một thành phần của Mặt trận Liên Việt, với sự chấp thuận của Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh (điều 34). Cuối cùng, sắc lệnh này cấm đoán mọi sự phản kháng cuộc CCRĐ (điều 35), và quy định việc thiết lập tòa án nhân dân đặc biệt để xét xử những thành phần chống lại cuộc CCRĐ của Việt Minh (điều 36).

GIẢI ĐOẠN THỨ NĂM: Vào giữa năm 1954, nước Việt Nam bị chia hai bằng Hiệp định Genève ký kết ngày 20-7-1954, theo đó Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tức VM Cộng sản cai trị ở phía bắc vĩ tuyến 17, Quốc gia Việt Nam ở phía Nam. Nói cách khác, Cộng sản không còn ở rải rác trong các chiến khu khắp Bắc, Trung và Nam Việt Nam, mà tập trung tại vùng phía bắc vĩ tuyến 17 đến biên giới CHNDTH. Hồ Chí Minh và đảng LD muốn áp đặt một chính quyền độc tài theo chủ thuyết Mác-Lê trên lãnh thổ miền Bắc. Muốn thế, họ nhắm ngay đến thành phần rộng rãi chiếm đại đa số xã hội Việt Nam, đó là nông dân ở thôn quê. Nắm được nông thôn, kho lương thực của dân chúng, thì Cộng sản sẽ nắm được thành thị không mấy khó khăn.

Tình hình ruộng đất ở Bắc Việt thay đổi lớn lao sau hiệp định Genève, vì khoảng 1,000,000 người bỏ đất Bắc di cư vào Nam, để lại toàn bộ điền sản tại quê nhà. Sau khi tái tổ chức chính quyền, tạm ổn định tình hình, Hồ Chí Minh ký sắc luật về CCRĐ ngày 14-6-1955. Sắc luật này dựa căn bản trên hai sắc lệnh tháng 4 và tháng 12 năm 1953, theo đó nhà nước tịch thu toàn bộ tài sản (đất đai, nhà cửa, gia súc, nông cụ...) của những người "Thực dân", địa chủ gian ác, cường hào ác bá, "Việt gian" phản động; trưng thu không bồi thường và thu mua đất đai, nông cụ, gia súc thuộc các nhân vật "tiền bộ", các địa chủ đã tham gia kháng chiến, các địa chủ thuộc thành phần thương gia hay kỹ nghệ gia; truất hữu đất đai của các tổ chức tôn giáo như Công giáo, Phật giáo (chương 2). Những người được thụ hưởng chính sách Cải cách Ruộng đất theo thứ tự ưu tiên: nông dân không có đất, hay thiếu đất để tự mưu sinh, các thành phần nghèo khổ ở thôn quê làm thợ hoặc buôn bán nhỏ có thể xin đất trồng trọt để cải thiện đời sống, gia đình liệt sĩ, chiến sĩ Cộng sản, thương phế binh (chương 3). Việc quy định thành phần xã hội của một người sẽ do hội nghị đại biểu nông dân quyết định. Một tòa án nhân dân sẽ xét xử các địa chủ phản động, gian ác, những người chống phá "cách mạng" hay chống phá CCRĐ; hoặc xét xử những vụ tranh chấp ruộng đất, những vấn đề liên quan đến Cải cách Ruộng đất, như việc quy định thành phần xã hội, phân chia tài sản... (chương 4) (4).

Chú thích

(1) Tô hay địa tô là tiền thuê đất mà tá điền (nông dân cày ruộng) trả cho chủ đất (điền chủ hay địa chủ). Tô có thể trả bằng tiền hay bằng hiện vật tức hoa màu mỗi mùa gặt được. Ngày xưa, chủ ruộng chịu giống, trâu cày, tá điền làm công. Khi thu hoạch, tá điền nộp tô là 50% hoa màu cho chủ ruộng, nông dân (tá điền) hưởng 50% hoa màu. Theo cách này, giảm tô thêm 25%, nghĩa là chủ ruộng chỉ còn 25% hoa màu thu hoạch, còn nông dân (tá điền) được 75%. Nếu giảm thêm 35%, nghĩa là chủ ruộng còn 15%, nông dân hưởng 85%.

(2) Những cuộc CCRĐ từ giai đoạn sơ khởi đến giai đoạn thứ tư, theo tài liệu của Bernard Fall, *Le Viet-Minh, Max Leclerc et Compagnie, Paris, 1960*, [Bản dịch có bổ sung của *The Viet-Minh Regime [Chế độ Việt Minh]* cũng do Bernard Fall viết, Viện Liên lạc Thái Bình Dương và Đại học Cornell, New York, 1956, tt. 265-291.

(3) Mặt trận Liên Việt (Liên hiệp Quốc dân Việt Nam) do Việt Minh Cộng sản thành lập ngày 27-5-1946, do Huỳnh Thúc Kháng làm chủ tịch, Tôn Đức Thắng, phó chủ tịch. Năm 1947, Huỳnh Thúc Kháng từ trần, Tôn Đức Thắng lên thay.

(4) Lâm Thanh Liêm, "Chính sách Cải cách Ruộng đất của Hồ Chí Minh: sai lầm hay tội ác?", đăng trong "Hồ Chí Minh, sự thật về thân thế và sự nghiệp", một nhóm tác giả, Nxb. Nam Á, Paris, 1990, tt. 185-186.

Lên mạng 09-02-2006

2- PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Từ 1949 đến 1956, Việt Minh (VM) Cộng sản mở năm đợt Cải cách Ruộng đất (CCRĐ). Sau mỗi đợt, VM tổ chức hội nghị rút ưu khuyết điểm, để rồi tiến hành tiếp đợt khác. Trong hai đợt đầu (1949 và 1950), VM thực hiện cải CCRĐ nhẹ nhàng để phục vụ nhu cầu lương thực, nuôi quân trong hoàn cảnh chiến tranh.

Năm 1949, Mao Trạch Đông và đảng Cộng sản chiếm được lục địa Trung Hoa, thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (CHNDTH). Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thừa nhận chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của Hồ Chí Minh ngày 18-1-1950. Tiếp theo, Liên Xô thừa nhận ngày 30-1-1950. Tháng 2-1950, Hồ Chí Minh qua Bắc Kinh (Beijing) và Mạc Tư Khoa (Moscow) xin viện trợ.

Khi gặp Hồ Chí Minh, Stalin ra lệnh cho Hồ Chí Minh phải thực hiện ngay hai việc: thứ nhất tái công khai đảng Cộng sản và thứ hai đẩy mạnh CCRĐ theo đường lối Cộng sản. Stalin chỉ đạo cho Hồ Chí Minh phải cử người sang CHNDTH học tập phương pháp CCRĐ triệt để, vì lúc đó mối liên lạc Xô-Trung còn bình thường và vì Việt Nam nằm sát biên giới CHNDTH.

Sau khi về nước, Hồ Chí Minh liền triệu tập Đại hội lần 2 đảng Cộng sản Đông Dương tại chiến khu rừng núi Tuyên Quang, tái công khai đảng Cộng sản dưới danh xưng mới là đảng Lao động (LĐ) ngày 19-2-1951, do Hồ Chí Minh làm chủ tịch, Trường Chinh làm tổng bí thư. Tưởng cũng nên nhắc lại rằng trong Đại hội này, Hồ Chí Minh đã phát biểu: “Về lý luận, đảng Lao động Việt Nam theo chủ nghĩa Mác-Lênin... lấy tư tưởng Mao Trạch Đông làm kim chỉ nam... Tôi không có tư tưởng ngoài chủ nghĩa Mác-Lênin”. (Nguyễn Văn Trấn, *Viết cho mẹ và quốc hội*, Nxb. Văn Nghệ, California, 1995, tr. 150,152.) Chẳng những thế, cũng trong Đại hội này, Hồ Chí Minh còn nhiều lần tuyên bố: “Ai có thể sai, chứ đồng chí Stalin và đồng chí Mao Trạch Đông thì không thể sai được”. (Nguyễn Minh Cần, *Đảng Cộng sản Việt Nam qua những biến động trong phong trào Cộng sản quốc tế*, 2001, tr. 63.)

Để tiến hành CCRĐ, sau Đại hội 2, VM cử người sang CHNDTH tham dự khóa học tập về chủ nghĩa Mác-Lênin tổ chức tại Bắc Kinh cho các đảng Cộng sản các nước Á Châu như Indonesia, Mã Lai, Thái Lan, Pakistan, Phi Luật Tân, Nhật Bản, chính là để học phương thức CCRĐ theo đường lối CHNDTH. Phái đoàn này trở về liền được đảng LĐ gọi tổ chức thí điểm CCRĐ, bắt đầu phát động "giảm tô, giảm tức" (1) ở vài tỉnh Việt Bắc và ở Thanh Hóa.

Nguyễn Văn Trấn, một đảng viên Cộng sản cao cấp miền Nam tập kết ra Bắc, đã có mặt trong phái đoàn Việt Nam sang Bắc Kinh học tập CCRĐ. Về nước, ông Trấn tham gia công tác tại thí điểm Thanh Hóa, và nhận xét rằng cuộc phát động CCRĐ tại Thanh Hóa xem ra không thành công. (Nguyễn Văn Trấn, *sđd.* tr. 164). Sau lần thử nghiệm ở các thí điểm trên, VM rút kinh nghiệm và chuẩn bị kỹ lưỡng bài bản thực hiện cuộc CCRĐ một cách chu đáo triệt để.

Trong khi đó, từ năm 1949, ban lãnh đạo VM đã đưa ra phong trào "Rèn cán chỉnh quân" trong quân đội, và "Rèn cán chỉnh cơ" về phía dân sự. "Rèn cán chỉnh quân" là rèn luyện cán bộ, chỉnh đốn quân đội. "Rèn cán chỉnh cơ" là rèn luyện cán bộ, chỉnh đốn cơ quan. Phong trào này không đạt được những mục tiêu do VM đề ra. Việt Minh liền theo đường lối cứng rắn quyết liệt của CHNDTH, tổ chức phong trào "Chỉnh huấn" năm 1950.

CHỈNH HUẤN: Theo nghĩa tầm nguyên, “chỉnh” là sửa đổi, sắp xếp; “huấn” là dạy dỗ. Chỉnh huấn có nghĩa là dạy dỗ, huấn luyện và sửa đổi (con người) cho đúng hơn, tốt hơn theo đường lối Cộng sản. Phong trào “chỉnh huấn” của VMCS nhắm mục đích thanh lọc đảng viên, củng cố tư tưởng chuyên chính vô sản, và hỗ trợ cho cuộc CCRĐ. Lúc đó VM nhận định: “Phần lớn [cán bộ, đảng viên lúc đó] là tiểu tư sản trí thức, công chức cũ, có người xuất thân giai cấp bóc lột, và không loại trừ người “hai mặt chui vào đảng”. Nói chung, anh em ta trót đã thụ hưởng giáo dục của đế quốc tư bản thì sự tham gia cách mạng không khỏi có phức tạp. Huống chi nay lại còn có Cải cách Ruộng đất để bồi dưỡng cho nông dân để đảm bảo cho cuộc kháng chiến thắng lợi, thì biết đâu tư tưởng của họ không biến đổi phức tạp hơn nữa. Vậy nên Trung ương cho mở cuộc vận động chỉnh huấn này để tiếp tục giáo dục, để cải tạo họ một cách triệt để, cho họ phân rõ địch ta trong tư tưởng, cho họ... tự mình cắt đứt mối liên hệ với thành phần xuất thân, dứt khoát từ bỏ các thứ tư tưởng cầu an hưởng lạc, tự tư tự lợi...”. (Nguyễn Văn Trấn, sđd. tt. 171-172).

Nói theo ngôn ngữ của Cộng sản, chỉnh huấn là tự phê, tự kiểm. Như vậy chỉnh huấn có nghĩa là tự suy nghĩ và nhận xét về những tư tưởng, hành động cũ của mình trong đời sống đã qua, mà không thích hợp với đường lối Cộng sản. Những tư tưởng và hành động này bị xem là sai lầm, tội lỗi, được từng cá nhân tự giác ngộ, tự khai trình, và tự đề ra những biện pháp sửa chữa. Nói cách khác, chỉnh huấn là đoạn tuyệt với quá khứ và tự nguyện sống theo nguyên tắc Cộng sản, hay cũng theo ngôn ngữ Cộng sản, là lột xác để trở thành con người Cộng sản. Những văn nhân, thi sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ như Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Thế Lữ, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Xuân Khoát... đã tự phi báng mình, và nguyện theo Cộng sản suốt đời. Sau đây là tâm tư của Xuân Diệu đáp lại lá thư của ông Hồ trong cuộc học tập chỉnh huấn:

*"Chúng con thề nguyện một lời,
Quyết tâm thành khẩn... lột người từ đây..."*

(Hoàng Văn Chí, Trăm hoa đua nở trên đất Bắc, SG 1959, tr. 22.)

Phong trào chỉnh huấn đã gây nhiều điều đứng cho giới trí thức, văn nghệ sĩ. Một trong những điều đứng rất mỉa mai, như lời ông Nguyễn Văn Trấn viết, đó là: "Họ nói khổ sở không phải là nói ra lỗi lầm, mà khổ sở là phải bịa ra lỗi lầm để bản kiểm thảo được coi là thành khẩn". (Nguyễn Văn Trấn, sđd. tr. 173.)

THÀNH PHẦN NÔNG THÔN: Đối với các thành phần nông nghiệp, VM ra sắc lệnh vào tháng 3-1953 ấn định các thành phần xã hội ở nông thôn như sau (Bernard Fall, sđd. tr. 283):

Địa chủ: là những người có nhiều ruộng đất mà không trực tiếp canh tác. Địa chủ được chia thành ba hạng: địa chủ thường (có khoảng dưới 5 mẫu ta, đủ ăn, không phạm tội ác ôn dưới thời Pháp thuộc), địa chủ cường hào ác bá (những người hiếp đáp, ngược đãi bần nông và bần cố nông), địa chủ phản động (quan lại phong kiến, Việt Quốc, Đại Việt, hay thân Pháp).

Phú nông: có khoảng 3 mẫu ta đất, có một con trâu, tự đứng ra canh tác và thuê nông dân trong việc canh tác.

Trung nông: có dưới 3 mẫu ta, trực canh, đủ sống. Trung nông chia thành 2 loại: trung nông cấp cao (có dưới 3 mẫu ta, có một con trâu hay bò), và trung nông cấp thấp (có dưới 1 mẫu ta ruộng).

Bần nông: có ít sào đất, không đủ sống, phải đi làm thuê cho địa chủ hay thuê đất của địa chủ rồi trả địa tô.

Bần cố nông: hoàn toàn không có đất, không có gia súc, không có nông cụ, làm thuê đủ thứ nghề để sống. (Lâm Thanh Liêm, bđd. sđd. tt. 187-188).

Đường lối đấu tranh CC là: dựa vào bần cố nông, lôi kéo (tranh thủ) trung nông, cô lập phú nông, và tập trung mũi nhọn vào địa chủ.

VẬN ĐỘNG QUẢN CHUNG: Để lôi cuốn nông dân hưởng ứng cuộc CCRĐ, ban cải cách phải theo đúng ba giai đoạn đề ra do sắc lệnh ngày 12-4-1953 như sau:

Thứ nhất: kích động tâm lý quần chúng chống lại các địa chủ bằng cách đưa cán bộ về thực hiện "tam cùng" hay "tam đồng" với bần nông, để "thăm nghèo hỏi khổ" và sau đó "bắt rế, xâu chuối".

Theo VM, cán bộ cần phải tam cùng tức "cùng ăn, cùng ở, cùng làm" với dân chúng, để "thăm nghèo hỏi khổ", mới khám phá được rõ ràng những gia đình nghèo khổ, bần cố nông. Cũng theo VM, bần nông nghèo khổ nợ nần và sợ sệt các địa chủ, không dám nói lên sự thật, nên cán bộ phải "tam cùng" để họ thổ lộ tâm can, mới có thể "bắt rế xâu chuối", tạo ra liên minh đấu tranh cải cách. "Bắt rế" có nghĩa là tìm ra những bần cố nông có tinh thần đấu tranh, thường thường là những tên đầu trộm đuôi cướp hung hãn. Sau khi tìm ra "rế", thì khuyến khích "rế" tìm thêm đồng bọn, gọi là "xâu chuối". Một khi đã "bắt rế xâu chuối", cán bộ sẽ cho bần nông biết là họ được nhà cầm quyền VM hỗ trợ để chống lại địa chủ.

Thứ hai: Sau khi len lõi "bắt rế xâu chuối", và nhờ thông tin của rế chuối này, nắm vững tình hình các gia đình trong địa bàn hoạt động, cán bộ bắt đầu đánh giá và xác định lại các thành phần xã hội

đã được Ủy ban hành chính địa phương sắp xếp theo Sắc lệnh tháng 3-1953 nêu trên. Từ đó, đội công tác mới quyết định các đối tượng sẽ bị đấu tố. Đây là cơ hội giải quyết những ân oán đã có từ trước ở trong làng, ví dụ rút địa chủ xuống hàng phú nông cho nhẹ tội, hay ngược lại đưa phú nông lên hàng địa chủ cho nặng tội.

Thứ ba: Thiết lập tòa án nhân dân để xét xử những kẻ có tội với nhân dân. Để việc xét xử đạt kết quả đúng yêu cầu của đảng LĐ, các bản nông được tổ chức chặt chẽ và sửa soạn kỹ càng để họ chủ động đấu tố.

Trong năm 1953, mọi việc đã chuẩn bị đầy đủ để tiến hành CCRĐ, nhưng vào đầu năm 1954, chiến tranh đến hồi khốc liệt và sắp kết thúc, chính phủ VM bận giải quyết chiến trường, vận động ngoại giao, rồi ký kết Hiệp định Genève nên cuộc CCRĐ tạm đình hoãn vì sợ tiếng vang lan truyền khắp nơi, khiến dân chúng lo sợ bỏ di cư vào Nam. Việt Minh chỉ đình hoãn chứ không bãi bỏ.

Sau Hiệp định Genève ngày 20-7-1954, đảng LĐ cai trị phía bắc vĩ tuyến 17 (bắc sông Bến Hải, Quảng Trị). Ôn định xong tình hình, đảng LĐ mở lại cuộc CCRĐ giai đoạn 5. Lần này việc tổ chức có quy củ rõ ràng, do Ủy ban CCRĐ đứng đầu.

ỦY BAN CẢI CÁCH RD: gồm hai cấp trung ương và địa phương.

Cấp trung ương: do tổng bí thư đảng LĐ là Trường Chinh Đặng Xuân Khu làm chủ tịch, có ba người phụ tá là Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương (đều là ủy viên Bộ chính trị) và Hồ Viết Thắng (ủy viên Trung ương đảng). Hồ Viết Thắng giữ chức giám đốc, trực tiếp điều hành cuộc Cải cách theo mệnh lệnh của Trường Chinh. Hồ Viết Thắng đã từng đi học CHNDTH, được Trường Chinh giao nhiệm vụ mở "Trung tâm đào tạo cán bộ Cải cách Ruộng đất" tại chiến khu Cao Bắc Lạng.

Cấp tỉnh: Hồ Viết Thắng bổ nhiệm những người đã được đào tạo về các tỉnh tổ chức các đoàn CCRĐ. Trung bình mỗi tỉnh có 10 đoàn, mỗi đoàn có khoảng 100 cán bộ do một đoàn trưởng đứng đầu, quyền hạn tương đương với một bí thư đảng cấp tỉnh, nhận lệnh trực tiếp từ Ban cải cách trung ương, không qua trung gian hệ thống đảng hay chính quyền địa phương. Mỗi đoàn gồm nhiều đội, mỗi đội có khoảng 6 hay 7 cán bộ. Đội trưởng được chọn trong số bản nông hay bản cố nông, nhất là những người đã từng có kinh nghiệm tham gia các CCRĐ trước đây. Các đội có quyền hạn tuyệt đối, nhận lệnh thẳng từ Ủy ban CCRĐ, đúng như câu tục ngữ lúc đó "nhất đội nhì trời", được quân đội bảo vệ để thi hành công tác, và được nhà cầm quyền địa phương cung cấp đầy đủ tài liệu theo

chính sách của đảng và nhà nước. (Lâm Thanh Liêm, sđd., bđd. tt. 184-185).

Nguyên tắc hành động căn bản của các Ủy ban CCRĐ là câu khẩu hiệu: "Thà chết mười người oan còn hơn để sót một địch" (2). Chính câu khẩu hiệu này đã đưa đến việc giết hại tràn lan biết bao nhiêu lương dân vô tội.

Đoàn và đội công tác phóng tay phát động quần chúng đấu tranh CCRĐ hoạt động giống như thần chết: Bí mật đến một địa phương nào đó, bí mật hành động... và gieo rắc tai ương khủng khiếp cho địa phương. Không những chỉ địa chủ, phú nông sợ hãi mà toàn thể dân chúng và cả các cấp chính quyền cũng như quân đội địa phương đều sợ hãi, vì bất cứ ai cũng có thể bị dính tên vào sổ đầu tố mà không ai có thể đoán lường trước hậu quả.

TÒA ÁN NHÂN DÂN: Sắc lệnh năm 1953 cũng như Sắc lệnh năm 1955 đều thiết lập tòa án nhân dân để xét xử những tội phạm trong CCRĐ. Tòa án này được tổ chức ở những vùng có cải cách, chánh án là một đội viên trong đội cải cách, biện lý (công tố) là một nông dân hay bần nông đã từng làm việc (gia nhân, tá điền...) trong nhà của bị cáo, biết rõ lý lịch khổ chủ. Các quan tòa này chỉ là những kẻ dốt nát, lâu nay thấp kém, bỗng chốc được cất nhắc lên địa vị quan trọng, nên hạch sách trả thù, moi ra hay bịa đặt mọi thứ gọi là thói hư tật xấu của khổ chủ, đặc biệt là tội dâm ô, để đầu tố. Đặc biệt trong tòa án nhân dân không có người đóng vai trò luật sư biện hộ, và cũng chẳng ai dám biện hộ cho bị cáo cả. Quân đội bảo vệ tòa án và những người tham dự đều là những người do Cộng sản sắp đặt trước, hò hét khuyến khích người đóng vai "công tố", bằng cách chửi rủa hoặc tố cáo thêm những "tội ác" của nạn nhân để làm bằng chứng.

Cuộc đầu tố bắt đầu bằng đầu lý, rồi đầu lực, đến đầu pháp, có khi còn cả đầu ảnh nữa. Đầu lý là đưa ra những bằng chứng hoặc có thực, hoặc bịa đặt để tố cáo nạn nhân. Đầu lực là dùng sức mạnh để trấn áp (Cộng sản mạo xưng là sức mạnh quần chúng), với cực hình tra khảo, đánh đập nạn nhân và bắt buộc nạn nhân phải nhận tất cả tội lỗi đã được đưa ra, dầu nạn nhân không phạm phải. Cuối cùng là đầu pháp tức đưa nạn nhân ra trước "pháp luật", tức tòa án nhân dân. Việc xét xử không dựa trên luật pháp của nhà nước, mà dựa trên những ý kiến và đòi hỏi đưa ra tại chỗ của "quần chúng", tức là những người tổ chức và hiện diện tại "phiên tòa", nghĩa là chẳng có luật pháp gì cả, mà chỉ theo quyết định của đội cải cách.

Những người chứng kiến các cảnh đầu tố hiện còn sống kể lại nhiều cảnh tra tấn nạn nhân mà trong hoàn cảnh bình thường ngày

nay không ai có thể tưởng tượng nổi: từ bỏ đói, bỏ khát, sỉ nhục, mắng chửi, hành hạ, thậm chí đào một cái hố bắt nạn nhân nằm xuống, rồi tiểu đại tiện lên người nạn nhân, giứt tóc, đánh đập, đến chìm nước (rồi kéo lên cho tỉnh lại), dùng tre nhọn đâm xuyên thủng tay chân, thân thể...

Sau khi nạn nhân chịu khuất phục, đội cải cách cho tập dượt trước việc xét xử. Họ bắt buộc "chánh án, biện lý" và nạn nhân học thuộc tất cả những lời đối đáp qua lại, cho đến khi cả ba thành phần này (chánh án, biện lý và nạn nhân) nhuần nhuyễn, thuộc lòng mọi việc, mới chính thức mở phiên tòa xét xử công khai trước quần chúng.

Phiên tòa được tổ chức tại một địa điểm công cộng trong làng. Mọi người trong làng đều phải tham dự, kể cả gia đình nạn nhân. Nạn nhân bị trói thúc kè, tay quặt ra đằng sau lưng, quỳ trước mặt bàn quan tòa, đầu cúi xuống. Sau khi tòa lấy khẩu cung xong, dân chúng và nhân chứng đứng ra tố cáo "tội ác" của nạn nhân. Họ xỉ vả chửi rủa, nhổ nước bọt, hành hạ đánh đập nạn nhân. Đôi khi ngay những người trong gia đình nạn nhân, cũng bị buộc phụ họa với tòa án, tố cáo nạn nhân.

Cuối cùng viên "biện lý" dựa vào "bằng chứng" nhân dân vừa tố cáo, đứng ra buộc tội nạn nhân và đề nghị một bản án thích đáng. Thật ra, bản án này đã được đội CCRĐ quyết định trước rồi. Để có vẻ dân chủ, viên chánh án còn đưa bản án ra "hỏi ý kiến" nhân dân. Những nhân viên ban cải cách, các chức quyền làng xã, các quân sĩ bảo vệ phiên tòa có mặt tại hiện trường, liền tỏ ý hưởng ứng bằng cách vỗ tay, la hét, đưa vũ khí lên để ủng hộ. Dân chúng chẳng đặng đừng phải làm theo.

Bản án của tòa án nhân dân có tính cách chung thẩm. Nạn nhân không được kháng án, không được khiếu tố khiếu nại với ai cả. Nạn nhân không có cách gì để tự biện hộ, và chỉ cúi đầu chấp nhận kết quả bản án. Vì đã được thao dượt trước, nhiều nạn nhân biết trước kết quả bản án, nên có người đã tự tử trước khi tòa án thực sự tiến hành, để tránh kéo dài sự nhục nhã và đau đớn. Nhiều nạn nhân tự tử hoặc không chịu nổi những đòn tra tấn mà chết, nhưng gia đình không được đem đi chôn, để phơi nắng, phơi mưa giữa các cánh đồng. Gia đình nạn nhân đau lòng quá, hoặc phải hối lộ đội cải cách để được đem xác thân nhân đi chôn, hoặc ban đêm kiếm cách đánh cắp đem chôn một cách bí mật.

Nạn nhân tuy đã tự tử (chết) vẫn tiếp tục bị đấu tố, gọi là "đấu ảnh". "Đấu ảnh" là đặt tấm ảnh của nạn nhân trên một bục đất, nếu không có ảnh thì đặt một di vật của nạn nhân như mũ, áo..., nơi chỗ

nạn nhân bị trói, và người ta đứng ra tố cáo, xỉ vả nạn nhân như là người này vẫn còn sống.

Câu chuyện do ông Lê Nhân, một cựu cán bộ đảng viên, kể lại trong lá thư ông gửi cho ông Phan Văn Khải, thủ tướng nhà cầm quyền Hà Nội, viết từ Hà Nội ngày 5-12-2005, có thể xem là một trường hợp đấu ảnh điển hình.

"Bạn của Lê Nhân là anh Phan Thiệu Cơ, cháu đích tôn của cụ Phan Bội Châu kể rằng ông nội của anh là cụ Phan bị quy lên thành phần địa chủ, quan lại phong kiến nên nhà cửa của Phan Bội Châu ở Nam Đàn Nghệ An và sách vở di cảo của cụ bị đảng Cộng sản phân thì tịch thu, phân thì đốt sạch. Cụ Phan một anh hùng dân tộc vĩ đại nhất thế kỷ XX chết rồi vẫn bị đội Cải cách Ruộng đất sai làm hình nộm giống y người thật đem ra giữa chợ đấu tố, lấy cứt trát vào mặt hình nộm cụ Phan". (trích Đoàn Chim Việt ngày 5-12-2005).

Phan Bội Châu (1867-1940) là một nhân vật lịch sử vĩ đại tầm cỡ quốc gia và quốc tế, gốc người Nghệ An. Cụ là niềm hãnh diện của toàn thể dân chúng tỉnh Nghệ An, trong đó có cả những đảng viên cao cấp trong đảng LD. Phan Bội Châu lại cùng quê với Hồ Chí Minh. Khi Hồ Chí Minh qua Trung Hoa hoạt động năm 1924, Phan Bội Châu cũng hoạt động tại đây. Bề ngoài Hồ Chí Minh kính cẩn gọi cụ Phan bằng bác, để rồi sau đó chính Hồ Chí Minh (lúc đó có tên là Lý Thụy) đã hợp tác cùng Lâm Đức Thụ bán tin cho Pháp bắt Phan Bội Châu ngày 1-7-1925 khi cụ Phan vừa từ Hàng Châu đến Thượng Hải (Trung Hoa)(3). Pháp bí mật đưa cụ Phan về Hà Nội để đưa ra tòa án, rồi quyết định an trí cụ Phan ở Huế cho đến khi cụ từ trần ngày 29-10-1940.

Phan Bội Châu từ trần trước cuộc CCRĐ 15 năm, mà vẫn bị đem ra đấu tố. Việc đấu tố một nhân vật tầm cỡ như Phan Bội Châu, một người được dân chúng Nghệ An kính mến và trân trọng, không thể là một hành động tự phát tại chỗ của đội CCRĐ địa phương, mà phải có mật lệnh từ cấp trên, mà cấp trên này phải là một người lãnh đạo cao cấp. Người lãnh đạo cao cấp này không thể ai khác hơn là Hồ Chí Minh, nên đội CCRĐ Nghệ An mới dám chà đạp lên Phan Bội Châu, thần tượng của quê hương Nghệ An. Như thế, chính Hồ Chí Minh đã hai lần ném đá giấu tay triệt hạ nhà yêu nước vĩ đại Phan Bội Châu.

Trở lại với chuyện CCRĐ. Sau đây là hoạt cảnh đấu tố qua một bài "thơ" của Xuân Diệu. Trước năm 1945, Xuân Diệu là một nhà thơ lãng mạn nổi tiếng. Sau năm 1945 Xuân Diệu cũng rất nổi tiếng vì ông là một bồi bút Cộng sản:

"Anh em ơi! quyết chung lưng

*Đấu tranh tiêu diệt tàn hung kẻ thù,
Địa hào, đối lập ra tro,
Lưng chùng phản động đến giò tan xương.
Thấp đuốc cho sáng khắp đường,
Thấp đuốc cho sáng đình làng đêm nay.
Lôi cổ bọn nó ra đây,
Bắt quỳ gục xuống, đọa đày chết thôi..."*

Tóm lại, trong cuộc CCRĐ, Cộng sản đã không từ nan bất cứ một phương pháp nào để hạ nhục và hạ gục đối tượng bị đem ra đấu tố, đồng thời để làm cho dân chúng nông thôn khiếp hãi mà phải phục tùng theo mệnh lệnh của Cộng sản một cách tuyệt đối. Từ đó Cộng sản mới thực hiện những âm mưu đen tối của họ, mà gần nhất là dễ dàng áp đặt nông dân vào tổ chức hợp tác xã nông nghiệp, để bóc lột nông dân một cách khoa học và tàn bạo hơn bao giờ cả.

Chú thích

(1) "*Giảm tô, giảm tức*": Tô: tiền thuê đất mà tá điền (nông dân cày ruộng) trả cho chủ đất (điền chủ hay địa chủ). Tức: lãi trên số tiền hay trên số lúa tá điền vay của chủ điền. Số lãi này nặng hay nhẹ tùy theo sự thỏa thuận giữa người cho vay và người xin vay, thường thường là rất nặng, lại lũy tiến, nên có lúc tiền lãi cao hơn tiền vay.

(2) Hoàng Văn Chí, *sđd*, tt. 293-315, trích đăng lại bài "*Qua những sai lầm trong Cải cách Ruộng đất, xây dựng quan điểm lãnh đạo*" của luật sư Nguyễn Mạnh Tường, tt. 293-315. Trong bài này, luật sư Tường nhắc lại câu khẩu hiệu trên đây của Ủy ban CCRĐ.

(3) Tường Vĩnh Kính, *Nhất cá Việt Nam dân tộc chủ nghĩa đích nguy trang giả* [chữ Trung Hoa], Đài Bắc: Nxb. Truyện Ký Văn Học, 1972; bản dịch của Thượng Huyền, Hồ Chí Minh tại Trung Quốc, California: Nxb. Văn Nghệ, 1999, tt. 84-85.

Lên mạng 15-02-2006

3- HẬU QUẢ CUỘC CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Hậu quả gần

Cộng sản độc quyền đất đai: Theo nguồn tin từ phía Liên Xô, cuộc Cải cách Ruộng đất (CCRĐ) đã tịch thu 702,000 mẫu tây ruộng đất, 1,846,000 nông cụ, 107,000 trâu bò, 22,000 tấn thực phẩm. Tất

cả những thứ đó đã được chia lại cho 1,500,000 gia đình nông dân và bần nông. Như thế mỗi gia đình nhận được 0,46 mẫu tây, một nông cụ, và những gia đình 13 người mới nhận được một con trâu hay bò. Theo tác giả Bernard Fall, một gia đình nông dân bốn người cần có ít nhất 1,5 mẫu tây để bảo đảm đời sống, đó là chưa kể đến thuế nông nghiệp phải đóng hằng năm. (Bernard Fall, sđd. tt. 271, 282).

Sự phân chia đất đai theo đơn vị gia đình, dựa trên số thành viên thực sự lao động và không dựa trên giới tính. Ví dụ một gia đình 5 người, hai vợ chồng và 3 người con mà chỉ có 2 vợ chồng và người con lớn nhất (dầu trai hay gái) thực sự làm nông thì được chia 3 phần. Đây là lần đầu tiên người phụ nữ được chia đất. Cách thức chia đất không phân biệt giới tính đã được người Cộng sản Trung Hoa thực hiện trong các cuộc CCRĐ tại những vùng do họ chiếm đóng từ trước năm 1949. Việc này nhằm phá bỏ phá bỏ quan niệm trọng nam cổ truyền và tục lệ chỉ chia ruộng đất trong làng cho các đình (nam) dưới chế độ quân chủ trước đây.

Thuế nông nghiệp tính trung bình 17 ký lúa trên một đầu người trong gia đình. Thuế đóng bằng lúa phơi khô, quạt sạch rồi gánh đến nạp kho cơ quan thu thuế. Một điều làm cho nông dân khổ sở nữa là cách cân của các cán bộ Cộng sản luôn luôn vượt quá mức quy định. Thuế này lại lũy tiến hằng năm, nên mỗi năm mỗi cao. Thuế nông nghiệp có thể đóng bằng tiền, và giá lúa quy định lại cao hơn giá thị trường. Nhiều nông dân không chịu nổi thuế nông nghiệp, đem trả lại đất được phân phối nhưng không ai dám nhận; nông dân phải tiếp tục giữ đất để canh tác. Thiếu hỗ trợ về vốn, lúa giống, dụng cụ canh tác, trâu bò..., mức sản xuất xuống thấp hơn so với trước kia.

Tuy chia đất cho nông dân, nhưng sau cuộc CCRĐ, CSVN tổ chức những hợp tác xã nông nghiệp, và ép nông dân phải gia nhập hợp tác xã nông nghiệp. Quá khiếp sợ trước cảnh tra tấn trong CCRĐ, không một nông dân nào dám phản đối. Thế là tất cả nông dân phía bắc vĩ tuyến 17 đều phải gia nhập hợp tác xã nông nghiệp. Khi vào hợp tác xã, ruộng đất riêng tư của nông dân đều phải nạp cho hợp tác xã, và trở thành ruộng đất tập thể của hợp tác xã. Thế là chẳng những số đất đã được chia, mà cả đất đai do cha ông để lại, cũng đều bị lọt vào tay hợp tác xã, tức vào tay nhà cầm quyền Cộng sản. Toàn thể nông dân nay trở thành vô sản, và nhà cầm quyền CS trở thành chủ nhân ông độc quyền của tất cả ruộng đồng nông thôn. Thật là một tiến trình cướp đất rất hoàn hảo, mà không một nông dân nào dám lên tiếng tố cáo.

Số lượng người bị giết: Những địa chủ “Việt gian” hay địa chủ “cường hào ác bá” đều bị tử hình. Trong trường hợp họ đã qua đời trước đó lâu ngày, vợ con họ bị đem ra xét xử và kết quả không khác. Những địa chủ Việt Nam Quốc Dân đảng (Việt Quốc) hay Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội (Việt Cách), dầu đã theo VM tham gia kháng chiến cũng bị tử hình. Những địa chủ các đảng bù nhìn của chế độ Hà Nội như đảng Dân chủ, đảng Xã hội cũng chịu y số phận. Một trường hợp cụ thể được dân Nghệ An nhắc đến là ông Vương Quan, trước làm ở tòa soạn báo Tiếng Dân của cụ Huỳnh Thúc Kháng, sau năm 1945 là chủ tịch huyện Nam Đàn, rồi đứng ra làm chủ tịch đảng Dân chủ tỉnh Nghệ An, cũng bị tử hình trong đợt CCRĐ cuối cùng sau năm 1954. Những địa chủ khác, kể cả địa chủ đảng viên đảng LĐ, cũng bị kết án từ 5 đến 20 năm khổ sai.

Một khi bị tử hình, bản án tử hình được thi hành ngay tại chỗ bằng nhiều cách: bị bắn, bị trún nước chết, bị phơi nắng (không được ăn uống), hoặc bị đánh đập cho đến chết. Nhiều khi nạn nhân qua đời, thân nhân không được cho phép chôn cất, xác bị để phơi nắng mưa. Gia đình quá đau lòng, phải hối lộ các chức việc, rồi ban đêm đến ăn cắp xác đem đi chôn.

“Một xã có từng này bản cổ nông thì theo kinh nghiệm Trung Quốc, nhất định phải có bằng này địa chủ.” Ông Nguyễn Văn Trấn, một đảng viên miền Nam đã tham dự khóa học về CCRĐ ở Trung Cộng, cho biết cổ vấn Trung Cộng đã dạy như thế (Nguyễn Văn Trấn, sđd. tr. 167). Mỗi tỉnh phải đạt chỉ tiêu truất hữu ruộng đất của các địa chủ là 5% dân số. Thực tế cho thấy thành phần địa chủ đúng theo quy định của luật CCRĐ lúc đó ở miền Bắc ít hơn số 5%. Lý do chính là đồng bằng miền Bắc hẹp, lại đã được khai thác trong thời gian quá lâu. Tài sản đất đai cha ông để lại chia cho con cái thừa kế trong gia đình qua nhiều đời, mỗi đời lại phân chia nhỏ thành nhiều mảnh, nên giới địa chủ trên 3 mẫu (ta) rất ít ỏi. Số địa chủ, theo quy định của luật CCRĐ do đảng LĐ đưa ra, không đạt chỉ tiêu 5%. Ban cải cách liền đôn hạng địa chủ, nghĩa là có nhiều nơi những phú nông hay trung nông theo quy định cũ, nay được đôn lên thành địa chủ, và cũng bị đấu tố như các địa chủ khác, cho đủ chỉ tiêu cấp trên quy định.

Dựa vào tài liệu các nước ngoài, giáo sư Lâm Thanh Liêm, đã từng giảng dạy tại Đại học Văn khoa Sài Gòn và Huế trước năm 1975, cho rằng số người bị giết trong cuộc CCRĐ năm 1955-1956 ở Bắc Việt có thể lên đến từ 120,000 đến 200,000 người. (Lâm Thanh Liêm, bđd., sđd. tt. 203-204).

Theo sách Lịch sử Kinh tế Việt Nam 1945-2000 tập 2, viết về giai đoạn 1955-1975, xuất bản tại Hà Nội năm 2004, tức là một tài liệu mới của nhà cầm quyền Hà Nội, cho biết cuộc CCRĐ đợt 5 (1955-1956) được thực hiện ở 3,563 xã, có khoảng 10 triệu dân, và tổng số người bị sát hại trong CCRĐ đợt này lên đến 172,008 người, trong đó có 123,266 người (71,66%) sau này được xác nhận đã bị giết oan.

Trong số 172,008 nạn nhân, thống kê cho biết cụ thể như sau:

Thành phần	Số bị giết	Bị oan	Tỷ lệ
<i>Địa chủ cường hào:</i>	26.453	20.493	77%
<i>Địa chủ thường:</i>	82.777	51.480	62%
<i>Địa chủ kháng chiến:</i>	586	290	49%
<i>Phú nông:</i>	62.192	51.003	82%
Tổng cộng:	172.008	123.266	72%

Những tác giả bộ Lịch sử Kinh tế Việt Nam 1945-2000 tập 2 dựa trên số thống kê do tài liệu của nhà cầm quyền Cộng sản lưu trữ, nếu không đúng thì cũng thấp hơn số người thật sự bị giết, chứ không thể cao hơn, vì thông thường, CSVN hạ bớt những số liệu bất lợi cho họ. Nói cách khác, số người bị giết tối thiểu là 172,008 người, còn số thật sự bị giết không thể biết được, ngoài con số dự đoán tối đa của giáo sư Lâm Thanh Liêm là 200,000 người.

Phản ứng của dân chúng: Cuộc CCRĐ đã “phạm phải những sai lầm nghiêm trọng là đánh tràn lan vào trung nông, phú nông và những người có một ít ruộng đất cho thuê, đánh tràn lan vào cả cơ sở đảng.” (Hoàng Văn Hoan, Giọt nước trong biển cả, viết xong tại Bắc Kinh năm 1986, Oregon: 1991, tr. 361.) Hành động tàn ác trong cuộc CCRĐ khiến dân chúng chẳng những bất mãn mà còn kinh khiếp. Ngoài 172,008 người bị giết, một số lượng người lớn hơn nữa bị tù đày, bị gởi vào các trại cải tạo, bị sỉ nhục cả gia đình; con cái bị người ngoài xa lánh. Số lượng người này không được thống kê đầy đủ.

Chỉ riêng với số 172,008 người bị giết, nếu tính trung bình một gia đình Việt Nam gồm có 5 người (vợ chồng và 3 con), thì số người bị liên lụy trong cuộc CCRĐ có thể lên đến $172,008 \times 5 = 860,040$ trong tổng số khoảng 10 triệu dân ở các làng xã đã thực hiện CCRĐ đợt thứ 5.

Lúc đầu, dân chúng chưa dám tỏ thái độ, nhưng số người bất mãn càng ngày càng đông, nên vào mùa hè năm 1956, nhiều nơi dân chúng nổi dậy phản đối. Tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, tỉnh sinh quán của Hồ Chí Minh, dân chúng đã nổi lên khá mạnh mẽ vào đầu tháng 11-1956. Nhà cầm quyền Cộng sản kiểm cách che

đây tin tức này, nhưng không thể “lấy thúng úp đầu voi”, nên sau đó, đài phát thanh Hà Nội đàn lên tiếng ngày 13-11-1956 thừa nhận đã xảy ra dân biến (Đoàn Thêm, Hai mươi năm qua 1945-1964, tr. 208). Hồ Chí Minh gửi sư đoàn 325 đến Nghệ An đàn áp những nông dân không sùng ống, chỉ có gậy gộc, cuốc xẻng và tấm lòng uất ức vì bất công tàn bạo của chế độ, trong thời gian từ ngày 10 đến 20-11-1956. Trong cuộc đàn áp này, quân đội ông Hồ đã giết khoảng 1,000 người, bắt bớ và lưu đày hàng ngàn người khác (Bernard Fall, sđd. tr. 289).

Sửa sai của nhà cầm quyền: Trong hội nghị “Tổng kết thành tích Cải cách nông nghiệp đợt 5”, Hồ Chí Minh đã gửi văn thư đề ngày 1-7-1956 cho đoàn cán bộ CCRĐ, trong đó có đoạn viết:

“Bác thay mặt Đảng và chính phủ gửi lời an ủi gia đình những cán bộ đã hy sinh vì nhiệm vụ, đợt 5 Cải cách Ruộng đất rất gay go, phức tạp. Song nhờ chính sách đúng đắn của Đảng và chính phủ, nhờ nông dân hăng hái đấu tranh nên chính sách Cải cách Ruộng đất đã thu được thắng lợi to lớn...

“Giai cấp địa chủ đã bị đánh đổ, các tổ chức ở xã đã được trong sạch hơn v.v... và bản thân cán bộ được thử thách, rèn luyện...”

“Nhưng đợt 5 Cải cách Ruộng đất phạm sai lầm cũng không ít, nó đã hạn chế một phần thành tích của chúng ta. Trung ương đã tự phê. Các cô, các chú cần kiểm điểm kỹ công tác của mình, đánh giá đúng thành tích và khuyết điểm. Phải thành khẩn phê bình và thật thà tự phê, để tiến bộ mãi...”. (Lâm Thanh Liêm, bđd. sđd. tt. 196-197).

Hồ Chí Minh trở lại vấn đề này một lần nữa trong thư ngỏ trước toàn dân đề ngày 18-8-1956: “Trung ương Đảng và chính phủ đã nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm khuyết điểm..., và đã có kế hoạch kiên quyết sửa chữa, nhằm đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn, đẩy mạnh sản xuất”. (Chính Đạo, Việt Nam niên biểu 1939-1975, tập I-C: 1955-1963, Houston: Văn Hóa, 2000, tr. 102.)

Trong tháng 9-1956, hội nghị Trung ương đảng LĐ lần thứ 10 thảo luận vấn đề CCRĐ, và quyết định những biện pháp sửa sai. Những biện pháp này đã được Võ Nguyên Giáp, ủy viên Bộ chính trị Trung ương đảng, tuyên đọc trên đài phát thanh Hà Nội ngày 29-10-1956. (Chính Đạo, I-C, sđd. tr. 105). Sở dĩ Cộng sản chọn Võ Nguyên Giáp vì lúc đó ông được xem là người hùng Điện Biên Phủ; ông làm bộ trưởng quốc phòng, đứng đầu quân đội, và quân đội có thể nói là ít dính dáng đến CCRĐ.

[Trường cũng nên thêm ở đây vào năm 2000, trong quyển hồi ký nhan đề là Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử, Võ Nguyên Giáp đã viết rằng luật CCRĐ ngày 4-12-1953 “đã thổi một luồng sinh khí mới vào hàng ngũ những người kháng chiến, đặc biệt là cán bộ, chiến sĩ trong quân đội vốn phần lớn xuất thân từ nông dân”. (Võ Nguyên Giáp, Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử, Hà Nội: Nxb. Quân đội Nhân dân, 2000, tr. 86). Ý kiến này của ông Võ Nguyên Giáp (năm 2000) không nhắc đến số người bị bức tử một cách đau đớn và oan uổng trong cuộc CCRĐ ở Bắc Việt, mà theo tài liệu của CSVN là 172,008 người, trong đó có 71,66% là sai lầm, đến nỗi Bộ chính trị đảng LĐ phải ra nghị quyết sửa sai và chính Võ Nguyên Giáp đã đại diện để đọc trên đài phát thanh ngày 29-10-1956.]

Nghị quyết sửa sai của đảng LĐ được báo Nhân Dân đăng ngày 30-10-1956, theo đó Trường Chinh Đặng Xuân Khu bị cất chức tổng bí thư đảng. Tuy nhiên ông này vẫn giữ ghế ủy viên Bộ chính trị cho đến khi tự ý từ chức vào Đại hội 6 đảng Cộng sản Việt Nam vào cuối năm 1986, rồi lên làm cố vấn đảng cho đến khi chết vào năm 1988. Hoàng Quốc Việt và Lê Văn Lương đều bị loại ra khỏi Bộ chính trị, Lê Văn Lương thôi luôn chức Trường ban tổ chức Trung ương đảng, còn Hồ Viết Thắng bị loại khỏi ban chấp hành Trung ương đảng. Đó là những biện pháp về mặt đảng LĐ.

Về mặt hành chánh, ngày 2-11-1956, báo Nhân Dân đăng thông báo của Hội đồng Chính phủ, theo đó:

- Ủy ban CCRĐ không có quyền chỉ đạo nữa, mọi việc sẽ thuộc chính phủ trung ương.
- Hủy bỏ Tòa án Nhân dân đặc biệt (tức tòa án chuyên đấu tố).
- Hồ Viết Thắng thôi chức Phó chủ nhiệm và Ủy viên thường trực Ủy ban CCRĐ Trung ương, cũng như Thứ trưởng Nông lâm.
- Lê Văn Lương thôi chức Thứ trưởng bộ Nội vụ và Chủ nhiệm phòng Nội chính Chính phủ. (Chính Đạo, I-C, sđd. tr. 106.)

Tuy thế, chẳng bao lâu sau, Trường Chinh được cử làm Phó thủ tướng (29-4-1958), rồi Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội (7-7-1960). Hoàng Quốc Việt lẫn Lê Văn Lương về sau vẫn tiếp tục giữ những chức vụ quan trọng trong guồng máy cầm quyền Hà Nội, còn Hồ Viết Thắng sau đổi tên là Hồ Thắng, làm thứ trưởng bộ Nông nghiệp. (Lâm Thanh Liêm, bđd. sđd. tt. 211-212).

Những điều đó chứng tỏ các người này chỉ là những kẻ thừa hành chủ trương chính sách của đảng LĐ. Khi chủ trương đó bị dân phản đối, họ bị làm vật hy sinh để chống đỡ và cứu nguy cho đảng, tạm thời bị huyền chức một thời gian, rồi được trọng dụng trở lại. Nếu các kẻ này mà tự ý làm sai trái chủ trương của đảng LĐ, nếu

không bị thủ tiêu hoặc tù tội, thì cũng bị loại luôn, mà không bao giờ trở lại được chính trường, như trường hợp Dương Bạch Mai, Ung Văn Khiêm, Hoàng Minh Chính... trong vụ án mà CS gọi là “Vụ án Tổ chức chống Đảng, chống Nhà nước ta, đi theo chủ nghĩa xét lại hiện đại và làm tình báo cho nước ngoài”.

Những đảng viên LD đã lỡ bị hành quyết hay chết trong các trại tù sau cuộc CCRĐ được xem là thành phần yêu nước, hy sinh vì cách mạng, gia đình được hưởng chính sách ưu đãi. Những đảng viên bị oan, nếu còn sống, được phục hồi danh dự và tái thu nạp vào chức vụ cũ. Thường dân bị oan được bồi thường, nhưng chỉ có tính cách tượng trưng và được sắp xếp lại thành phần giai cấp xã hội, để có thể tái hội nhập trở lại trong đời sống, không còn bị cô lập hay ngược đãi.

Theo đài BBC ngày 17-10-2004, mục “Ý kiến bạn đọc”, có người cho biết rằng: “Theo báo Hà Nội Mới, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội vừa quyết định trợ cấp cho một số trường hợp có tài sản bị trưng thu, trưng mua trong thời kỳ Cải cách Ruộng đất với mức ba triệu đồng một trường hợp” [3 triệu đồng VN năm 2004 tương đương với khoảng dưới 200 Mỹ kim]. Tuy nhiên cho đến nay, không có tin tức gì về việc bồi thường này cả.

Hậu quả lâu dài

Nền nông nghiệp suy sụp: Thông thường, nhà cầm quyền tổ chức CCRĐ nhằm giải quyết những sai lầm của nền nông nghiệp cũ, giúp nông gia tăng gia sản lượng nông nghiệp, thăng tiến đời sống dân chúng. Nhưng cuộc CCRĐ của Cộng sản chấm dứt năm 1956 lại đi đến kết quả ngược lại: đời sống nông dân tụt hậu, sản lượng giảm xuống rõ rệt. Lý do vì trong các giai đoạn đầu của cuộc Cải cách, đất đai bị chia thành nhiều mảnh nhỏ. Nông dân mới nhận đất chưa có kinh nghiệm tổ chức sản xuất, thiếu tài chánh để mua trâu bò dụng cụ, phân bón để cày cấy. Sau đó, vào cuối giai đoạn 5, việc suy sụp kéo dài nhiều năm vì nhà nước Cộng sản đưa ra kế hoạch hợp tác lao động, tổ chức hợp tác xã nông nghiệp và những nông trường quốc doanh tập thể từ khoảng năm 1957, 1958. (Bernard Fall, sđd. tt. 284-287).

Đào lộn luân lý xã hội, tiêu diệt tình người: Chiến dịch CCRĐ của Cộng sản đã khùng bố tinh thần dân chúng, làm cho mọi người sợ hãi khép mình vào kỷ luật cai trị Cộng sản, và nhất là đánh tan nề nếp xã hội cũ, làm sụp đổ nền tảng luân lý cổ truyền của dân tộc, tiêu diệt tận gốc rễ tình cảm giữa người với người. Trong khi quyết tâm thực hiện phương châm “trí phú địa hào, đào tận gốc, tróc tận ngọn” (nghĩa là tiêu diệt từ trên xuống dưới bốn thành phần trí

thức, phú thương, địa chủ, cường hào), Cộng sản đã khuyến khích, ép buộc, đe dọa mọi người tố cáo, đấu tố lẫn nhau, dù đó là cha mẹ, vợ chồng, con cái. Do đó, chẳng những đã xảy ra cảnh đấu tố giữa người với người ngoài xã hội, mà trong gia đình cũng xảy ra cảnh đấu tố với nhau giữa cha mẹ, con cái, vợ chồng, và anh chị em.

Năm 1315, vua Trần Minh Tông (trị vì 1314-1329) ra chỉ dụ cấm trong một nhà, cha con, vợ chồng, nô tỳ tố cáo lẫn nhau. Điều luật này dung túng những sai trái diễn ra trong gia đình, nhưng cũng góp phần gìn giữ trật tự gia đình, đơn vị căn bản của xã hội. Trong khi đó, vì muốn khai thác triệt để tin tức hoạt động cá nhân, Cộng sản khuyến khích việc đấu tố giữa những người trong gia đình, đã làm hỏng hoàn toàn giếng mối nê nếp luân lý đạo đức gia đình Việt Nam. Sống trong hoàn cảnh như thế, không còn ai tin ai, không còn tình người, dù giữa những người thân nhất trong gia đình. Sau đây là lời trong hồi ký của một nhà lãnh đạo Cộng sản Bắc Việt lúc đó về cuộc đấu tố trong các tòa án nhân dân: "...Các đội Cải cách Ruộng đất đã để cho nông dân xỉ vả người bị gọi là địa chủ, thậm chí để nàng dâu xỉ vả mẹ chồng, con xỉ vả bố mẹ, mà người bị gọi là địa chủ cứ phải cúi đầu không được thanh minh phải trái..." (Hoàng Văn Hoan, sđd. tr. 361).

Gần đây, nhà văn Hoàng Tiến ở Hà Nội, đã kể lại câu chuyện một nông dân tham gia CCRĐ, chất vấn ông địa chủ như sau: "Thằng kia! Ngẩng mặt lên! Mà biết tao là ai không?" Địa chủ: "Dạ thưa ông, có ạ. Ông là con của con!" (trích Ánh Dương, ngày 26-11-2005). Câu chuyện này được nhà văn Hoàng Tiến, hiện ở trong nước, kể lại trong lá thư đề ngày 25-11-2005, gửi cho các cấp lãnh đạo đảng CSVN, để góp ý với Đại hội đảng CSVN sắp diễn ra trong năm 2006, thì không thể là một câu chuyện bịa đặt được, mà phải là một câu chuyện có thật. Theo nhà văn Hoàng Tiến, "nó đã làm thương tổn đến cõi tâm linh sâu thẳm của người Việt Nam, còn đau thắt đến tận hôm nay".

Một sĩ quan cấp tiểu đoàn trưởng quân đội Cộng sản Bắc Việt, từng chứng kiến những ngày tháng hãi hùng trong CCRĐ, đã nói lên cảm nghĩ chua chát về người lãnh đạo tối cao của nhà nước Cộng sản Hà Nội, kẻ đã đạo diễn tất cả những tấn tuồng đau thương và đẫm máu của dân chúng Bắc Việt: "Ông ấy [chỉ Hồ Chí Minh] biến những con người lương thiện thành những con quỷ..." (Vũ Thư Hiên, Đêm giữa ban ngày, Nxb. Văn Nghệ, California, 1997, tr. 249).

Chính ông Hồ đã làm gương cho cán bộ đảng viên trong việc đấu tố này. Năm 1952, trong thí điểm CCRĐ tại 6 xã thuộc huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên, tòa án nhân dân đã kết án tử hình bà

Nguyễn Thị Năm, tức bà Cát Hạnh Long (có người ghi là Cát Thành Long. BBT), một ân nhân của đảng LĐ, người đã từng che chở, nuôi ăn chẳng những ông Hồ, mà hầu hết các nhà lãnh đạo đảng LĐ. Khi bị đấu tố, bà kêu cứu đến ông Hồ. Ông ta biết chuyện này, nhưng ông ta đã để mặc cho bà bị giết thảm thương. Chuyện này của ông Hồ thật đúng với một câu tục ngữ Việt Nam: “Giúp vật, vật trả ân; giúp nhân, nhân trả oán”.

Dư luận lúc đó ở Hà Nội còn cho rằng, một nhà lãnh đạo khác của đảng LĐ, tổng bí thư Trường Chinh Đặng Xuân Khu, đã đấu tố cả cha mẹ của ông ta. Vì vậy, ở Hà Nội lưu truyền một câu đối hết sức bất hủ: “Đấu tố phụ mẫu, tôn thờ Mác-Lê, nhục áy đời chề thẳng họ Đặng/ Hãm hại sĩ nông, đảo điên văn hóa, tội kia sách chép đũa tên Khu.”

Tâm lý “kiêu nông”: Mao Trạch Đông chủ trương “lấy nông thôn bao vây thành thị”. Nông dân được xem là thành phần nòng cốt trong cuộc cách mạng Cộng sản, dùng làm giai cấp tiên phong trong cách mạng, trên cả công nhân. Chủ trương này được CSVN noi theo. Do đó, thành phần nông dân rất được CSVN đề cao. Trong cuộc CCRĐ, CSVN đã sử dụng bản nông làm công cụ để đẩy mạnh phong trào đấu tố. Từ trước đến nay, các bản nông chỉ giữ chức cao nhất là “thăng mỗ”, thuộc hạng chót cùng ở xã thôn, phụ trách việc đánh mỗ rao tin tức trong làng, nay lần đầu tiên được làm “quan tòa”, rồi có người được đề bạt nắm giữ vai trò lãnh đạo thôn xã, trở thành những hào mục mới. Bổng chốc “thăng quan”, các bản nông không khỏi mang tâm lý hãnh diện về giai cấp nông dân và nhất là bản nông. Tâm lý hãnh diện này đôi khi biến thành tâm lý “kiêu nông”. Họ tự cho rằng chính họ là thành phần rường cột trung kiên của chế độ Cộng sản, đã góp công đầu làm cho cuộc CCRĐ thành công. Tâm lý kiêu nông này cũng giống như tâm lý kiêu binh ở Thăng Long thời chúa Trịnh vào thế kỷ 18.

Từ bản nông ít học được đưa vào hàng ngũ lãnh đạo cơ sở làng xã vào đầu thập niên 50, một số người này, nhờ thâm niên tuổi đảng, dần dần thăng lên các cấp cao hơn trong hàng ngũ lãnh đạo đảng Cộng sản, từ địa phương đến trung ương. Ngoài ra, nhờ lý lịch gia đình “tốt”, và càng “tốt” hơn nữa nếu “tam đại bản cố nông” (ba đời bản cố nông), con cái của giai cấp này được ưu tiên chọn vào làm việc trong những ngành quan trọng và nắm những chức vụ then chốt trong chế độ CS.

Tâm lý chung cố hữu của nông dân, nhất là nông dân Việt Nam, thường bảo thủ, nên những nhà lãnh đạo Cộng sản xuất thân từ giai cấp này thường thiển cận, không cởi mở. Dư luận kể rằng có

một nông dân làm nghề hoạn heo (tức thiến heo theo lối cổ truyền ở nông thôn) đã lên tới chức thủ tướng CHXHCNVN, rồi tổng bí thư đảng CSVN, nên hết sức bảo thủ và ngoan cố. Phải chăng tâm lý kiêu nông là một trong những lý do giải thích vì sao trong một thời gian dài, đảng CSVN là một trong những đảng Cộng sản khép kín nhất trên thế giới?

Tóm lại, hậu quả của cuộc CCRĐ thật tai hại. Những sai lầm trong CCRĐ không phải chỉ là sai lầm chính trị, mà cả sai lầm văn hóa. Những hậu quả về nhân mạng, về kinh tế, về vật chất dầu to lớn và đau thương nhưng dần dần sẽ qua đi và có thể sửa đổi được. Riêng hậu quả về văn hóa và xã hội thật trầm trọng. Con người cầu xé con người như súc vật. Tình người, đạo đức, luân lý, niềm tin hoàn toàn bị tan vỡ, và sẽ còn tiếp tục bị tan vỡ khi chế độ Cộng sản còn tồn tại trên đất nước thân yêu. Ngày xưa, Lão Tử đã nói đại khái rằng: “Làm thầy thuốc sai thì hại một người; làm chính trị sai thì hại một thế hệ; làm văn hóa sai thì hại muôn đời.” Không biết khi nào Việt Nam mới có thể hàn gắn được những chấn thương văn hóa trầm trọng do chế độ Cộng sản gây ra từ khi ông Hồ Chí Minh nhập cảng chủ nghĩa CS vào Việt Nam, rồi cướp chính quyền, thực hiện cuộc CCRĐ và cho đến ngày nay?

Toronto, Canada

Posted on 22-02-2006

CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT TẠI MIỀN BẮC 1953–1956

Diễn đàn Dân chủ

http://hoahao.com/kktd/su_that_lich_su/hcm_cai_cach_ruong_dat_mb_1.html

[hao.com/kktd/su_that_lich_su/hcm_cai_cach_ruong_dat_mb_1.html](http://hoahao.com/kktd/su_that_lich_su/hcm_cai_cach_ruong_dat_mb_1.html)

Nhóm Học tập Biên soạn viết theo dữ kiện lấy từ:

- *Án tích Cộng sản Việt Nam (2001), Trần Gia Phụng*
- *Từ Thực dân đến Cộng sản (1964), Hoàng Văn Chí*
- *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc, Hoàng Văn Chí*
- *Đêm giữa ban ngày, Vũ Thư Hiên*

1. Bối cảnh xảy ra đấu tố Cải cách Ruộng đất

Chiến dịch CCRĐ xảy ra vào giai đoạn mà đảng Cộng sản Việt Nam đã củng cố được địa vị lãnh đạo và quyền lực. Đi ngược thời gian, chúng ta thấy sau khi cướp được chính quyền vào năm 1945, đảng CSVN đã tiêu diệt các lực lượng và đảng phái quốc gia cũng như CS khác từ năm 1946. Trong giai đoạn từ 1946 đến 1950 thì đảng CSVN bị tách biệt với phong trào CS Quốc tế, không thể nhận sự giúp đỡ của Liên Xô và Trung Quốc và vì còn yếu nên còn cần sự hợp tác của các thành phần không Cộng sản trong hàng ngũ Việt Minh. Khi đảng CS Trung Quốc chiếm được chính quyền tại Trung Quốc tháng 10-1949, biên giới Việt Nam–Trung Hoa thông thương được. CSVN được CSTQ viện trợ khí giới, cán bộ huấn luyện. Lúc đó đảng CSVN cũng đã nắm vững tình hình trong nước nên có thể thi hành biện pháp có tính cách Cộng sản mà trước đây đảng CS chưa thể làm vì chưa đủ sức chống đỡ với sự phản đối của quần chúng và các tổ chức không theo CS.

Chiến dịch Cải cách Ruộng đất và một số các chiến dịch thuộc vào giai đoạn hai trong sách lược cách mạng vô sản của đảng Cộng sản: giai đoạn đầu là Cách mạng Dân tộc Dân chủ Nhân dân, giai đoạn hai là giai đoạn Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa. Chỉ từ giai đoạn hai trở thì các đặc tính của CS mới lộ ra.

2. Các hoạt động liên quan đến Cải cách Ruộng đất

Các hoạt động có liên quan đến Cải cách Ruộng đất theo thứ tự thời gian như sau:

2.1 Sắc lệnh giảm tô 1949:

Sắc lệnh số 78/SL, 14-7-1949, giảm tô, chủ điền giảm tô cho tá điền từ 25% đến 35%, lấy ruộng đất của điền chủ người Pháp và người Việt bị ghép tội Việt gian chia cho nông dân.

2.2 Các sắc lệnh giảm tô và tịch thu ruộng đất 1950:

Sắc lệnh số 89/SL, 22-5-1950: xóa bỏ hợp đồng vay nợ giữa chủ điền và tá điền trước 1945, nếu món nợ sau 1945 thì chỉ phải trả vốn mà không phải trả lãi.

Sắc lệnh 90/SL, 22-5-1950: tịch thu ruộng đất bỏ hoang quá 5 năm tính đến ngày ra sắc lệnh. Đất tịch thu chia cho nông dân cày cấy trong thời hạn 10 năm, 3 năm đầu miễn thuế. Ruộng bỏ hoang chưa đến 5 năm thì phải cho những tập đoàn nông dân cày cấy lại hoặc cho người khác thuê cày. Sắc lệnh này không áp dụng cho đất đai trồng cây kỹ nghệ hoặc đất đai của những người vì phục vụ cho

Việt Minh nên không thể trồng trọt.

2.3 Sắc lệnh giảm tô 1953:

Sắc lệnh ngày 20-4-1953, giảm thêm giá thuê đất 25%, để tổng số phí tổn của tá điền không quá 1/3 hoa lợi.

Sau năm 1951, đảng CSVN đưa người qua Trung Quốc để học tập cách Cải cách Ruộng đất rồi về nước phát động giảm tô, giảm tức. Theo Nguyễn Văn Trấn, đã tham gia công tác thí điểm tại Thanh Hóa, thì không thành công lắm vì gặp sự chống đối của nông dân.

2.4 Đấu tố đợt một 1953:

Giai đoạn này được bắt đầu năm 1952 với 6 xã thí điểm ở huyện Đại Từ, Thái Nguyên rồi sau đó chính thức thực hiện vào giữa năm 1953. Chiến dịch làm đầu tiên ở 47 xã tỉnh Thái Nguyên và 6 xã tỉnh Thanh Hóa rồi sau đó lan ra các tỉnh miền Bắc. Các tỉnh gần vĩ tuyến 17 thì không có đấu tố, giết chóc để tiếng đồn không lan xuống miền Nam và để người dân đừng chạy xuống phía Nam. Qua đến đầu 1954 thì dừng lại khi sắp thi hành hiệp định Genève để người dân đừng sợ hãi thêm mà bỏ vào miền Nam rồi qua năm 1955 lại bắt đầu CCRĐ trở lại.

Cuốn phim Chúng Tôi Muốn Sống của đạo diễn Vĩnh Noãn thực hiện tại miền Nam sau năm 1954 kể lại vụ đấu tố ở giai đoạn trước khi chia đôi đất nước, nghĩa là thuộc đợt xảy ra vào trước năm 1954. Kết cục trong phim là những kẻ từng tham gia Việt Minh kháng chiến chống Pháp phải bỏ miền Bắc mà đi vào miền Nam vì thấy không sống nổi dưới chế độ như vậy.

2.4.1 Ủy ban Cải cách Ruộng đất:

Gồm hai cấp, cấp trung ương và cấp địa phương.

• Cấp trung ương:

- Chủ tịch: Trường Chinh, Tổng Bí thư đảng Lao động.
- Phụ tá: Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương (cả 2 đều là Ủy viên Bộ Chính trị) và Hồ Viết Thắng. Hồ Viết Thắng, là người đã đi học tại CHNDTH, trực tiếp điều hành theo lệnh của Trường Chinh.

• Cấp địa phương:

- Những người đã được đào tạo về CCRĐ được bổ về các tỉnh.
- Trung bình mỗi tỉnh có 10 đoàn, mỗi đoàn có khoảng 100 cán bộ. Đoàn trưởng nhận lệnh trực tiếp từ Ủy Ban Cải Cách, không qua hệ thống đảng và chính quyền địa phương.
- Mỗi đoàn chia ra thành nhiều đội. Mỗi đội có khoảng 6–7 cán bộ. Đội trưởng được chọn trong số bần nông hay bần cố nông, nhất là những người đã từng tham gia CCRĐ trước đây. Đội có quyền hành tuyệt đối chỉ nhận lệnh từ Ban Cải cách Ruộng đất vì thế có câu

“nhất đội, nhì trời”. Phương châm thi hành là “Thà chết mười người oan còn hơn để sót một địch”.

2.4.2 Nội dung Sắc lệnh

- Tịch thu ruộng đất của người ngoại quốc, những người bị gọi là Việt gian, “địa chủ phản động” và “phú hộ ác ôn”.
- Ruộng đất của những người hợp tác với Việt Minh thì được trưng thu, mỗi năm bồi thường 1.5% trị giá đất. Ai bán, sang, chuyển nhượng để trốn tránh bị trưng thu sẽ bị tịch thu và bồi thường bằng tín phiếu ngân hàng. Trung nông đã mua các ruộng này sẽ phải bán lại cho nông dân nghèo không có ruộng với giá chỉ định.
- Các cơ sở tôn giáo như chùa, nhà thờ chỉ được giữ một số đất đai và phải tự cày cấy. Điều này có nghĩa có nhiều chùa và nhà thờ sẽ bị mất ruộng đất nếu có nhiều hơn số qui định. Điều này làm chùa và nhà thờ mất đi bớt phương tiện hoạt động.
- Việc thực hiện được giao cho Nông hội, một thành phần của Mặt trận Liên Việt. Tòa án Nhân dân sẽ được thiết lập để trừng phạt những kẻ chống đối.

2.4.3 Diễn tiến của Chiến dịch Đấu tố

2.4.3.1 Bắt rế xâu chuối

Để chuẩn bị cho các cuộc đấu tố, các cán bộ CCRĐ được gửi về các làng, xã thực hiện chính sách Tam cùng, Thăm nghèo Hỏi khổ, rồi Bắt rế Xâu chuối.

Tam cùng:

Tam cùng là cùng làm việc, cùng ăn và cùng ngủ chung. Các cán bộ đi vào làng quan sát ai là thành phần nghèo khổ, giả vờ xin vào ở chung mà không cho biết ý định của mình rồi phụ làm việc, ăn chung, ngủ chung để làm thân.

Thăm nghèo Hỏi khổ:

Sau khi gây được thân tình thì hỏi thăm tình cảnh, kêu gọi người nông dân thổ lộ nỗi khổ của mình. Từ đó dò ý và kêu gọi lòng căm thù những kẻ giàu có trong làng. Đồng thời các cán bộ cũng dò hỏi tin tức về các gia đình, các cá nhân trong làng trong nhiều năm qua để biết ai được xếp vào loại kẻ thù, ai có thể bênh kẻ thù, ai là có thể là người đứng ra đấu tố kẻ thù. Các chi tiết như phụ nữ nào lúc trẻ có quan hệ với địa chủ được xử dụng để sau này ép các phụ nữ đó tố địa chủ đã cưỡng hiếp mình. Tin tức về những ai từng làm thuê cho địa chủ sẽ được dùng để sau này dùng để bị ép người làm thuê tố địa chủ đã đánh đập, bạc đãi mình. Các vụ tai nạn như chết đuối, chết vì bệnh hoạn trong làng dù không liên quan đến địa chủ cũng có thể dùng để vu cáo cho địa chủ vì ác tâm mà gây ra.

Bắt rế Xâu chuối:

Những kẻ nào sau khi được kêu gọi lòng căm thù mà mang tâm trạng muốn trả thù được xếp vào loại Rể. Cán bộ dùng Rể để giới thiệu thêm những kẻ khác cũng nghèo khổ và mang tâm trạng căm thù tạo thành xâu chuỗi một nhóm những kẻ căm thù, đồng lòng trả thù địa chủ. Nhiều thành phần bất hảo, vô đạo đức trong làng đã hưởng ứng lời thúc giục trả thù này. Việc Rể giới thiệu thêm người được cán bộ giới hạn chỉ vài ba người và kiểm soát kỹ để đừng lọt vào những kẻ mà sau này có thể phản đối hành động đấu tố.

2.4.3.2 Phân định thành phần:

Sau khi thu thập đủ tin tức về làng đó, các cán bộ báo cáo kết quả trong một phiên họp bí mật của Đoàn CCRĐ tỉnh. Cán bộ làm việc điều tra đưa ra đề nghị là những ai trong làng sẽ bị qui là địa chủ, gán ghép người nào tội gì cho họ. Khi được cấp tỉnh chấp thuận thì Đội CCRĐ công khai phát động chiến dịch trong làng đó.

Bắt đầu chiến dịch CCRĐ là Ủy ban Hành chính xã và Chi bộ đảng bị giải tán, Ban CCRĐ có toàn quyền hành động trong làng. Các bản cổ nông nằm trong Nông hội được Đội CCRĐ núp sau giựt dây sai làm để làm ra vẻ phong trào CCRĐ là của nhân dân đứng ra làm chứ không phải của chính quyền. Cổng làng được đóng lại, có công an canh gác, chỉ những ai có giấy phép mới được ra vào. Các làng ở miền Bắc thường được bao bọc bằng lũy tre xanh nên khi đóng cổng làng thì coi như làng đó hoàn toàn bị cô lập với bên ngoài.

Sau đó các cán bộ tổ chức buổi họp kéo dài khoảng 10 ngày gồm các thành phần bản bộ, tức là bản cổ nông để dạy cho cách phân định thành phần. Các bản cổ nông cũng được họp bàn với cán bộ để thống nhất ý kiến về cách sắp xếp ai vào thành phần nào. Thường thì bản cổ nông đều đồng ý với cách cán bộ đã định trước.

Sau khóa học về cách phân định thành phần thì buổi họp công khai có dân làng tham dự được tổ chức và kết quả phân định thành phần được loan báo. Sau khi loan báo kết quả, địa chủ bị bắt giữ ngay.

Các thành phần được chia ra như sau:

- Địa chủ: có ruộng đất mà không trực tiếp cày cấy. Có 3 hạng:

1. Địa chủ ác ôn phản động: là quan lại, những người có liên quan đến các tổ chức đảng phái khác hay thân Pháp.
2. Địa chủ cường hào, ác bá: những người có thế lực trong làng, hiếp đáp, ngược đãi bản nông, cổ nông. Địa chủ có dưới 5 ha, không hợp tác với chính quyền cũ.
3. Địa chủ có dưới 5 ha, không hợp tác với chính quyền cũ.

- Phú nông: có khoảng 3 mẫu ta, 1 con trâu, tự cày cấy và thuê

nông dân phụ giúp.

- Trung nông: có dưới 3 mẫu ta, tự cày cấy, chỉ đủ sống. Chia ra hai hạng:

1. Trung nông cấp cao: có dưới 3 mẫu ta, 1 trâu hay 1 bò.

2. Trung nông cấp thấp: có dưới 1 mẫu ta.

- Bần nông: có một ít sào đất, không đủ sống, phải đi làm thuê cho địa chủ hay thuê đất của địa chủ để cày cấy và phải trả tô.

- Bần cố nông: không có đất đai nhiều đời, không có gia súc, không có nông cụ, làm thuê đủ thứ nghề để sống.

Ban Cải cách Ruộng đất phân loại như vậy để chia rẽ nông dân, giảm sức chống đối. Khẩu hiệu của chiến thuật là : Dựa vào bần cố nông, tranh thủ trung nông, cô lập phú nông, tập trung mũi nhọn vào địa chủ. Đó là chiến thuật “bẻ đũa thì bẻ từng chiếc”.

Đảng CS chia ra nhiều thành phần rồi tiêu diệt từng thành phần một để giảm bớt sự chống đối. Nếu chúng ta xét từ các sắc lệnh Cải cách Ruộng đất đầu tiên thì lúc đầu thành phần bị tịch thu ruộng đất chỉ là người Pháp và những người hợp tác với người Pháp. Rồi sau đó là hệ đất bỏ hoang quá 5 năm thì bị tịch thu bất kể là của người có hợp tác với Pháp hay không. Lần đầu thì chỉ những người Việt hợp tác với Pháp mới bị mất ruộng. Lần thứ hai thì tất cả những người nào có ruộng bỏ hoang quá 5 năm mới bị mất ruộng.

Đến đợt đấu tố thì “tập trung mũi nhọn vào địa chủ” nghĩa là tất cả ai làm chủ ruộng mà có thuê tá điền đều là nạn nhân. Địa chủ lại được chia ra 3 thành phần và đối xử khác nhau, do đó phản ứng của mỗi thành phần mạnh yếu cũng khác nhau. Địa chủ ác ôn sẽ bị bắt và gia đình bị cô lập sau khi phân định thành phần. Địa chủ cường hào ác bá phải đi dự lớp cải tạo kéo dài 3, 4 tuần, ban đêm không cho ngủ để khùng bố tinh thần, phải khai ra chỗ giấu của cải. Địa chủ loại 3 bị bắt đi ở nhà của một nông dân khác có công an canh chừng, đêm đến giải từ nhà này qua nhà khác.

Phú nông, trung nông, bần nông thì thấy mình không bị đụng đến nên cố hợp tác với chính quyền để bảo vệ quyền lợi của mình. Phú nông, trung nông cũng bị đối xử cho thấy rõ có phân biệt là thấp hơn đối với bần nông. Chẳng hạn, khi đi vào buổi đấu tố, bần nông đi thành đoàn và đứng riêng, phú nông, trung nông đi riêng, đứng riêng. Cách đối xử phân biệt khiến cho phú nông, trung nông sợ hãi, không dám chống đối vì sợ bị xếp vào hạng địa chủ và hết sức ủng hộ đấu tố.

Nhưng đến chiến dịch CCRĐ sau, phú nông, trung nông bị kích lên thành địa chủ và cũng vẫn bị mất ruộng đất tài sản, bị tù tội, bị chết.

Cuối cùng sau khi đấu tố chấm dứt, đến phong trào hợp tác hóa, toàn thể nông dân đều phải đem ruộng vào Hợp tác xã cả, không còn ai có ruộng riêng.

Để không còn ai bênh vực địa chủ, những người có thể bênh địa chủ cũng bị gán cho tội “liên quan đến địa chủ”. Có ba loại liên quan:

1. Liên quan nặng: dám có thái độ bênh vực địa chủ, bị gán cho tội “có tư tưởng địa chủ”. Bị đối xử như là địa chủ nghĩa là bị bắt giam “cô lập”, bị tịch thu tài sản, vợ con bị quản thúc trong nhà cho đến khi đói mà chết.

2. Liên quan vừa: trước đây có cảm tình với địa chủ, nhận ơn nghĩa của địa chủ. Bị đưa sang làng khác quản thúc đổi nhà với thành phần “liên quan vừa” của làng kia được đem qua làng này quản thúc.

3. Liên quan sơ: bị nghi là vẫn còn có óc muốn bênh địa chủ, không chịu đấu tố hăng. Bị đuổi khỏi Nông hội, nghĩa là sau này sẽ không được phân phát cho các phương tiện cây cấy như trâu bò, nông cụ, vay lúa giống...

Trong giai đoạn phân định thành phần, nhiều người bị trả thù mà bị đưa vào thành phần địa chủ. Hoặc vì muốn lập công làm cho đủ hoặc nhiều hơn chỉ tiêu ở trên giao cho mà nhiều người bị qui là địa chủ oan.

Trong khi địa chủ bị giam giữ thì các Đội CCRĐ đến nhà các địa chủ đòi gia đình phải nộp tiền “thoái tở”, tức là số tiền thuê của tá điền quá mức nhà nước qui định, cho Nông hội. Trên lời nói của Đội CCRĐ thì số tiền thoái tở là do tá điền mách báo nhưng trên thực tế thì món tiền được định tùy theo Đội CCRĐ thấy nhà địa chủ có của cải nhiều ít đến mức nào. Mục đích là bắt địa chủ phải nộp cho hết tiền, vàng bạc, của cải. Ai mau mắn đóng đủ thì bị nghi là vẫn còn của cải nên Đội CCRĐ nói là đã định làm và gia tăng bắt đóng thêm cho đến mức đóng không nổi. Những kẻ không mau mắn nộp thì bị hành hạ, con cái bị giam riêng để tra hỏi. Gia đình nào không chịu đóng thì bị kích thành phần cho lên hạng trên và có thể bị bắn.

Các giai đoạn đấu tố chia ra làm đấu lý, đấu lực và đấu pháp.

2.4.3.3 Tố khổ (Đấu lý)

Đấu lý là dùng lời lẽ kết án. Trong khi địa chủ bị giam thì nông dân được triệu tập đi học lớp về “Tội ác của giai cấp địa chủ”. Mục đích của lớp này là giảng cho nông dân biết địa chủ đã bóc lột nông dân thế nào.

Sau khi học, các học viên phải “kể khổ”, nghĩa phải kể ra địa chủ đã đối xử xấu với mình như thế nào. Mỗi người phải kể ra ít nhất

một tội. Phần lớn các tội đều là bịa đặt, nhiều người nông dân bị ép buộc phải ra tố cáo và phải bịa ra chuyện để tố. Giảng viên đọc ra một danh sách các tội “diễn hình” nói là đã thu thập trong các lớp trước, cốt để gợi ý các nông dân nào không bịa được tội thì cứ lấy các tội trong danh sách mà kể ra. Lúc tố phải dùng ngôn từ hung dữ, nặng nề. Các tội bịa ra càng là những tội xấu xa, bỉ ổi nhưng hiệp dâm, đánh đập người... thì càng tốt. Các “diễn viên” tập dợt tố khổ với hình nộm bằng rơm giã làm địa chủ.

Những kẻ nào không tỏ vẻ hưởng ứng thì bị kết tội là muốn bênh địa chủ và có thể bị kích thành phần lên để trị tội. Vì thế một số địa chủ bảo con cái tố mình cho hăng, họ biết thế nào họ cũng chết, chỉ hy vọng là con cái không bị xếp vào thành phần xấu hơn, may ra còn giữ lại được chút của cải.

2.4.3.4 Đấu tố địa chủ (Đấu lực)

Đấu lực là dùng cực hình hành hạ nạn nhân.

Sau khi đã có danh sách các tội sẽ đem ra kể, những ai được chọn ra đấu tố trong tòa án nhân dân sẽ tập dượt lời ăn tiếng nói, cử chỉ sẽ làm trong buổi đấu tố. Đội CCRĐ cố tình dùng những cách làm cho nạn nhân bị sỉ nhục trở nên mất tư cách trước con mắt mọi người đứng xem và dùng những cách hành hạ để người xem thấy kinh khủng. Người tập dượt phải học thuộc lòng lời nói của mình, phải biết khi nào cần hung dữ, quát tháo, khi nào cần khóc lóc bi thảm để tỏ ra vẻ bị ức hiếp.

Khi việc tập dợt đã xong, đấu trường được thiết lập để thi hành việc đấu tố. Đấu tố là màn chính trong chiến dịch CCRĐ. Tất cả mọi người trong làng đều phải đến tham dự.

Cách xử địa chủ được phân theo hạng:

- Địa chủ hạng 1, phản động ác ôn, bị đấu 3 ngày liền trước một đám đông từ một đến hai chục ngàn người, gồm dân của một “liên xã”, tổng cộng là 15 làng.
- Địa chủ hạng 2, cường hào ác bá, bị đấu 2 ngày liền trước đám đông khoảng hai ngàn người, tức là dân của cả làng.
- Địa chủ hạng 3 bị “đấu lực” nghĩa là đấu vắng mặt. Trong khi địa chủ bị giam một nơi thì dân làng đem kể tội với nhau trong tòa án nhân dân. Sau đó mới gọi địa chủ ra ký nhận biên bản là có tội.

Lý do cho xử vắng mặt được nói là “nhà nước muốn khoan hồng” nhưng trên thực tế thì đây là hạng địa chủ không có tội gì đáng kể để mà tố, nếu để cho họ có mặt thì họ sẽ cãi làm cho buổi đấu tố không thể thành công. Địa chủ hạng này có thể là người có ruộng trong làng nhưng lại sống nhiều ở thành thị, ít chung đụng với dân làng nên chẳng có gì để mà kết tội là đối xử tệ với nông dân.

Những địa chủ không chịu nổi sự hành hạ, sỉ nhục mà bị chết hoặc tự tử thì sẽ bị “đấu ảnh”, nghĩa là lấy mũ, nón hoặc khăn, áo của người này đem ra để tập thể nông dân xỉ vả.

Đấu trường được lập ở một nơi rộng rãi như sân vận động hay bãi đất trống. Một bức ba tầng được dựng lên, tầng dưới là 14 thư ký gồm toàn bản cổ nông, trong đó có ít ra 1 người thực sự biết chữ làm ra vẻ là viết biên bản có thể là trung nông. Tầng hai là 7 người bản cổ nông của Chủ tọa đoàn, gồm Chủ tịch Nông hội và một công an trưởng. Tầng trên cùng trưng ảnh Hồ Chí Minh, hai bên là ảnh Malenkov và Mao Trạch Đông. Hai bên đấu trường chăng các biểu ngữ với khẩu hiệu như “Phóng tay phát động quần chúng đấu tranh giảm tô” hoặc “Đấu tranh Cải cách Ruộng đất”, “Đả đảo tên địa chủ ABC Việt gian, phản động, cường hào, ác bá”.

Chủ tọa đoàn tuyên bố lý do buổi họp, thuyết trình về ý nghĩa và sự cần thiết của cuộc đấu tranh chống địa chủ. Công an trưởng ra lệnh lôi địa chủ ra để tố. Khi địa chủ bị lôi ra, những người xung quanh phải hô to “Đả đảo thằng Việt gian, phản động, cường hào, gian ác... (tên nạn nhân)”. Nạn nhân phải bò ra đấu trường chứ không được đi bằng hai chân. Giữa đấu trường đắp hai mô đất, người bị đấu đứng trên một mô đất, người đấu đứng trên mô đất kia.

Khi chủ tọa đoàn kêu gọi “anh chị em nông dân” ra kể tội thì theo như đã sắp xếp mọi người xung quanh đua nhau giơ tay xung phong. Chủ tọa đoàn gọi những người đã định trước trong danh sách của mình ra để đấu.

Tùy theo từng sáng kiến của mỗi Đội CCRĐ mà các hình thức sỉ nhục, hành hạ tại mỗi làng khác nhau, chẳng hạn bỏ đói, bỏ khát nạn nhân, bắt phải quì phơi nắng, đào hố sâu đến đầu gối bắt nạn nhân đứng xuống để trông thấp hèn hơn mọi người xung quanh... Dùng những lời lẽ nặng nề, cực đoan, quát mắng, hò hét, thóa mạ để làm mất nhân phẩm người bị xử. Người bị đấu phải gọi kẻ tố mình là “thưa các ông, các bà nông dân”, còn người tố thì phải gọi nạn nhân là “thằng này”, “con kia”, “mụ kia”, “chúng bay”, và tự xưng là “tao”, “chúng tao”. Ngay cả những nạn nhân lớn tuổi cũng phải gọi kẻ đấu mình còn nhỏ tuổi là “ông”, “bà”, còn người nhỏ tuổi thì dùng những tiếng xưng hô rất khinh miệt để gọi người lớn tuổi hơn mình.

Hành động điển hình thường bắt đầu bằng lấy tay xỉa xói vào nạn nhân và nói “Mày có nhớ tao là ai không”, rồi nói “Tao là... ở làng... đã đi ở cho mày trong... năm”, rồi sau đó kể ra các tội tưởng tượng như bị cướp trâu, bò, bị đánh đập, bị nhét phân vào miệng, bị cưỡng hiếp, bị giết con, bị rử vào hội “Việt gian”, vấy tay với máy bay Pháp...

Thái độ người tố trình diễn như đã tập sẵn là phải làm ra vẻ căm thù, hoặc khóc lóc tùy theo màn, theo cảnh đã sắp xếp. Tuy vậy khi ra đấu trường, nhiều kẻ cũng không thuộc lời mình nói và đóng kịch một cách vụng về, phải có người đứng ngoài nhắc khiến cho các phiên tòa của Tòa án Nhân dân càng rõ chỉ là những màn trình diễn.

Người bị đấu không được quyền trả lời mà chỉ được nhận “Có” hay là “Không”. Mỗi khi trả lời “Không” thì đám đông phải la ó “Đả đảo thằng... ngoan cố”. Cứ mỗi năm phút thì công an trường bắt người bị tố phải quỳ xuống, đứng lên, giơ tay lên trời rồi giang tay ra.

Một số trò hành hạ được ghi lại như: sỉ nhục, mắng chửi, đánh đập, đào hố bắt nạn nhân nằm xuống rồi tiểu, đại tiện lên người nạn nhân, giựt tóc, dìm nước, nhét phân vào miệng, dùng tre nhọn xuyên qua qua tay chân, thân thể, cho ngòi vào ổ kiến lửa, dùng lửa đốt tay chân...

Nhà văn Vũ Thư Hiên viết trong cuốn Đêm Giữa Ban Ngày tả cảnh thời đấu tố như sau:

“Đấu tố diễn ra liên miên, ngày càng khốc liệt. Người dân cày dung dị hôm trước, được Đảng phóng tay phát động, vụt trở thành hung tợn, mặt bưng bưng khoái trá trong niềm vui hành hạ đồng loại. Tôi kinh hoàng không hiểu nổi: lần lượt lướt qua mặt tôi từng bầy đàn người bị kích thích bởi mùi máu, hăm hở đi dưới lá cờ đỏ sao vàng không phải để chiến đấu với quân xâm lược mà với chính đồng bào mình.”

“Tại xã Ngô Xá, làng Ngô, Thanh Hóa,... người ta trói chặt hai tay rồi dong mẹ bạn tôi đi khắp làng, chỉ vì bà ta trót dại nói điều gì đó mất lập trường hoặc không vừa lòng cán bộ giảm tô, giảm tức... Chúng tôi nghe tiếng kêu khóc chạy tới thì mấy anh du kích quen đang xềnh xệch kéo bà đi. Hai tay bị trói giơ lên trời, bà xiêu vẹo bước sau họ, kêu gào thảm thiết: “Ơi cụ Hồ ơi! Cụ trông xuống mà xem người ta đối xử với con dân Cụ thế này đây!”

“Ở một xã khác, một người đàn bà bị trói vào hai cây nứa bắt chéo, bên dưới là một đống lửa. “Con mẹ ni là phú nông phản động, ngoan cố lắm”, những người bầu quanh nhao nhao nói thế. Người đàn bà quần quại mãi, tới khi ngắt đi rồi mới được người ta hạ xuống”.

“Cha bạn tôi, hoạt động cách mạng từ trước năm 1945, bị tổng giam vì bị vu là đảng viên Quốc Dân đảng, thất cổ tự tử, để lại bức thư tuyệt mệnh: “Oan cho tôi lắm, cụ Hồ ơi. Tôi trung thành với cụ, với Đảng”.

“Trẻ thơ cũng không thoát : Người ta lấy gai bưởi cắm vào đầu

ngón tay của một cô gái, có trời biết cô ta bị tội gì, có thể là cô ta chỉ có tội là con địa chủ, cứ mỗi câu hỏi lại nhấn những cái gai sâu thêm một chút làm cô gái rú lên vì đau, quần quai trong dây trói”.

“Một cụ già tóc bạc phơ bị tròng dây vào cổ, bị lôi xềnh xệch trên đường như một con chó. Lũ trẻ trong làng rùng rùng chạy theo sau, chúng vỗ tay, chúng reo hò, chúng cười ngặt nghẽo”.

Mỗi người nông dân được tố trong 15 phút. Mỗi địa chủ thông thường bị 4 người tố. Tổng cộng thời gian bị tố khoảng một tiếng đồng hồ. Sau khi đã tố xong, địa chủ bị đưa đến bàn chủ tịch để ký vào biên bản đã ghi các tội sẵn để nhận tội.

Về nội dung tội trạng, địa chủ hạng 1, phản động ác ôn, bị đấu 3 loại tội vào vào 3 ngày:

1- Ngày 1: tội về các “món mề hôi”: cướp trâu, cướp bò, cho vay nặng lãi v.v...

2- Ngày 2: tội về các “món nợ hạnh phúc”: hãm hiếp vợ người tố, hãm hiếp người tố, cha cưỡng hiếp con gái...

3- Ngày 3: tội về các “món nợ máu”: các tội liên quan đến chính trị như rủ rê người tố vào hội “phản động”, do thám tin tức cho Pháp, rủ rê làm việc cho Pháp...

Những kẻ cứ khăng khăng không nhận tội thì những ngày hôm sau sẽ bị gán cho các tội càng nặng hơn, cuối cùng sẽ đưa ra tòa án nhân dân để nhận án tử hình. Những kẻ ngoan ngoãn nhận tội sẽ bị các tội tương đối nhẹ hơn. Dù ngoan ngoãn cuối cùng cũng sẽ bị xử tử nếu như án đã được định từ trước là phải xử tử và vì mỗi xã phải có bao nhiêu người đó phải bị bắn cho đúng chỉ tiêu.

Trong những đợt đấu tố đầu tiên, nhiều địa chủ không hiểu điều này nên cứ khăng khăng không nhận tội nên số người bị bắn rất cao. Nhưng về sau, mọi người đều hiểu là dù nhận hay không thì số phận đã được định sẵn rồi.

Những linh mục, hòa thượng, nhà nho càng đạo mạo thì lại càng hay bị tố cáo về các tội liên quan đến đạo đức như hiếp dâm, loạn luân.

2.4.3.5 Thi hành án (Đấu pháp)

Trừng phạt bản thân địa chủ:

Đấu pháp là đem nạn nhân ra xử tội. Việc kết án không theo điều luật nào mà chỉ tùy thuộc đội cải cách quyết định. Toàn thể dân làng phải đi xem xử án. Chánh án là đội viên trong đội CCRĐ. Biện lý hay công tố là một trong những nông dân trước đây đã làm thuê cho kẻ bị xử. Không có luật sự biện hộ. Án căn cứ theo biên bản mà tội nhân đã ký. Không ai có quyền cãi hay biện hộ. Hình phạt có thể từ 5 năm khổ sai đến tử hình, kèm theo tịch thu một phần hoặc toàn

bộ tài sản. Sau khi tòa tuyên án tử hình thì tội nhân bị đem xử bắn ngay. Công chúng xung quanh phải vỗ tay hoan hô sau khi tội nhân ngã gục xuống.

Chính sách cô lập gia đình địa chủ:

Chẳng những địa chủ bị xử tội mà gia đình địa chủ cũng bị cô lập. Sau khi địa chủ bị xử tội, trong vòng hơn một năm trời, từ đợt đầu tố đầu tiên cho đến đợt thứ hai, nhiều gia đình địa chủ không được phép ra khỏi nhà, trừ khi bị chính quyền gọi ra xét hỏi. Nhiều gia đình bị chết đói trong giai đoạn này. Trẻ con và người già chết trước rồi đến các người lớn. Người trong làng không được giao thiệp, chào hỏi, không được tiếp tế thức ăn. Khi những người này bị chính quyền giải đi ngoài đường hay đứng trước sân nhà, cán bộ xúi trẻ con lấy đá ném vào họ.

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường viết trong bài diễn văn đọc trước Đại hội Toàn quốc của Mặt trận Tổ quốc nói về việc cô lập làm chết người già, trẻ em như sau: “Trong khi đập tan giai cấp địa chủ, ta không phân biệt đối xử, ta để cho chết chóc thê thảm những người già cả, hoặc thơ ấu mà ta không chủ trương tiêu diệt”.

Nguyễn Hữu Đang, từng là Bộ trưởng Văn hóa cũng viết: “Trong CCRĐ, những việc bắt người, giam người, tra hỏi (dùng nhục hình dã man), xử tử, xử bắn, tịch thu tài sản hết sức bừa bãi, bậy bạ, cũng như việc bao vây làm cho chết đói những thiếu nhi vô tội trong các gia đình địa chủ, hoặc chính là nông dân bị quy sai thành phần”.

2.5 Đấu tố giai đoạn hai 1955

Cách thức đấu tố thì vẫn như đợt trước nhưng lần này có thêm một số đảng viên cũ cũng trở thành nạn nhân. Vì Chi bộ đảng tại xã đã bị giải tán vào lúc đợt CCRĐ đầu tiên bắt đầu nên sau khi đợt CCRĐ đầu tiên chấm dứt, việc kết nạp đảng viên được thực hiện để tái lập Chi bộ. Trong đợt này, nhiều bản cổ nông đã được kết nạp vào đảng, một số đảng viên cũ bị xét là có “liên quan đến địa chủ”, mặc dù trước đó đã góp công kháng chiến, cũng bị gạt ra ngoài. Trong đợt CCRĐ thứ hai, nhiều đảng viên cũ cũng bị qui là địa chủ đem ra đấu tố, tài sản bị tịch thu. Ngoài ra vì chỉ tiêu là mỗi xã phải có 5% địa chủ cho nên một số người trước đây là phú nông hoặc trung nông cũng bị đôn lên thành địa chủ cho đủ số, hoặc bất cứ ai mà Đội CCRĐ không ưa cũng bị ghép vào làm địa chủ. Ước lượng có từ 40.000 đến 60.000 đảng viên bị qui tội địa chủ và bị đem ra đấu tố.

Một số điểm trong nội dung sắc lệnh của đợt này ban hành ngày 14-6-1955 như sau:

Tịch thu toàn bộ tài sản (đất đai, nhà cửa, gia súc, nông cụ...) của những người bị liệt vào hạng Thực dân, địa chủ gian, cường hào ác bá, Việt gian.

- Những người hợp tác với Cộng sản thì hoặc bị trưng thu không bồi thường hoặc được thu mua.

- Các cơ sở tôn giáo như chùa, nhà thờ bị lấy hết đất đai.

- Đất sẽ được chia theo thứ tự ưu tiên: nông dân không có đất hay thiếu đất, các thành phần nghèo khổ làm thợ, buôn bán nhỏ, gia đình liệt sĩ, bộ đội, thương phế binh...

Tuy sắc lệnh là như vậy nhưng khi thực hiện thì việc tịch thu rất là bừa bãi, còn những kẻ mà tài sản bị thu mua thì về sau chính phủ cũng không nhắc đến việc bồi thường mà nạn nhân cũng không dám đòi bồi thường vì sợ bị gán cho là còn “đầu óc địa chủ” hoặc không “tiến bộ”.

Trong đợt CCRĐ lần hai, số người bị cô lập chết đói nhiều hơn đợt đầu vì gia đình những “địa chủ” từ phú nông hoặc trung nông bị đôn lên quá nghèo không có nhiều vườn tược hoặc cửa cải thu giấu, không được bạn bè lên giúp như các địa chủ đợt trước để sống sót cầm hơi.

2.6 Sửa sai 1956

Các cuộc đấu tố làm cho mọi nơi tại nông thôn miền Bắc người dân phần nộ. Một trong những phản ứng của nông dân ghi lại được là vụ nổi dậy ở huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An vào tháng 11-1956. Hàng ngàn người dân đã nổi lên đánh đuổi các cán bộ, chiếm chính quyền địa phương. Sư đoàn 325 được đưa đến để bao vây và đàn áp. Trong vòng 10 ngày từ 10-11-1956 đến 20-11-1956, dân làng đã chống nhau với quân đội và cuộc nổi dậy bị dập tắt. Khoảng 1000 người đã bị giết và nhiều người khác bị bắt.

Tuy vậy theo ông Hoàng Văn Chí, chiến dịch Sửa sai không phải là do sự phẫn nộ của người dân mà là một giai đoạn đã được dự trù từ trước cùng với các giai đoạn trước đó trong một chương trình toàn bộ. Sửa sai là để xoa dịu lòng công phẫn của quần chúng sau khi làm cho họ phải chịu sự kinh hoàng tột độ.

Các vụ qui chụp bừa bãi, dùng các biện pháp tàn ác trong các đợt trước là có dụng tâm do sự thực hiện nguyên tắc của Mao Trạch Đông: “Muốn chữa một tình trạng bất công thì phải vượt quá mức của sự công bằng” hoặc như ông Hồ Chí Minh nói: “Nếu muốn uốn thẳng một cái que cong thì phải bẻ nó quá về phía bên kia và giữ như vậy một lúc lâu. Khi buông tay, cái que sẽ từ từ thẳng trở lại”. Sửa sai là để cho cái que trở về vị trí “thẳng”.

Ngày 1-7-1956, Hồ Chí Minh gửi văn thư cho đoàn CCRĐ nói

rằng trong CCRĐ đã có sai lầm.

Ngày 18-8-1956, Hồ Chí Minh gửi thư ngỏ cho toàn dân công nhận có sai lầm: “Trung ương Đảng và Chính phủ đã nghiêm khắc, kiểm điểm những sai lầm khuyết điểm... và đã có kế hoạch kiên quyết sửa chữa, nhằm đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn, đẩy mạnh sản xuất”.

Tháng 9-1956, Hội nghị Trung ương Đảng Lao động lần thứ 10 họp thảo luận và cho rằng về đường lối Cải cách Ruộng đất vẫn đúng, chỉ có cấp dưới làm sai. Hội nghị cũng bàn về các biện pháp sửa sai. Ngày 29-10-1956, buổi mít-ting ở Nhà Hát lớn Hà Nội, ông Võ Nguyên Giáp đã đọc lời công nhận có sai lầm. Nhưng về sau, guồng máy thông tin của đảng CSVN cũng vẫn nói CCRĐ là thắng lợi lớn.

Một số nhân vật bị cách chức để xoa dịu sự phẫn nộ của người dân, trong đó có Trường Chinh.

CUỘC CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Đài Á châu Tự do trình bày và phỏng vấn trong 10 bài - tháng 05-2006

1- Cuộc Cải cách Ruộng đất 50 năm trước đây tại miền Bắc

Nguyễn An 15-05-2006

Thưa quý thính giả, kể từ hôm nay, và liên tiếp trong 10 buổi phát thanh, ban Việt ngữ đài Á châu tự do xin gửi đến quý thính giả loạt bài về cuộc Cải cách Ruộng đất (CCRĐ) diễn ra đầu thập niên 1950 tại miền bắc Việt Nam. Loạt bài do Nguyễn An thực hiện. Mời quý thính giả theo dõi bài thứ nhất qua sự trình bày của Phương Anh.

50 năm trước, tại miền Bắc Việt Nam lúc bấy giờ là nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, dưới sự lãnh đạo của ông Hồ Chí Minh và Đảng Lao động Việt Nam, tức là đảng Cộng sản sau này, đã diễn ra một cuộc cách mạng được chính những người phát động mô tả là “long trời lở đất”. Đó là cuộc CCRĐ.

Nói đúng ra thì năm 1956 chỉ là năm cuối của giai đoạn 5, tức cũng là giai đoạn cuối của cuộc CCRĐ đất đã bắt đầu bảy năm trước đó. Tuy nhiên, mốc thời gian này đáng nhớ thứ nhất vì cuộc CCRĐ đến năm đó đã đưng trần, với những án tử hình thi hành tại chỗ, những án tù dài hạn, mà hầu hết nạn nhân đều chết trong khi đang bị giam cầm, và một bầu không khí nặng nề, đe dọa đã lan rộng khắp nơi, khiến người dân phải chìm đắm trong nỗi e sợ mênh mông.

“Đào tận gốc, tróc tận rễ”

Thống kê chính thức của nhà nước được đăng trong cuốn Lịch sử Kinh tế Việt Nam tập 2 cho biết là đã có 172.008 người bị quy vào thành phần địa chủ và phú nông, là những người bị xếp vào loại kẻ thù của nhân dân, bị “đào tận gốc, tróc tận rễ” nghĩa là không bị bắn tại chỗ thì cũng bị lãnh án tù rồi chết trong nhà giam.

Con số này có thể không chính xác, nhưng số nạn nhân quyết không thể thấp hơn thế được vì nó được ghi trong Văn kiện đảng (toàn tập) do nhà xuất bản Chính trị Quốc gia ấn hành, và vì nó không nói gì đến những người bị kết án là Quốc Dân đảng thường thì bị bắn ngay tại chỗ. Trong số này, có cả những đảng viên Cộng sản trung kiên, mà trước khi chết vẫn còn hô to khẩu hiệu “Đảng Cộng sản muôn năm”!

Năm 1956 cũng là năm mà ông Hồ Chí Minh và đảng Lao động công khai lên tiếng nhận sai sót trong quá trình thực hiện cuộc CCRĐ, rồi thực hiện một số biện pháp kỹ luật và tiến hành sửa sai. Bản thống kê chính thức cho biết là trong số 172.008 người bị quy là địa chủ và phú nông trong CCRĐ thì 123.266 người bị quy sai, tức là bị oan. Tính theo tỷ lệ là 71,66%. Có lẽ chưa bao giờ và ở đâu tỷ lệ giữa số bị oan và nạn nhân lại cao đến như thế!

Nhà thơ Tố Hữu lúc bấy giờ là trưởng ban tuyên truyền trung ương đảng sau này nhớ lại đã phải nói: “Không thể tả hết được những cảnh tượng bi thảm mà những người bị quy oan là địa chủ, ác bá (mà trong thực tế là trung nông) phải chịu đựng ở những nơi được phát động.”

Lời dặn “nhân ái”

Trong “Nội san CCRĐ” số ra ngày 25-02-1956, có đảng toàn văn lời căn dặn của ông Hồ Chí Minh rằng: “Nhục hình là lối dã man” và “tuyệt đối không được dùng nhục hình, nếu dùng nhục hình là trái chính sách của đảng, của chính phủ, trái tác phong của cách mạng.”

Căn cứ trên thời gian phát hành của báo, thì lời căn dặn “nhân ái” này được đưa ra bốn năm sau khi bắt đầu thực hiện thí điểm, và chỉ ba tháng trước khi cuộc CCRĐ chấm dứt bằng đợt sửa sai. Khi

đó, nhục hình đã phổ biến khắp nơi và sự sợ hãi đến mù cả người đã bao trùm toàn lãnh thổ.

Cũng xin nhắc rằng ngay từ khi thực hiện thí điểm, địa chủ đã bị xác định là kẻ thù của nhân dân, như lời ông Nguyễn Minh Cẩn, nguyên phó chủ tịch thành phố Hà Nội kể lại: "Trước đây, chúng ta coi địa chủ là một thành phần ở trong nhân dân, nhưng bây giờ thì không phải như vậy rồi. Bây giờ thì địa chủ không phải là nhân dân. Nhân dân chỉ là nhân dân thôi, còn địa chủ thì không phải, đó là những người chống lại nhân dân, là kẻ địch của nhân dân."

Không chỉ những nạn nhân đau đớn, mà gia đình họ cũng chịu họa lây vì bị xã hội cô lập theo chính sách của đảng. Không chỉ gia đình của những người bị kết tội địa chủ phải chịu nhục nhằn, mà những cảnh tượng diễn ra hàng ngày ở mọi nơi những năm đó vẫn còn in dấu cả mấy chục năm sau nơi những chứng nhân.

Ngay trong Đề cương Báo cáo của Bộ chính trị đảng năm 1956, mỗi khi nói đến các cuộc thanh trừng thời CCRĐ, cũng đều phải dùng hình dung từ "tàn khốc" để nói lên những gì xảy ra hàng ngày, hàng giờ tại miền bắc trong suốt mấy năm trời cao điểm của CCRĐ.

Nhà văn Dương Thu Hương trong cuộc phỏng vấn dành cho ký giả Đinh Quang Anh Thái của Little Saigon Radio mới đây vẫn còn nhắc lại: "Đối với tôi, lý tưởng Cộng sản là một cái gì đó khủng khiếp và xa lạ. Vì ngay trước cổng nhà tôi là một người chết treo năm CCRĐ, và tám tuổi, tôi đã phải đi theo các đoàn học sinh để chứng kiến những cuộc đấu đá địa chủ. Sau lưng nhà tôi, đường, cũng là xác một người tự tử chết bằng cách tự đặt cổ mình vào đường ray. Khi tôi tám tuổi, buổi sáng tôi đi tưới rau, tôi đã thấy những người chết đó, và điều đó làm cho tôi vô cùng khủng khiếp".

Và nhà văn Trần Mạnh Hảo, cũng trong một cuộc phỏng vấn của ký giả Đinh Quang Anh Thái, khi nói lên lý do tại sao ông muốn từ bỏ chủ nghĩa Mác đã phát biểu: "Tôi nhận ra cái điều này cũng lâu rồi, mà nhận từ từ, bởi vì tôi đã được chứng kiến cuộc CCRĐ ở ngoài miền Bắc mà gia đình tôi là nạn nhân. Tôi thấy nó rất là khủng khiếp. Tôi không hiểu cái chủ nghĩa gì mà nó chỉ có một biện pháp duy nhất là trấn áp người ta, mang người ta ra đấu tố và bắn bỏ người ta, mà không có xét xử công minh, cũng không có bằng cứ gì cả. Cuộc CCRĐ là một cuộc diệt chủng như là Pon Pot và Yeng Sari (đã làm bên xứ chùa Tháp) mà thời đó tôi đã chứng kiến.

"Gia đình nhà tôi may mắn là ông nội tôi và các chú các cô, toàn bộ đã di cư vào nam. Bố tôi là con trưởng nên phải ở lại để giữ đất, cho nên không di cư được, phải gánh chịu cái tai họa của ông nội cũng như các chú, một mình phải chịu trận, cho nên rất là khổ."

Còn nhà văn Vũ Thư Hiên mới đây, khi nói chuyện về cuộc CCRĐ với đài Á châu Tự do, đã nhớ lại lời bà cô của ông dặn dò như sau: "Tôi có một bà cô ruột, chồng bà cũng bị đấu, mà ông ấy là chủ nhiệm Việt Minh của một xã, mà lại có chân trong Liên Việt huyện. Liên Việt tức là Mặt trận Tổ quốc bây giờ. Ông ấy bị đấu, bị giam trong chuồng trâu chuồng bò, nói chung là khổ lắm, rồi ăn uống kém cỏi, đến lúc được thả về nhà thì ông ấy chết, chết tại nhà. Bà cô tôi chỉ nói: cháu ạ, mình phải lựa bạn mà chơi. Cái bọn Cộng sản nó gian ác và bất nhân lắm đấy. Tôi nói: nhưng bố cháu là Cộng sản cơ mà! Bà cô trả lời: thì bố cháu không hiểu, bố cháu mới đi với bọn ấy."

Vết thương chưa lành

Cuộc CCRĐ chấm dứt 50 năm trước đây quả nhiên vẫn còn là một vết thương chưa lành đối với quá nhiều con người dù có trực tiếp là chứng nhân hay không. Đáng tiếc là những sách báo viết về giai đoạn ấy quá ít, lại thường bị tịch thu ngay sau khi phát hành, và dù 50 năm đã qua đi, thì CCRĐ vẫn còn là một đề tài cấm kỵ, trong khi những chứng nhân cứ già đi và chết đi dần.

Đó là lý do khiến ban Việt ngữ đài Á châu Tự do chúng tôi quyết định thực hiện một loạt bài về cuộc CCRĐ để vẽ lại bức tranh thực xảy ra của một thời mà không ai không xót xa khi nhớ lại.

Loạt bài sẽ bắt đầu với nhà nghiên cứu sử Trần Gia Phụng. Ông sẽ điểm lại 8 đợt phát động quần chúng giảm tô và 5 đợt CCRĐ kéo dài suốt bảy năm kể từ năm 1949. Sau đó, là lời kể lại của ông Nguyễn Minh Cần là người từng trực tiếp tham gia đoàn CCRĐ cũng như công tác sửa sai.

Xen kẽ sẽ là lời kể của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện từng chứng kiến từ đầu đến cuối một phiên xử của toà án nhân dân, của ông Ông Trần Anh Kim có ông nội và bố đều là nạn nhân của CCRĐ, lời kể của nhà văn Vũ Thư Hiên khi ông có dịp qua những nơi đã diễn ra cuộc cách mạng được gọi là "long trời lở đất" ấy, của nhạc sĩ Trịnh Hưng là người bạn chí cốt của nhà thơ Hữu Loan, tác giả Màu tím Hoa sim, vốn là người mà những biến chuyển của đời sống gắn liền với cuộc CCRĐ.

(Chúng tôi xin phép bỏ đoạn kết thúc gồm có lời chào tạm biệt và lời loan báo bài tiếp. Các bài sau cũng vậy).

Thông tin trên mạng:

- Trang web có những hình ảnh về Cuộc CCRĐ
- CCRĐ - Wikipedia
- Land Reform in China and North Vietnam

- *A Special Supplement: In North Vietnam (The New York Review of Book)*
- *The Solzhenitsyn of Vietnam*
- *Statistics of Vietnamese Genocide and Mass Murder*

2- Các giai đoạn của cuộc CCRĐ

Phỏng vấn nhà nghiên cứu sử Trần Gia Phụng

(phần 1)

Nguyễn An 15-05-2006

Mở đầu loạt bài về cuộc CCRĐ diễn ra tại miền Bắc Việt Nam 50 năm trước đây, chúng tôi xin gửi đến quý thính giả cuộc phỏng vấn của BTV Nguyễn An với nhà nghiên cứu sử Trần Gia Phụng về các giai đoạn của cuộc CCRĐ bắt đầu từ năm 1949 và chấm dứt vào năm 1956. Ông Trần Gia Phụng hiện đang sinh sống tại Canada.

Ông Trần Gia Phụng đã tốt nghiệp khoa sử Đại học Sư phạm Huế và cử nhân giáo khoa sử Đại học Văn khoa Huế năm 1965. Trong vòng 10 năm trở lại đây, ông đã xuất bản 14 đầu sách nghiên cứu về sử, trong đó liên quan đến chủ nghĩa Cộng sản tại Việt Nam có các cuốn “Án tích Cộng sản Việt Nam” xuất bản năm 2001 và “Lột trần huyền thoại Hồ Chí Minh” xuất bản năm 2003.

Nguyễn An: *Trước hết, xin anh cho biết bối cảnh và mục đích của cuộc CCRĐ.*

Ông Trần Gia Phụng: Muốn nói đến bối cảnh và mục đích của cuộc CCRĐ thì có lẽ chúng ta phải khởi sự từ đầu. Tức là bắt đầu từ cuộc chiến tranh 46-54. Cuộc chiến tranh này có thể chia ra làm hai giai đoạn: từ 46-49 và từ 49-54.

Năm 1949 là năm cần phải chú ý, thưa anh, là vì năm này có hai sự kiện quan trọng. Sự kiện thứ nhất là chính phủ Bảo Đại ra đời sau hiệp định Élysée năm 1949. Thứ hai là nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập vào 1-10-1949. Khi chính phủ Bảo Đại được thành lập, nhiều người rời bỏ chiến khu để về thành thị sinh sống theo chính phủ Bảo Đại.

Ngoài hậu quả chính trị, thì việc trở về thành thị làm cho Việt Minh mất đi nguồn nhân lực, nhất là thiếu thanh thiếu niên để đưa vào bộ đội. Còn về phía Trung Hoa, khi mà đảng CS lên cầm quyền ở Trung Hoa thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thì Trung Hoa viện trợ cho Việt Minh vừa vũ khí vừa cả nhân sự nữa. Cho nên Việt Minh chuyển từ du kích chiến qua vận động chiến, mở

những trận đánh lớn chống Pháp. Thành ra, năm 1949 là mốc giới quan trọng trong chiến tranh Việt Nam.

Ngoài ra, nếu tính từ năm 1946 chiến tranh đã xảy ra cho đến năm 1949 (3 năm) thì dân chúng tản cư từ vùng này sang vùng khác, hoặc là bỏ vùng quê ra thành thị sinh sống nên có nhiều đất đai bỏ hoang, không canh tác. Vì vậy mà Việt Minh mở cuộc CCRĐ để giải quyết hai nhu cầu trên của họ.

Nguyễn An: *Thưa, nhu cầu thứ nhất là thiếu người, và nhu cầu thứ hai là...*

Ông Trần Gia Phụng: Lương thực cho bộ đội.

Nguyễn An: *Như vậy cuộc CCRĐ như anh vừa nói thì có thể coi như bắt đầu từ năm 1949?*

Ông Trần Gia Phụng: Dạ vâng!

Nguyễn An: *Và nó kéo dài đến năm 1956, như vậy nó qua bao nhiêu giai đoạn?*

Ông Trần Gia Phụng: Thưa anh, nó qua tất cả là 5 giai đoạn.

Nguyễn An: *Thưa, là những giai đoạn nào?*

Ông Trần Gia Phụng: 5 giai đoạn này bắt đầu là nó được đánh dấu bằng Sắc lệnh CCRĐ. Thứ nhất là từ năm 1949, năm này để khuyến khích nông dân ra sức cày bừa thì nhà cầm quyền Việt Minh ra Sắc lệnh để thành lập Hội đồng giảm tô. Họ ấn định rằng các chủ đất phải giảm tối thiểu và đồng bộ tiền thuê đất (tô tức là tiền thuê đất) cho tá điền (tức là nông dân cày ruộng). Có nơi giảm đến 35% tiền thuê đất.

Sau đó, Thông tư liên bộ của năm 1949 đưa ra nguyên tắc chủ yếu về phân chia tạm thời ruộng đất cho nông dân mà những ruộng đất này họ tịch thu được từ điền chủ của người Pháp, từ điền chủ là những người mà Việt Minh gọi là Việt gian, tức là những người mà Việt Minh kết tội thông Pháp hoặc là những người không cộng tác với Việt Minh.

Nguyễn An: *Thưa, giai đoạn này kéo dài bao lâu ạ?*

Ông Trần Gia Phụng: Thưa, giai đoạn này cũng chỉ trong năm 1949 thôi! Bởi vì trong năm 1950 đã thay đổi. Sắc lệnh ngày 12-02-1950 tổng động viên toàn bộ nguồn nhân lực (tức là người), vật lực (gia súc và nông cụ) và tài lực (tức là tiền bạc) cho tổ quốc.

Trong năm 1950 này, xuất hiện cùng một lúc 2 Sắc lệnh, cùng một ngày nữa. Sắc lệnh thứ nhất là xoá bỏ tất cả các hợp đồng vay nợ giữa tá điền và điền chủ ký kết trước năm 1945 và xoá bỏ các hợp đồng ký sau năm 1945 nếu con nợ đã trả đủ 100%

Nguyễn An: *Như vậy, cả lãi lẫn vốn đã trả rồi mà bằng cái số vốn vay ban đầu thì xoá luôn?*

Ông Trần Gia Phụng: Dạ, xoá luôn! Cùng Sắc lệnh thứ hai đó là quốc hữu hoá tất cả những đất đai bỏ hoang trong 5 năm liên tục, thì những đất đai này sẽ lấy và chia lại cho nông dân. Nhưng mà ngang đây, tức là năm 1950 thì nó có những sự kiện quan trọng mà cái quan trọng nhất là ông Hồ Chí Minh qua thăm Bắc Kinh tháng 1-1950 rồi qua thăm Mạc Tư Khoa.

Trong cuộc gặp gỡ tại Mạc Tư Khoa giữa ông Hồ và Stalin, thì Stalin thúc bách ông Hồ thực hiện 2 việc: việc thứ nhất là ông Hồ phải tái công khai Đảng CS, và việc thứ hai là ông Hồ phải đẩy mạnh cuộc CCRĐ theo đường lối CS. Để chuẩn bị cho việc CCRĐ thì ông Hồ mở phong trào chỉnh huấn theo đường lối của CS Trung Hoa

Nguyễn An: *Và sau chuyến đi của ông Hồ thì bắt đầu cho giai đoạn 3 chẳng?*

Ông Trần Gia Phụng: Dạ vâng! Thì sau đó chuẩn bị bắt đầu cho giai đoạn 3. Trước giai đoạn 3, ông Hồ đã cử phái đoàn sang Trung Hoa để học khoá học về chủ nghĩa Mác-Lênin ở Bắc Kinh. Nhưng thật sự ra đó là học về phương thức CCRĐ theo đường lối của Trung Cộng. Và phái đoàn này trở về thì được Đảng CS tổ chức giới thí điểm tất cả các nơi ở Bắc và Bắc Trung Việt; còn ở trong Nam cũng có nhưng mà ở những miền sâu, còn những miền bán bình nguyên là những miền đồng bằng gần với các tỉnh thì ít thấy xuất hiện.

Nguyễn An: *Thưa, như vậy thì giai đoạn 3 kéo dài bao lâu và đặc điểm của nó là gì?*

Ông Trần Gia Phụng: Nó bắt đầu bằng Sắc lệnh ngày 20-04-1953 đăng trên công báo của Việt Minh. Đặc điểm của nó là ngoài luật lệ thêm vào thì luật mới là quyết định tịch thu tất cả tài sản của đế quốc Pháp, của Việt gian, của địa chủ ác ôn. Và nó có một đặc điểm nữa đó là giai đoạn 3 này bắt đầu thành lập Ủy ban Nông nghiệp các cấp.

Ủy ban Nông nghiệp trung ương do thủ tướng đứng đầu, và ở các thành phố đến cấp xã cũng có ủy ban Nông nghiệp. Và bắt đầu thấy xuất hiện những cuộc đấu tố. Nhưng mà khi đó bắt đầu sửa soạn hội nghị Geneva, cho nên Việt Minh nhẹ tay để tránh làm xôn xao dư luận.

Thế còn qua giai đoạn 4 là nó bắt đầu quy định toà án nhân dân để xét xử những thành phần chống lại cuộc CCRĐ. Nhưng mà giai đoạn 4 mới tiến hành thì xảy ra Hiệp định Geneva. Tuy có toà án nhân dân nhưng chưa xảy ra vụ đấu tố rùng rợn như sau năm 1954.

3- Giai đoạn cuối của cuộc CCRĐ Phỏng vấn nhà nghiên cứu sử Trần Gia Phụng (phần 2)

Nguyễn An 17-05-2006

Kỳ trước, chúng tôi đã gửi đến quý thính giả phần đầu cuộc phỏng vấn của biên tập viên Nguyễn An với nhà nghiên cứu sử Trần Gia Phụng về các giai đoạn của cuộc CCRĐ bắt đầu từ năm 1949. Nay xin gửi đến quý vị phần thứ hai của cuộc phỏng vấn, nói về giai đoạn 5 và cũng là giai đoạn cuối đầy máu và nước mắt của cuộc CCRĐ.

Ông Trần Gia Phụng: Ngày 14-06-1955, ông Hồ Chí Minh mới ký Sắc luật về CCRĐ đợt 5. Sắc luật ngày 14-06-1955, tuy dựa trên căn bản của hai Sắc lệnh năm 1953, nhưng mà còn có những hành động gắt gao hơn là thành lập Ủy ban CCRĐ từ trung ương do Trường Chinh cầm đầu, rồi ở mỗi địa phương họ thành lập những đội CCRĐ, rồi họ thành lập tòa án nhân dân, thì giai đoạn này chính là thảm họa của nông dân Bắc Việt.

Tòa án nhân dân là công cụ để thanh lọc hàng ngũ nông thôn, truy xét tận gốc rễ lý lịch của tất cả cái thành phần nông thôn, và đồng thời tòa án nhân dân cũng là công cụ để tiêu diệt tất cả những thành phần lãnh đạo xã hội cũ.

Nguyễn An: *Tất cả những thảm kịch đó xảy ra là trong đợt 5, thưa anh tại sao cuộc CCRĐ lại dừng lại năm 1956? Có phải là vì họ đã đạt được mục đích không hay là bởi có quá nhiều lời kêu ca, có quá nhiều trường hợp oan ức cho nên họ phải dừng lại?*

Ông Trần Gia Phụng: Đây là một câu hỏi lý thú, lý thú là vì chỗ này: Đứng trên quyền lợi dân tộc, đứng trên lập trường của đại đa số quần chúng Việt Nam, nghĩa là đứng trên lập trường của một người Việt Nam thì rõ ràng ai cũng thấy là CSVN sai lầm trong CCRĐ, nhưng đứng trên quyền lợi của đảng CSVN, của thiểu số chóp bu trong đảng, họ không sai lầm. Đứng về phương diện chuyên môn nông nghiệp, cuộc CCRĐ không thúc đẩy được nông nghiệp phát triển, không thăng tiến được đời sống nông dân mà còn làm tan nát nền nông nghiệp cổ truyền ở ngoài Bắc và đưa mọi người vào cảnh nghèo đói.

Tuy nhiên, đứng trên quan điểm của đảng CS thì họ đã thành công trong CCRĐ. Hồ Chí Minh và đảng CS phải chấm dứt đợt CCRĐ năm 1956 vì hai lẽ. Lẽ thứ nhất là vấn đề nội bộ Bắc Việt là

cuộc CCRĐ đã đạt được những mục tiêu chính trị của họ. Cái mục tiêu chính trị của họ là gì?

Mục tiêu chính trị của họ, thứ nhất là xóa bỏ giới hào mục lãnh đạo hạ tầng cơ sở ở nông thôn và thay vào đó lớp lãnh đạo mới là những đảng viên CS, mục tiêu chính trị nữa là họ chặn đứng sự trà trộn của những điệp viên địch thủ trong dân chúng, họ xóa bỏ toàn bộ nền văn hóa cổ truyền nổi tiếng là bảo thủ từ bao nhiêu đời ở nông thôn, họ thay thế bằng chủ trương của CSVN theo chủ nghĩa Mác-xít.

Ngoài ra, liều lượng khủng bố của CS đối với nông dân trong cuộc CCRĐ đợt 5 đủ để khuất phục nông dân, đủ để làm cho nông dân khiếp sợ, làm cho họ ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, sống luôn luôn trong sự sợ hãi tột cùng và ghép họ vào trong khuôn phép CS, ổn định một cách kiên cố hạ tầng cơ sở xã hội nông thôn miền Bắc. Nhưng nếu làm quá đi, đẩy họ đến cùng thì nông dân họ sẽ nổi dậy như vụ ở Quỳnh Lưu, Nghệ An tức là quê hương của ông Hồ Chí Minh năm 1956 và ông Hồ Chí Minh phải điều động cả một sư đoàn tới đó mới dẹp yên.

CSVN đã đạt được cái mục đích là tiêu diệt cũng như là xóa sạch những thành phần “phản động” ở nông thôn, đưa nông dân vào hợp tác xã do nhà nước quản lý, lấy lại cái đất đai mà lâu nay đã cấp cho nông dân, hoàn toàn làm chủ phương tiện sản xuất nông nghiệp, quản lý kho lúa gạo trên toàn miền Bắc, áp đặt và củng cố vững vàng chính sách chỉ huy nông nghiệp, thì ông Hồ Chí Minh và đảng của ông ta, đảng CS lúc đó có cái tên là đảng Lao Động, ngưng cuộc CCRĐ để quay qua ổn định tình hình ở thành phố. Tôi nói như vậy đó là đứng trên phương diện nội bộ Bắc Việt.

Nguyễn An: *Anh vừa dùng chữ nội bộ Bắc Việt, như vậy thì yếu tố thứ hai chắc phải là từ bên ngoài vào?*

Ông Trần Gia Phụng: Dạ vâng, thứ hai là trên bình diện quốc tế, cái này mình phải chú ý, bởi vì phải đặt tình hình Việt Nam trong toàn bộ tình hình CS và toàn bộ tình hình thế giới. Trên tình hình quốc tế thì lúc đó ở tại Nga, nhà độc tài Stalin chết năm 1953, thì trong cuộc tranh giành quyền lực đấu đá với nhau, ông Khrushốp trỗi lên và nắm được chính quyền, nắm được đảng CS và trong Đại hội lần thứ 20 của đảng CS Liên Xô năm 1956 tại Moscow thì Khrushốp đã đọc một bài diễn văn nẩy lửa kể hết tội lỗi độc tài, tàn ác, tôn sùng cá nhân của Stalin. Bài diễn văn này làm cho cả thế giới kinh ngạc và ông Khrushốp hứa hẹn sẽ mềm dẻo hơn, sẽ sống chung hòa bình với các nước không đồng chế độ chính trị và ông hứa hẹn sẽ dân chủ hóa Liên Xô.

Sau khi vững vàng rồi, Khrushốp mới gởi đại diện đi các nước Cộng sản, và riêng CSVN thì ông Mikoyan đến Hà Nội vào tháng 4-1956. Ông giải thích chính sách mới của Đại hội đảng 20 của Liên Xô và vì vậy mà CSVN không thể đi ngược lại đường lối mới của Liên Xô. Cho nên nhân cuộc tổng kết CCRĐ đợt 5 vào tháng 7-1956, ông Hồ vì những lý do trong nước và ngoài nước thì đã cho ngưng cuộc CCRĐ và bắt đầu chương trình sửa sai. Ông đổ trách nhiệm cho những người thừa hành mà người gần ông nhất là Trường Chinh, nên ông cách chức Trường Chinh, cất chức nhưng sau rồi ông Trường Chinh cũng ra lại, và rồi cất chức những nhân vật khác như là Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương, Hồ Việt Thắng và các nhân vật này sau cũng được trọng dụng trở lại hết, rồi bồi thường thiệt hại và xét lại một cách tượng trưng cho vài trường hợp quá đáng mà thôi./.

4- Đảng và nhà nước CSVN đã chuẩn bị thế nào cho cuộc CCRĐ

Phỏng vấn ông Nguyễn Minh Cần (phần 1)

Nguyễn An 18-05-2006

Trong các buổi phát thanh trước, chúng tôi đã gửi đến quý thính giả phần đầu cuộc phỏng vấn của biên tập viên Nguyễn An với nhà nghiên cứu sử Trần Gia Phụng về các giai đoạn của cuộc CCRĐ bắt đầu từ năm 1949 đến năm 1956.

Kỳ này xin gửi đến quý thính giả cuộc phỏng vấn với ông Nguyễn Minh Cần về sự chuẩn bị của Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam trước khi bắt đầu cuộc CCRĐ. Cuối giai đoạn chuẩn bị là thí điểm với vụ án bà Cát Thanh Long từng gây xôn xao dư luận một thời.

Ông Nguyễn Minh Cần trong giai đoạn ấy là một cán bộ trung cấp. Ông từng là bí thư quận uỷ ngoại thành Hà Nội trước khi ra công khai, trở thành phó chủ tịch uỷ ban hành chính Hà Nội vào năm 1954. Ông thấu hiểu từng bước của cuộc CCRĐ và đã trực tiếp làm công tác sửa sai sau đó tại ngoại thành Hà Nội. Hiện ông Cần sinh sống tại Matxcova.

Mời quý thính giả theo dõi cuộc trao đổi giữa biên tập viên Nguyễn An và ông Nguyễn Minh Cần về những chuẩn bị mọi mặt

của đảng Cộng Sản và nhà nước Việt Nam cho cuộc CCRĐ, khi đó được gọi là một cuộc “cách mạng long trời lở đất”.

Nguyễn An: *Kính chào ông Nguyễn Minh Cần, ông có thể cho biết là ông HCM và đảng CS đã chuẩn bị cho cuộc CCRĐ như thế nào?*

Ông Nguyễn Minh Cần: Trong năm 1951 và 1952 ông HCM đã cùng với Thường vụ trung ương đảng, bây giờ ta gọi là Bộ chính trị, lúc bấy giờ gọi là Thường vụ trung ương đảng, họ chuẩn bị về mọi mặt. Chuẩn bị quan trọng đầu tiên là chuẩn bị về mặt tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên, quân đội thông suốt về tư tưởng.

Vì vậy họ đã tiến hành chỉnh huấn và chỉnh quân. Trong này có một điều đáng chú ý nhất, tức là người ta nói rằng trước đây người ta coi địa chủ là một thành phần ở trong nhân dân, mà bây giờ không phải như vậy. Bây giờ địa chủ không phải là nhân dân, nhân dân chỉ là nhân dân và địa chủ tức là những người chống lại nhân dân - kẻ địch của nhân dân.

Điểm đó là điểm xoay chiều tư tưởng rất lớn ở trong cán bộ. Lúc bấy giờ cũng có nhiều cán bộ thắc mắc, đại thể tôi muốn nói một kinh nghiệm, khía cạnh như vậy để thấy rằng lúc đầu tư tưởng của cán bộ cũng không phải nhất trí trong vấn đề đánh địa chủ đâu, mà có những thắc mắc như vậy. Thế nhưng những cuộc chỉnh huấn có nhiệm vụ làm thế nào để dẹp hết tất cả những tư tưởng thắc mắc đó để tạo một sự nhất trí bắt buộc ở trong đảng, ở trong quân đội và ở trong các đoàn thể. Trong giới trí thức cũng có những cuộc chỉnh huấn.

Việc thứ hai, chuẩn bị mặt tổ chức thì tôi muốn nói rõ thêm là về mặt tổ chức lúc bấy giờ theo sự phân công giữa Mao Trạch Đông và ông HCM thì Stalin có nói rằng Trung Quốc ở gần Việt Nam và đã từng có kinh nghiệm CCRĐ rồi, thế thì Trung Quốc sẽ giúp cho Việt Nam làm việc đó.

Vì vậy cho nên Việt Nam mời các cố vấn sang. Tổng cố vấn lúc bấy giờ là Lã Quý Ba, ông ta đồng thời là đại sứ của Bắc Kinh, đại sứ mà lại đồng thời là tổng cố vấn. Tổng cố vấn về quân đội là Vi Quốc Thanh, tổng vấn về CCRĐ là Triệu Hiểu Quang. Ông này là phó bí thư tỉnh ủy Quảng Tây, là tỉnh cũng đã làm CCRĐ.

Như vậy là trùm lên trên về mặt tổ chức là hệ thống cố vấn. Đồng thời về mặt tổ chức thì thành lập cái gọi là Ủy ban CCRĐ trung ương, dưới trung ương có các đoàn CCRĐ. Mỗi đoàn CCRĐ thì có một đoàn ủy lãnh đạo. Dưới các đoàn là các đội CCRĐ.

Nguyễn An: *Xin ông nói rõ thêm về đội CCRĐ, là những người trực tiếp thực hiện và dân chúng còn mô tả là có quyền hành hơn cả Trời. Nhất đội nhì Trời kia mà.*

Ông Nguyễn Minh Càn: Mỗi đội CCRĐ, theo xã to hay nhỏ gồm khoảng 30 hoặc 40 người. Phần nhiều là những người ở các địa phương khác, tức là họ giữ một nguyên tắc là không để cho người địa phương nơi nào phải đi làm CCRĐ ở nơi ấy. Vì họ sợ như vậy sẽ tạo điều kiện bao che cho tổ chức cũ, bao che cho địa chủ quen biết v.v... Đây là một nguyên tắc.

Như vậy là cả một đạo quân để đi làm CCRĐ. Bây giờ để chuẩn bị một bước thứ ba nữa tức là chuẩn bị mặt chính sách. Năm 1952, Bộ chính trị tổ chức làm thí điểm CCRĐ ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, là một tỉnh căn cứ của Việt Minh thời kỳ bấy giờ. Trong lần thí nghiệm này có một sự kiện động trời, tức là tòa án CCRĐ tử hình bà Nguyễn Thị Năm (còn có tên gọi khác là bà Cát Hạnh Long).

Nguyễn An: *Thưa ông, vụ án này nổi tiếng lắm, ông vui lòng kể thêm một số chi tiết về vụ án này.*

Ông Nguyễn Minh Càn: Bà là một người mà thời kỳ trước Cách mạng đã từng che giấu, nuôi ăn, giúp đỡ các ông lớn nhất của đảng CS lúc bấy giờ là ông Trường Chinh, ông Hoàng Quốc Việt, ông Lê Đức Thọ, ông Phạm Văn Đồng, ông Lê Thanh Nghị và ông Lê Giảng.

Còn trong thời kỳ "Tuần lễ vàng", là sau khi đã có chính phủ Việt Nam DCCH rồi thì gia đình bà đã dâng nộp 100 lạng vàng cho chính quyền mới. Bà lại hoạt động trong hội phụ nữ, lại có con trai làm trung đoàn trưởng. Thế mà bà lại bị quy là địa chủ, cường hào gian ác và bị đoàn CCRĐ xử án tử hình.

Ủy ban CCRĐ trung ương do Trường Chinh cầm đầu đã duyệt và Thường vụ trung ương, tức là Bộ chính trị cũng đã chuẩn y và tất nhiên cả ông Hồ Chí Minh lúc bấy giờ cũng biết sự kiện đó chứ không phải không. Nhưng họ lại lạnh lùng chuẩn y một án tử hình như vậy.

Phát súng đầu tiên của CCRĐ nổ vào đầu một người phụ nữ yêu nước, đã từng giúp đỡ cho những người CS! Phát súng đó đã nói rằng nó nói lên nhiều về tâm địa của những lãnh tụ CS, nó báo hiệu trước một tai họa khôn lường cho toàn dân ở miền Bắc lúc bấy giờ.

Nguyễn An: *Xin được hỏi thêm ông về vụ xử tử bà Cát Hạnh Long. Về sau mỗi khi tòa án tuyên án tử hình thì án được thi hành*

liền. Thế tại sao án tử hình của bà Cát Hạnh Long lại còn phải đưa lên trên để xin ý kiến.

Ông Nguyễn Minh Cần: Vì đây là thí điểm đầu tiên, vừa làm vừa rút kinh nghiệm cho nên có sự thận trọng. Về sau này thì lại khác, tức là quyết định của tòa án là bắt luôn.

Từ ngày mùng 1 đến ngày mùng 4-12-1953 thì kỳ họp thứ 3 của Quốc hội khóa I, tại đó chủ tịch HCM đọc báo cáo "Tình hình trước mắt và nhiệm vụ CCRĐ". Đến ngày 4-12 thì Quốc hội nhất trí thông qua luật CCRĐ và chủ tịch HCM đã ký sắc lệnh ban hành luật. Từ đó bắt đầu các đợt CCRĐ.

Lúc đầu, mỗi đợt CCRĐ thì ở một vùng, số lượng xã ít hơn, nhưng dần dần thì mở rộng ra. Đến năm 1956, tức đợt 5 là đợt cuối cùng, diễn ra ở hầu hết các đồng bằng Bắc bộ và các vùng trước đây bị Pháp chiếm đóng.

5- Diễn biến cụ thể một đợt CCRĐ

Phỏng vấn ông Nguyễn Minh Cần (phần 2)

Nguyễn An 18-05-2006

Nguyễn An: *Thưa ông Nguyễn Minh Cần, kỳ trước ông có nói là trong cuộc CCRĐ thì cả một đạo quân được chuẩn bị thật là kỹ lưỡng để ra trận. Mà mũi xung kích xuống từng xã là đội CCRĐ. Vậy thì đội CCRĐ đó hoạt động như thế nào?*

Ông Nguyễn Minh Cần: Tôi xin giới thiệu chương trình của một đợt CCRĐ ở một xã để bạn nghe đại thể được, là vì bây giờ đã lâu, nhiều người không biết quá trình làm như thế nào. Tức là khi đội xuống xã, việc đó rất là bí mật - coi như đợt đợt kích ở trên đưa xuống.

Khi đội cải cách xuống xã rồi thì việc đầu tiên là người ta hạn chế việc đi ra đi vào. Người ta sợ việc phân tán tài sản của địa chủ. Người ta đình chỉ công việc của các ủy ban lãnh đạo, người trưởng công an cho đến người chỉ huy du kích v.v... Lúc bấy giờ toàn bộ công việc do đội nắm. Đội sẽ xây dựng nhóm người gọi là "bản cổ nông" cốt cán theo cách thức mà nhà văn Vũ Thư Hiên kể lại như sau:

"Có anh đội, anh đội về đấy là ở trong nhà nông dân là 3 cùng: ăn cùng, ở cùng, lao động cùng. Thăm nghèo hỏi khổ, tức là hỏi xem hỏi xưa sống như thế nào, địa chủ nó bóc lột ra sao. Xong rồi "bắt

rễ", tức là anh này tin tưởng được thì bắt anh này làm rễ. Từ anh bắt rễ thì hỏi ngày xưa khổ như anh thì có ai, cũng làm tá điền như anh thì có những ai, anh biết ai khổ nhất. Tìm một anh A, chị B nào nữa thì gọi là "xâu chuôi". Những từ lúc bấy giờ mà tôi còn nhớ là nó như vậy."

Tất cả những lời tố khổ của những người cốt cán đó thì đều được ghi chép lên hồ sơ, nhìn vào để phân biệt được địa chủ, phân biệt được phản động, phân biệt được nhân dân.

Rồi cũng qua lời tố khổ đó, để hiểu được và phân định thành phần ai là công nông, ai là bần cố nông. Khi đã xác định được lên hồ sơ ai là địa chủ rồi thì việc đầu tiên là phải bao vây gia đình đó, không cho đi ra khỏi nhà. Tiếp tục ngay lập tức là truy tài sản.

Vì vấn đề này là vấn đề mà theo mục đích cải cách là để sau này còn có của để chia cho bần cố nông. Của nổi thì rõ rồi, nhưng của chìm là vàng bạc, tiền thì rất khó cho nên phải truy tài sản. Nhưng nói thực ra anh em họ vẫn gọi là "truy cửa" hay "tra cửa". Truy ngày, truy đêm liên tục. Tôi còn nhớ khi tôi đi CCRĐ ở Thái Bình thì có nghe một câu than như thế này, đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ: "*Truy đêm rồi lại truy ngày. Tra lui tra tới cửa mày để đâu. Sân vườn, chuồng lợn, bờ ao. Đào tung, xới hết chẳng sao: có vàng. Trời ơi, oan thật là oan. Thân con quá khổ biết làm sao đây!*"

Còn việc lập hồ sơ các loại địa chủ, cường hào v.v... thì chủ yếu dựa vào lời tố của bần cố nông. Nhưng có một điều có thể nói là người ta đánh vào lòng tham lam, vào lòng hận thù. Có khi bà con lúc đầu họ không muốn tố, nhưng nếu mà không tố thì tức là dường như mình có liên quan đến địa chủ, mình chưa có thái độ dứt khoát.

Và người ta nói rằng ai tố nhiều thì sau này bả thực, tức là chia tiền, chia ruộng đất, chia tài sản v.v... sẽ được nhiều. Cho nên, nói thật đánh vào lòng tham, đánh vào lòng hận thù, cho nên cũng nhiều người tố rất bừa bãi. Ở nông thôn lúc bấy giờ gọi là "tố điều" hoặc "tố đại hội", "tố bừa". Nhưng khốn nỗi, tất cả những lời tố đó đều coi như những bằng chứng để kết tội người địa chủ, hoặc người đối tượng mà mình coi là phản động hay đảng phái v.v... Cho nên sau khi lên hồ sơ rồi, tức là đưa lên đoàn CCRĐ, tức là đoàn duyệt xong và chuẩn bị cho việc đẩy và xử án.

Nguyễn An: *Vậy là coi như hồ sơ xử án đã xong rồi, thế bây giờ chính phiên xử của tòa án nhân dân thì diễn ra như thế nào?*

Ông Nguyễn Minh Cần: Tổ chức tòa án là tổ chức cuộc đấu. Trước đó bao nhiêu ngày phải chuẩn bị, người ta làm như là một diễn tập cho một vở kịch, tức là mỗi người nông dân lên tố như thế nào, rồi ý cho họ chỉ mặt như thế nào, tức là xĩa vào mặt của địa

chủ, bắt qui xuống như thế nào v.v... tất cả những cái đó được đạo diễn trước một cách rất cẩn thận.

Nguyễn An: *Có vẻ họ tập dợt trước tất cả mọi thứ, cả ai nói gì, phản ứng ra sao, hô khẩu hiệu như thế nào?*

Ông Nguyễn Minh Cần: Đúng rồi, khi nào địa chủ nói cái gì mà có thể gây ra điều tự bệnh vực hoặc gì đấy, thì để lần áp thì lúc bấy giờ phải hô khẩu hiệu như thế nào v.v... Có cả một kế hoạch, diễn tập như diễn một vở tuồng.

Như vậy đấy, có khi đầu 2-3 ngày tùy theo "tình trạng nghiêm trọng" của địa chủ hay số người v.v... Sau khi kết án thì hành quyết ngay ở trước mặt. Đây là dợt sau này nó mới vậy.

Nguyễn An: *Dường như là vào lúc bấy giờ các đoàn cố vấn của Trung Quốc nói rằng phải làm sao để có tỷ lệ 5% trên tổng số dân là địa chủ. Điều đó có không và họ đã thực hiện như thế nào?*

Ông Nguyễn Minh Cần: Cái đó chính là một cái khó khăn nhất của các đội, như vậy là cái này không chỉ là cố vấn đưa ra mà phải nói rằng ngay cả ông Trường Chinh cũng nói như vậy trong Hội nghị giải thích cho cán bộ về CCRĐ. Sự thật ra tỷ lệ này, một sự chú quan rất trầm trọng về tỷ lệ như vậy. Cho nên có tình trạng là ép các đội phải nâng lên, gọi là "kích thành phần".

Chính cái đó đã gây ra một thảm họa cho dân chúng trong CCRĐ. Có nhiều khi vì bí quá, cho nên các đội, và đoàn cũng nói: "thà sai hơn sót", đây là chữ mà người ta thường nói, hoặc là "oan một tí, nhưng không để lọt lưới". Đây là những câu nói cửa mồm của các đoàn và các đội. Nhưng sự thật ra "oan một tí" lại trở thành oan một trăm tí, một nghìn tí...

6- Diễn biến cụ thể một vụ xử án địa chủ: Lời kể của một nhân chứng

Phỏng vấn nhà thơ Nguyễn Chí Thiện

Nguyễn An 18-05-2006

Trong buổi phát thanh trước, chúng tôi đã gửi đến quý thính giả cuộc phỏng vấn của BTV Nguyễn An với ông Nguyễn Minh Cần về một đợt CCRĐ, bắt đầu từ khi đội cải cách xuống xã đến khi toà án nhân dân tuyên án. Kỳ này, xin gửi đến quý thính giả lời kể của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, từng tận mắt chứng kiến một phiên xử của toà án nhân dân tại ngoại thành Hà Nội.

Ông Nguyễn Chí Thiện: Hồi làm CCRĐ ở Thái Hòa áp, ở đây có một ông địa chủ, tôi còn nhớ tên là ông Bảy Dàn. Ông ta là một người cũng có ruộng đất nhưng không phải giàu lắm đâu anh ạ. Ông ta chỉ có vài chục mẫu ruộng thôi và ông ta còn lại là một ông đồ dạy học nữa.

Chính tôi có đi xem buổi đấu tố cuối cùng đó, nó tổ chức đông người đi lắm, Hà Nội kéo nhau đi rất đông. Tôi đến nơi, lúc bảy giờ tôi cũng len lén được hàng đầu để mà xem. Ông Bảy Dàn cũng mặc áo the, cũng ăn mặc tử tế lắm, đội khăn hảnh hoi. Ông ta thế là bị trói vào cột - bị trói vào cột.

Nguyễn An: *Tức là đem ra trước tòa án nhân dân phải không ạ?*

Ông Nguyễn Chí Thiện: Gọi là tòa án nhân dân. Trước hết ông ta bị trói vào cột và đằng sau cột độ mười thước thôi thì có một cái hố đào sẵn. Người ta nói là đào cả hàng tuần trước rồi. Buổi đấu tố hôm đó nó diễn ra cả ngày, từ sáng đến tận khoảng 5, 6 giờ chiều mới kết thúc.

Nguyễn An: *Xử thì cứ xử thôi nhưng kết quả thì đã biết trước rồi phải không ạ?*

Ông Nguyễn Chí Thiện: Phải biết trước, chứ còn làm sao mà sống nổi. Lên đấu tố thì đủ các người lên đấu tố. Sự thật họ đấu tố, tôi phải vô tư mà nói, phải nói thật anh ạ, thì đa phần là phụ nữ. Họ lên đấu tố khiếp lắm, chớ không phải bị cưỡng bức, nghĩa là họ hăng say họ đấu tố.

Trong số hàng mấy chục người lên đấu tố thì cũng có vài ba người là miễn cưỡng. Những người miễn cưỡng thì mình biết ngay, chớ còn những người hăng hái đấu tố, chỉ chỏ vào mặt, cứ lồng lên như những con hổ cái thì nhiều.

Nguyễn An: *Theo ông nhận xét thì tự họ họ làm chứ không phải họ bị ép buộc hay là gì cả?*

Ông Nguyễn Chí Thiện: Họ bị kích động nhiều, bị kích động hơn là bị ép buộc anh ạ. Nhưng số người mà sau này họ hăng say lao theo thì đông, chứ còn số người miễn cưỡng lên thì ít thôi.

Nhưng phải nhớ một điều là từ đầu đã có một sự cưỡng bức rồi. Những người hăng say thì không phải là tự họ họ lên đâu, mà họ không lên cũng không được. Qua quá trình kể khổ rồi khơi sâu lòng hận thù thì nhiều người trở thành hận thù thật. Họ lên họ làm việc đó.

Chỉ riêng trong gia đình thôi thì là một sự miễn cưỡng rõ rệt anh ạ. Thí dụ như con dâu mà lên tố bố chẳng hạn, tố là ông ấy hiếp

mình thế nọ thế kia thì ăn nói nó có vẻ gượng gạo, không có tinh thần hăng say như những người khác.

Có một điều đặc biệt là, ông ta đã ngoài 60 rồi, mà ông ta vẫn cứ phải xưng cháu hoặc xưng con với bất cứ một người nào lên đấu tố, dù người lên đấu tố chỉ đáng tuổi con ông thôi. Thậm chí tôi còn nhớ một cô con gái lên tố ông ta thì ông ta cũng phải xưng con với người con gái đó - con gái mình đẻ ra đấy ạ.

Bây giờ nói đến tòa án nhân dân mà ngồi xử thì toàn là nông dân thôi, toàn là nông dân họ sắp xếp lên ngồi thôi. Chị làm "chánh án", tôi còn nhớ chị ấy còn mù chữ nữa anh ạ, không biết viết a,b,c thế mà lại lên làm chánh án.

Sau một ngày đấu tố nhục nhã như thế rồi thì họ bắt đầu họ tuyên án. Họ tuyên án với tất cả những tội ác mà địa chủ đã phạm phải, mà toàn bộ là bịa đặt thôi. Người ta tuyên án ông ấy tử hình. Đặc biệt là trong quá trình đấu tố thì ông địa chủ này không có quyền cãi mà chỉ có quyền bất cứ ai đấu tố thế nào đều chỉ có quyền "nhận tội" - nhận tội lỗi của mình chứ không hề có một lời cãi nào được phép cả.

Nguyễn An: *Tức là ai nói gì thì nói, phản ứng duy nhất mà ông được phép là cứ nhận thôi?*

Ông Nguyễn Chí Thiện: Và phải nhận ngay lập tức. Họ đã diễn tập nhiều lần rồi anh ạ. Đây không phải là lần đầu tiên mang ra, trước khi mang ra làm thật như vậy thì đã có những cuộc diễn tập trước đó anh ạ. Diễn tập trong một số nhỏ người để cho ông này phải quen lối phục tùng như thế.

Buổi hôm đó, tôi còn nhớ là sau khi đấu tố xong thì lập tức có 6 anh du kích. 6 anh du kích này đứng cách khoảng độ 2 mét... thế là bắn chết ông ta ngay. Sau khi bắn chết xong thì chặt dây thừng - không phải là cời nữa mà là chặt dây thừng, lấy con dao chặt dây thừng ra và lôi ông ta ra chỗ cái hố đó. Xin nhớ một điều, không có áo quan anh nhá. Thế là họ vát tọt xuống hố đó là lấp đất ngay lập tức thôi.

Lấp đất xong thì đất ấy cũng không được đắp thành mộ mà đắp bằng như bình thường thôi chứ không đắp gò lên như một khối u như là một mộ phần anh ạ. Đây là điều mà tôi chứng kiến tận mắt.

Nhưng tôi muốn nói thêm, chính vì chứng kiến đó cho nên sau này tôi vào tù, tôi nằm nghĩ lại. Để bàn về CCRĐ thì tôi chỉ làm một bài thơ thôi - đây chính là vụ Bảy Dàn:

*"Được nghe bà kể khổ. Con thấy đời con thực là đáng chết.
Con đã đi bóc lột để nuôi bà. Con bây giờ không dám nhận là cha.
Dù bà là do con đẻ ra. Con - thành phần địa chủ thói tha.*

nhân dân, trước đảng, trước bà. Xin thành khẩn cúi đầu chịu tội. Đó là lời của cụ đồ ở ngoại thành Hà Nội. Giữa đấu trường giằng giối với con”.

Tôi làm bài như vậy. Khi tôi đọc bài này cho anh Nguyễn Huy Thiệp nghe ở quán cơm của anh hỏi tôi ra tù năm 91-92 thì anh có nói một câu thế này: Thôi, ông làm một bài thơ về CCRĐ như thế cũng đủ rồi. Nhưng tôi nghĩ là nó không đủ đâu anh ạ. Nó còn rất nhiều chuyện mà chúng ta phải bàn đến.

7- Diễn biến cụ thể một vụ xử án địa chủ: Lời kể của một nạn nhân

Phỏng vấn ông Trần Anh Kim

Việt Hùng 19-05-2006

Trong buổi phát thanh trước, chúng tôi đã gửi đến quý thính giả cuộc phỏng vấn của BTV Nguyễn An với nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, đã tận mắt chứng kiến một phiên xử của toà án nhân dân tại ngoại thành Hà Nội. Kỳ này, xin gửi đến quý thính giả lời kể của ông Trần Anh Kim, hiện đang sống tại Thái Bình.

Ông Kim có ông nội, bác và bố là nạn nhân của cuộc CCRĐ, bị quy là Quốc Dân đảng và địa chủ, bị đem ra đấu tố và xử tội. Mời quý thính giả nghe câu chuyện đau thương này của gia đình ông Trần Anh Kim qua cuộc phỏng vấn do Việt Hùng thực hiện.

Việt Hùng: *Lập lại trang sử về cuộc CCRĐ, trường hợp gia đình ông như thế nào, thưa ông?*

Ông Trần Anh Kim: Ông nội tôi là người sớm giác ngộ Cách mạng, cho nên khi được tư tưởng của ông HCM trau dồi vào đầu óc của cụ thì cụ giáo dục tất cả gia đình hết lòng vì Cách mạng. Về đào hầm bí mật, mà mới ngay gần đây thôi chúng tôi vừa đào một hố ga thì trúng hầm bí mật đó, tôi định gọi ủy ban xác định là hầm bí mật nhà tôi đây.

Ông tôi ủng hộ, hưởng ứng "Tuần lễ vàng" của Hồ chủ tịch phát động, cho nhà nước mượn 1075 vuông vải để may áo mùa đông binh sĩ để cho du kích mặc để đánh giặc.

Đây là ông nội tôi. Còn bố tôi mua 1000 công phiếu kháng chiến, ủng hộ 9 áo sọt. Bố tôi hoạt động Cách mạng từ năm 21 tuổi, tức là từ năm 1942. Đến năm 1948 thì bố tôi được kết nạp vào đảng CSVN. Sau năm 1954 giải phóng, sau đó thì giảm tô, đến CCRĐ thì

người ta quy cho ông tôi là địa chủ, và quy cho bố tôi là Quốc Dân đảng.

Bố tôi là phó bí thư Quốc Dân đảng và bác tôi là bí thư Quốc Dân đảng. Bác tôi bị bắn luôn, ông ấy nhận thì bị bắn luôn. Còn bố tôi thì kiên quyết không nhận. Không nhận thì người ta tra tấn, người ta thắt hai dây thừng vào hai ngón chân cái rồi người ta kéo lên sàn nhà, bố tôi đau quá, kêu khóc, xin thả xuống. Kêu khóc to quá thì người ta lấy rơm, lấy rạ nhét vào mồm.

Toàn bộ những cái bố tôi kể thì tôi còn ghi được nguyên cuốn băng. Cứ làm như thế, hàng ngày làm như thế, làm để bắt nhận là QĐĐ. Bố tôi không nhận QĐĐ, bố tôi bảo rằng bố tôi chẳng biết QĐĐ là ai cả, chỉ biết đảng viên đảng CS thôi. Thế người ta không quy được cho bố tôi QĐĐ thì người ta lại đưa bố tôi lên địa chủ luôn.

Địa chủ ngày đó là địa chủ "phân" anh ạ. Thí dụ mỗi một thôn là mấy địa chủ thì cứ thế người ta đưa lên thôi. Cuối cùng thì cũng bị tù không án, hai năm. Mà khổ nạn hơn thời tôi tù nhiều. Tức là tay thì trói cánh khuỷu ra đằng sau, chân thì cùm, quần áo thì chẳng có mặc, cứ nằm như thế ở dưới sàn chuồng trâu thôi.

Lúc bấy giờ tôi còn nhỏ, khoảng 10 tuổi, tôi mang cơm cho bố tôi thì khổ thế này: đầu tiên mang ra ngô thì mình cũng chẳng biết gì cả, lúc bắt bố tôi thì tôi biết nhưng bắt ông tôi thì tôi không biết. Lúc bắt bố tôi thì tôi chỉ biết khóc thôi. Tôi thấy tự nhiên người ta đến nhà mình, 5 người đến, người ta dẫn bố mình ra người ta trói mang đi, nói thẳng này là QĐĐ, trói mang đi thì mình chỉ biết khóc thôi. Không biết làm gì cả.

Đến trưa mẹ tôi về, kể chuyện cho mẹ tôi nghe thì mẹ tôi cũng lăn ra khóc luôn. Thế là hai mẹ con cùng khóc. Lúc bấy giờ mẹ chỉ động viên: thôi bây giờ con mang cơm cho bố con với cho ông thôi...

Ra ngô thì gặp đội, thế là nó quát ầm lên: "Thằng này con nhà QĐĐ, cháu địa chủ, tại sao mà gặp chúng tao mà không chào, mà không quỳ xuống?". Lúc bấy giờ biết đâu được, chỉ khóc thôi. Tôi khóc và bắt đầu quỳ xuống, nó bảo: từ nay trở đi mà gặp chúng tao mà phải quỳ xuống, mà lạy các ông đội, xin phép các ông đội, xin phép các ông cốt cán để tôi mang cơm cho ông tôi, cho bố tôi, thế thì chúng tao cho đi. Thế thì cuối cùng từ đấy cứ quen như vậy. Cứ ra ngô gặp người ta là phải quỳ xuống, xong lại xin phép các ông cốt cán để tôi mang cơm cho ông tôi, bố tôi. Gọi là cơm nhưng có cơm đâu, chủ yếu là khoai thôi.

Nắm cơm mang xuống thì thế này. Người ta dùng ngay cái trét xúc cứt đấy ông ạ, xúc phân gà, nó xắn vào chén cơm. Tôi cũng chẳng biết gì cả, tôi chỉ biết người ta làm như vậy thôi. Nhưng ông

thời thì rất hăng. Ông tôi bảo tại sao lại phải làm như vậy thì nó bảo là phải kiểm tra xem bọn địa chủ nó có tiếp tế cho nhau không, nó có thông tin cho nhau không, chúng ta phải kiểm tra.

Có hôm thì họ làm như vậy, có hôm thì không có trét, nó rút ngay cái cọc ở chuồng lợn bên cạnh con trâu, thế thì họ chọc vào côm, chọc luôn vào khoai, bảo chúng tao phải kiểm tra. Năm đó thì có gì đâu, có cái gạo dứa thôi mà. Cái gạo dứa treo hai cái dây lủng là lủng lẳng đem nước vô cho ông - nó đổ đi một nửa xong nó đái vào đấy. Tôi cũng chẳng biết gì, chỉ biết như thế thôi.

Nhưng ông tôi quát rầm lên thì nó bảo rằng cho chúng mày uống để mà sáng mắt ra, cho chúng mày hết tư tưởng bóc lột, hết tư tưởng ức hiếp nhân dân. Nó cứ chửi ông tôi như thế. Tôi cũng chỉ biết khóc, chẳng biết làm thế nào cả. Minh chỉ mang đi cho ông, mang đến chỗ thì lại về rồi.

Việt Hùng: *Chúng tôi xin được chia sẻ những nỗi đau của gia đình và lật lại một trang sử thì chúng tôi cũng muốn đi tìm lại những sự thật. Thưa ông Ông Trần Anh Kim, ông nói rằng ông cụ thân sinh ra ông cũng bị quy kết vào thành phần địa chủ trong vụ CCRĐ, ông nội cũng vậy, ông bác thì bị bắn chết vì nhận là QĐĐ. Ông nói rằng cuốn băng mà ông cụ thân sinh kể lại...*

Ông Trần Anh Kim: Tôi vẫn còn ạ. Mà kể lại cho đồng đội tôi nghe thì anh em đồng đội nó ghi chớ thật ra mà nói nhà tôi cũng chẳng có máy ghi âm. Đồng đội nó nghe cũng phát khóc lên vì chuyện ấy.

Việt Hùng: *Ông nói là lúc đó ông mới có 10 tuổi. Lúc những cuộc đấu tố đó, ông còn nhớ là vào thời điểm nào?*

Ông Trần Anh Kim: Chính xác ngày thì tôi không nhớ, tôi phải về nhà tôi hỏi lại.

Việt Hùng: *Vậy ông nội ông và cụ thân sinh của ông tên là gì ạ?*

Ông Trần Anh Kim: Ông nội tôi là ông Trần Ngọc Toàn, còn bố đẻ tôi là Trần Ngọc Chất. Khi bố tôi và ông nội tôi ra thì có một cái như thế này. Sau khi ra rồi thì lúc bấy giờ là sửa sai, sửa sai thì...

Việt Hùng: *Như vậy là tù bao nhiêu năm?*

Ông Trần Anh Kim: Hai năm.

Việt Hùng: *Ông nói rằng hôm ông bác của ông bị bắn chết khi nhận là QĐĐ...*

Ông Trần Anh Kim: Ông bác tôi là đảng viên đảng CS, ông bác tôi nhát hơn bố tôi, nên khi bị tra tấn nặng quá thì ông nhận, nhận cái thì nó bắn luôn.

Việt Hùng: *Và chuyện đó xảy ra ở tại thôn nào?*

Ông Trần Anh Kim: Xóm La Xuyên, xã Bồ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Việt Hùng: Thế còn trường hợp ông cụ thân sinh của ông đưa ra để đấu tố, cũng như ông nói rằng buộc dây thừng vào hai ngón chân cái để kéo lên trần nhà là ở tại địa phương hay ở đâu ạ?

Ông Trần Anh Kim: Ở tại địa phương, tại chuồng trâu nhà ông Dụng ngay cùng xóm. Nhưng bố tôi vẫn cứ để trong lòng thôi. Bạn bè đến động viên thì bây giờ mới kể lại, kể lại thì mới đem máy ghi âm ghi lại hết được cái đó.

Việt Hùng: Trước khi qua đời thì ông cụ thân sinh của ông có kể lại cho những người đồng đội cũ thì mọi người có ghi được cuốn băng ghi âm đó à. Thời gian đó là thời gian nào thưa ông?

Ông Trần Anh Kim: Có ạ. năm 1993.

Việt Hùng: Một tuổi thơ của ông đã bị hằn trong tâm tư, vào lúc mà ông nói khi ông lên 10 tuổi. Bây giờ nếu mỗi lần nhớ lại thì cảm tưởng của ông như thế nào?

Ông Trần Anh Kim: Bố tôi với ông tôi, sau khi sửa sai thì ra vẫn cứ động viên tôi là thôi con à, bây giờ bác Hồ làm sai bác Hồ sửa rồi thì bỏ qua tất cả đi, xong gia đình nhà ta trở lại vị trí cũ thôi, vẫn tinh thần cách mạng thôi.

Thế thì vào năm 1958, vào hợp tác xã thì lại là gia đình gương mẫu và vào hợp tác xã đầu tiên. Còn được bao nhiêu của cải làm được lại góp vào hợp tác xã hết. Tôi lúc bấy giờ, năm 58, thì lên 12 tuổi. Bắt đầu đi học cấp một rồi. Lao động hết mình đẩy ông ạ. Bởi vì tôi vào thiếu niên, vừa làm đội trưởng đội thiếu niên, rồi sang làm chỉ huy liên đội. Chuyên môn đi kê khẩu hiệu, kê băng biển, hô khẩu hiệu. Có nghĩa là mình biết làm công tác chính trị ngay từ nhỏ ông ạ. Lúc bấy giờ thì quên hết những nỗi đau đi thôi, để phục vụ cho "cách mạng" thôi.

Việt Hùng: Thưa ông, ở tại tỉnh Thái Bình, những gia đình trong vụ CCRĐ theo ghi nhận thì có nhiều không?

Ông Trần Anh Kim: Những người bị oan ức bây giờ kể lại thì rất nhiều. Nếu bây giờ tôi đi lại tất cả những nhà đó thì ai người ta cũng kể như thế. Như lúc đầu tôi nói là địa chủ "phân" mà. Giả sử một xóm tôi có 2, 3 địa chủ chẳng hạn, thì cứ tỷ lệ thì nhân lên.

Coi như là địa chủ phân, nghĩa là chưa được như thế là chưa đạt được tiêu chuẩn, nhân lên và cứ phân như thế thôi. Bây giờ cần nhân thì có thôi, một thôn khoảng 3 địa chủ thì một xã có bao nhiêu thì nhân lên thì nó thành ra ngay thôi.

Việt Hùng: Thưa ông, bây giờ vụ CCRĐ đã đi qua. Cá nhân ông, tuổi thơ của ông đã chứng kiến những cảnh như vậy và gia đình

ông là nạn nhân. Bây giờ nhìn lại, mỗi lần nhắc đến lịch sử đau buồn này thì...

Ông Trần Anh Kim: Nghĩ đến lịch sử đau buồn này thì tôi vẫn nói với bạn bè rằng gia đình tôi 3 đời bị Cộng sản đè nén, áp bức rồi, bị cướp trắng tay rồi, đời ông nội tôi, đời bố tôi, rồi đến đời tôi, cướp trắng tay như vậy rồi. Cho nên tôi vẫn nói với anh em, bạn bè rằng tao không cảm thù chế độ này thì thôi chớ chế độ này lấy quyền gì để cảm thù tao.

Thế còn đời tôi, tôi nói là đời tôi từ nhỏ đến giờ tôi luôn luôn giữ trong sạch, và chính vì giữ trong sạch cho nên tôi mới dám vạch trần những thói tha, những bản thủ. Bây giờ tôi gọi là cái thác loạn của cái chế độ này.

8- Câu chuyện của ông Nguyễn Văn Thủ và nhà thơ Hữu Loan

Phương Anh 19-05-2006

Trong buổi phát thanh trước, chúng tôi đã gửi đến quý thính giả câu chuyện của gia đình ông Trần Anh Kim, một nạn nhân trực tiếp của cuộc CCRĐ diễn ra 50 năm trước đây tại miền Bắc Việt Nam.

Kỳ này, mời quý vị nghe chuyện của một gia đình nạn nhân khác, đó là ông Nguyễn Văn Thủ, quê ở tỉnh Hưng Yên, năm nay 72 tuổi, hiện nay đang sống ở Hà Nội. Ông Thủ kể lại với Phương Anh về những tai họa bất ngờ đổ xuống gia đình ông hồi CCRĐ.

Và trong phần cuối, nhạc sĩ Trịnh Hưng, người bạn thân của nhà thơ Hữu Loan, tác giả bài thơ Màu tím Hoa sim, kể lại hoàn cảnh của chính nhà thơ Hữu Loan. Trước tiên, là trường hợp của ông Thủ. Ông nói về hoàn cảnh lúc bấy giờ:

Câu chuyện của ông Nguyễn Văn Thủ

Ông Nguyễn Văn Thủ: Dân trí thì thấp, đời sống thì đói... Lúc ấy, miền Bắc được “giải phóng”, còn miền Nam thì..., chia làm hai chế độ. Ngoài này, thực hiện chính sách giảm tô cải cách để có ruộng cho người nông dân cày.

Đường lối đưa ra là đánh đổ địa chủ, cải tạo tư sản, tư bản... để lấy đất chia cho nhân dân, cho những người nghèo. Cho nên, có những người bị thiệt thòi. Lúc ấy, lộn xộn, chẳng ai giữ đạo làm người, con tố bố, vợ tố chồng... mất cả đạo đức con người.

Phương Anh: *Thưa ông, xin ông cho biết chuyện gì đã xảy ra cho gia đình ông?*

Ông Nguyễn Văn Thủ: Gia đình tôi, cụ (ông nội) công tác rất tốt, đến lúc ấy tự nhiên qui cho cụ tôi là thành phần đối kháng, bắt cụ đi đấu tố, gia sản bị tịch thu hết. Tôi bị coi là con nhà địa chủ, khổ lắm, đi ra ngoài đường là phải chào ông bà nông dân. Dù nó là con là cháu mình, cũng phải gọi nó là “Ông” là “Bà”... của cải mất hết, chả còn gì cả.

Tôi là con nhà địa chủ, bị nằm trong cảnh xem từng người tố bố mình, toàn bịa chuyện. Lúc ấy dân ngu dốt lắm, chả hiểu gì cả, cứ nói bừa, nói theo kiểu “mớm” lời, toàn là bịa ra, chúng (đội CC) bảo thế nào thì người nông dân nói thế. Lúc đó, trình độ của chúng có ra cái gì đâu.

Phương Anh: *Thưa ông, biết là năm nay tuổi đã cao, nhưng ông có còn nhớ được cảnh đấu tố những người bị qui là địa chủ không?*

Ông Nguyễn Văn Thủ: Ôi... Tôi còn nhớ như thế này: tôi chưa bao giờ thấy lịch sử con người lại ngược đời như thế, đến nỗi phải nói là thời đại trâu bò đi “bí tất”, cóc nhái nhảy lên làm người, mỗ sãi ngày xưa nhảy lên làm chánh án, làm thẩm phán. Thậm chí ngồi trên toà đấu bố mình. Tả lại thì nhiều lắm, khí thế của nhân dân nó vùng lên, đánh đổ địa chủ mà!

Ông bà nông dân họp riêng với nhau, người ta họp thế nào đó, xong rồi “đùng” một cái, nhà mình bị qui là đối kháng luôn, mặc dù nhà là một thành phần rất tốt, có công với cách mạng, thế mà “đùng” một cái, ngược lại hết! Nó đến nó tịch thu, nó đuổi mình ra khỏi nhà. Trong người mặc quần áo thế nào thì đi ra thế đấy.

Tôi đi học về, cấp cái cặp, là chỉ có thế... thế là hết, và mấy mẹ con dất nhau ra ngồi một chỗ, nhìn ông bà nông dân chia của. Sau đó, ông bà nông dân tập họp ra, ngồi đồng lắm, cảnh đấu tố đồng lắm, các “vị” thì ngồi trên toà, làm cái toà trên cao đảng hoàng, kê ở ngoài đình, cánh đồng, như sân khấu vậy, rồi bắt nông dân lên đấu tố, địa chủ phải cúi mặt xuống, họ trối, cùm kẹp, thậm chí còn tra tấn...

Phương Anh: *Thưa ông, được biết người đấu tố ông bà nội và bố ông lại chính là bà sui gia và cũng là người láng giềng, từng được ông cụ, tức ông nội của ông giúp đỡ trong nhiều năm. Vậy, ông còn nhớ bà ấy đã làm những gì khi đó? Và kết quả cuộc đấu tố lúc bấy giờ ra sao?*

Ông Nguyễn Văn Thủ: Bà ấy lên, lật ngửa mặt cụ ra, rồi chỉ vào tận mặt và nói: Con Ly, (tên bà cụ là Ly), vợ chồng mày ép buộc

tao, phải gả con gái cho con mày... rồi bà ấy khóc hu hu lên... rồi xin đội cải cách cho đem con gái về... rồi bà ấy bảo là mày dụ dỗ con tao đi Nam để cho bố mẹ lià con...

Lúc ấy, tự nhiên nó như ma quỷ cám dỗ, người ta nhìn thấy nhà tôi, người ta như muốn ăn thịt luôn, họ muốn làm gì thì làm. Lúc ấy, người nào càng háng hái, càng tốt, càng đấu tố, càng đánh đập, thì càng tốt. Có những người bị tử hình, ông cụ tôi bị kết án tử hình, bắn chết ngay, lôi ra bắn chết ngay, bắn ngay trước mặt mọi người, con cháu...

Đấu tố bố mình, bắt phải ra nhìn... Còn những người khác bị tra tấn, bị chết thì cho là họ tự tử, bắn thì rõ ràng rồi, mấy trường hợp... Cuối cùng thì sửa sai, biết là sai lầm, rồi xin lỗi, thế thôi!

Phượng Anh: *Sau khi bị đấu tố, cuộc sống của gia đình ông như thế nào?*

Ông Nguyễn Văn Thủ: Sau đó thì mò cua bắt ốc mà nuôi nhau, nhà không có, phải đi ở nhờ, nằm đất, không có cái chiếu để nằm. Ông bà nông dân phải tránh xa mình. Ông bà nông dân nào có thương mình đi chằng nữa thì phải để trong lòng, nếu không thì đội nó qui cho, cũng chết luôn! Đi ra ngoài thì phải chào ông bà nông dân, xưng "con", chả muốn đi đâu cả, nhưng vì cuộc sống, nên lúc ấy, cũng phải đi ra ngoài đồng để kiếm rau, con cua, con cá... mẹ con bắt ốc nuôi nhau, vẫn phải cúi mặt xuống để mà tránh né, cho qua ngày, biết làm thế nào được... Giai đoạn lịch sử nó là thế đấy!

Trường hợp của vợ nhà thơ Hữu Loan

Vừa rồi là cuộc trao đổi với ông Nguyễn Văn Thủ, hiện đang ở Hà Nội, một nạn nhân trong cuộc CCRĐ. Một trường hợp khác mà nạn nhân chính là vợ của nhà thơ Hữu Loan, tác giả bài thơ nổi tiếng suốt mấy chục năm qua, Mầu tím Hoa sim.

Chúng tôi không thể liên lạc với nhà thơ Hữu Loan được vì gia đình ông hiện đang ở một xã nhỏ thuộc tỉnh Thanh Hoá, không có điện thoại. Tuy nhiên, được biết nhạc sĩ Trịnh Hưng hiện đang ở Pháp, là người bạn thân của nhà thơ và mới đây có về thăm nhà thơ, chúng tôi liên lạc và được ông kể lại:

"Ông ấy kể tôi nghe là: Lúc ấy, ông ấy là Trưởng ban Tuyên huấn của đoàn 304, do tướng Nguyễn Sơn phụ trách. Quân đội thì đói khổ lắm, chỉ có ăn khoai, ăn sắn, không có gạo mà ăn... Ông địa chủ đó thì giàu, tháng nào cũng đem gạo đến, để nuôi quân cho... Chính tướng Nguyễn Sơn tháng nào cũng làm lễ vinh danh cho ông ta, ban thưởng huân chương.

Năm 1953, cuộc đấu tố lan đến Thanh Hoá, ông bà địa chủ ấy bị giết chết. Nhà thì chỉ có một cô con gái thôi. Nó cấm tất cả mọi người, con trai, hay con gái, không được kết hôn với con nhà địa chủ, không được nuôi con nhà địa chủ.

Ông ấy (nhà thơ Hữu Loan) thấy thế bức quá, mới bỏ về làng. Đi qua làng ấy, ông ghé vào thăm, ông biết rằng ông bà cụ bị giết chết rồi, cô con gái không ai nuôi cả, cô ấy phải đi mót sắn, mót khoai ở ngoài đồng, ăn sống, để sống thôi. Quần áo rách rưới, bần thìu lấm, ngủ ở đờng, ở đình làng. Ông thấy thế, thương hại và đem về nhà nuôi... và bây giờ là vợ ông ấy!”

Trong hai buổi phát thanh vừa qua, quý thính giả đã nghe chuyện của những nạn nhân trực tiếp trong cuộc CCRĐ diễn ra 50 năm trước đây ở miền Bắc Việt Nam. Không thể biết chính xác số nạn nhân của cuộc cách mạng được gọi là “long trời lở đất” này là bao nhiêu vì nhiều người đã chết, nhiều người không muốn nói ra, và nhiều người không dám nói ra. Tuy nhiên, qua các lời kể, quý thính giả cũng có thể hình dung được những đau khổ tận cùng mà những người dân lúc đó phải chịu đựng, do chính những người cùng làng cùng xóm với mình gây ra theo chỉ đạo của các đội CCRĐ.

9- Diễn tiến của việc công khai nhận sai lầm và tiến hành sửa sai

Thy Nga 20-05-2006

Trong 8 chương trình vừa qua, quý thính giả đã nghe những chuyện liên quan đến cuộc CCRĐ diễn ra tại miền Bắc Việt Nam 50 năm trước. Cuộc cách mạng được gọi là long trời lở đất ấy chấm dứt vào mùa thu năm 1956. Đảng cộng sản và nhà nước và nhà nước công khai nhận sai lầm và tiến hành sửa sai.

Từ tháng 7-1956, đã có nhiều hội nghị của Bộ chính trị, Ban bí thư và Ban chấp hành bàn về những sai lầm trong CCRĐ và sửa sai. Cao điểm là Hội nghị trung ương 10 vào tháng 9. Đó là hội nghị họp dài ngày nhất cho đến lúc bấy giờ, họp làm hai lần cho đến tháng 11 mới xong.

Trong cuốn hồi ký “Giọt nước trong biển cả”, ông Hoàng Văn Hoan, nguyên phó chủ tịch Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kể lại rằng trong hội nghị, các đại biểu đã nêu lên những sai lầm khá đầy đủ và rõ rệt trong quá trình thực hiện CCRĐ. Ông viết như sau:

“Người phụ trách Ủy ban CCRĐ là Trường Chinh, tuy không chối cãi được, nhưng cứ lý luận rằng Cải cách đã đưa lại ruộng đất cho nông dân là một thắng lợi lớn, còn những sai lầm thì né tránh, không thừa nhận một cách thẳng thắn. Hoàng Quốc Việt cũng không nhận sai lầm. Chỉ có Lê Văn Lương, trưởng ban tổ chức Trung ương đảng là thành thực nhận sai lầm trong việc chỉnh đốn tổ chức... Hội nghị trung ương đáng lẽ phải có một nghị quyết tổng kết kinh nghiệm về CCRĐ, nhưng Trường Chinh, vừa là tổng bí thư, lại vừa là trưởng ban CCRĐ, vì tư tưởng chưa thông, nên dự thảo nghị quyết mấy lần đều không được hội nghị trung ương chấp thuận.”

Bốn năm sau, khi đảng họp Đại hội lần thứ 3 vào năm 1960, nghị quyết ấy cũng chưa có, và lúc bấy giờ cũng chẳng ai nhắc lại nữa. Đó là lần đầu tiên, một Hội nghị trung ương quan trọng như thế mà lại không có nghị quyết tổng kết. Ông Hoàng Văn Hoan còn nói thêm rằng, ngay trong quá trình sửa sai, Trường Chinh vẫn không dứt khoát.

Điều đó có thể giải thích rằng, mặc dù bị tạm thời hạ tầng công tác như một biện pháp kỷ luật, nhưng Trường Chinh chắc vẫn cho rằng ông không phải là người chịu trách nhiệm cao nhất.

Cuối tháng 10 năm 1956, có mít-tinh lớn tại nhà hát nhân dân Hà Nội, ủy viên Bộ chính trị đại tướng Võ Nguyên Giáp thay mặt ông Hồ Chí Minh và Trung ương đảng chính thức công nhận những sai lầm nghiêm trọng trong Cải cách ruộng đất. Cả hai nhân vật lãnh đạo cao cấp nhất và phải chịu trách nhiệm nặng nhất là ông Hồ và ông Trường Chinh đều không ra mặt.

Sau khi công nhận sai lầm, đảng bắt đầu sửa sai.

Cuộc CCRĐ đầy oan khuất, đầy máu và nước mắt đã chấm dứt. Đã có tổng số tám đợt phát động quần chúng và năm đợt CCRĐ được thực hiện tại 3563 xã.

Một câu hỏi phải đặt ra là tại sao đảng Cộng sản lại ngưng cuộc CCRĐ vào lúc đó? Nhà nghiên cứu sử Trần Gia Phụng trả lời:

“Hồ Chí Minh và đảng CS phải chấm dứt đợt CCRĐ năm 1956 vì hai lẽ. Lẽ thứ nhất trong nội bộ Bắc Việt, cuộc CCRĐ đã đạt được các mục tiêu chính trị của họ. Mục tiêu chính trị của họ là gì? Mục tiêu chính trị của họ, thứ nhất là xóa bỏ giới hào mục lãnh đạo hạ tầng cơ sở ở nông thôn và thay vào đó lớp lãnh đạo mới, là những đảng viên cộng sản. Mục tiêu chính trị của họ nữa là chặn đứng sự trà trộn của những điệp viên địch thủ trong dân chúng. Họ xóa bỏ toàn bộ nền văn hóa cổ truyền nổi tiếng là bảo thủ từ bao nhiêu đời ở nông thôn và họ thay thế bằng chủ trương của CSVN theo chủ nghĩa Mác-xít.

“Thứ hai là trên bình diện quốc tế thì ông Mikoyan đến Hà Nội vào tháng 4-1956. Ông ấy giải thích chính sách mới của Đại hội đảng 20 của Liên Xô. Vì vậy mà CSVN không thể đi ngược lại với đường lối mới của Liên Xô. Cho nên nhân cuộc tổng kết CCRĐ đợt 5 vào tháng 5-1956, ông Hồ vì những lý do ở trong và ngoài nước thì ông Hồ cho ngưng cuộc CCRĐ và bắt đầu chương trình sửa sai.”

Một người khác là nhà thơ N. C. Thiệp kể lại về sửa sai như sau:

“Sửa sai ở đây là không phải sửa sai cho địa chủ mà sửa sai cho những người vốn là đảng viên hoặc là những người vốn rất có công với kháng chiến nhưng bị vu cho là Đại Việt, Quốc Dân đảng, vu cho là gián điệp... đủ thứ.

“Những người đã giết rồi thì thôi, không nói làm gì rồi. Thế nhưng những người còn sót lại thì tha. Thế còn thực tế, những người bị quy là địa chủ mà đã vào tù rồi, chết rồi thì tôi không nói, đầu tổ bắn ngay tôi không nói, nhưng vào tù rồi thì công bằng mà nói thì cả huyện của tôi là huyện Bình Dục, sau này tôi về chơi thì không có ông nào được tha cả.

“Ngay làng tôi thôi có hai cha con ông Chánh Hồ, cũng bị quy là địa chủ, mà ông ta có giàu có gì đâu, bị quy là địa chủ. Ông ta trước kia là người chuyên môn đón bộ đội về làng, bộ đội là đến nhà ông ấy mà. Rồi là nhà ông Phó Liêm nữa. Những ông đó, một ông thì tự tử chết, hai người đi tù. Một ông nữa là ông Chánh Điềm cũng đi tù. Tất cả mấy người đi tù đó đều chết trong tù hết. Cả những làng xung quanh tôi không thấy ai về.

“Mãi đến tận năm 1961, lần đầu tiên tôi đi tù thì tôi gặp không biết bao nhiêu là địa chủ vẫn còn nằm nguyên trong tù thôi. Đến tù lần thứ hai năm 1966, tôi sống trong tù đến năm 1977 mới ra, thì vẫn còn những bác địa chủ vẫn bị sống trong tù - tuy là chết nhiều lắm rồi.”

Sau cùng, xin được kết thúc bài về sửa sai này bằng bài thơ mà ông Nguyễn Minh Cần nghe được khi công tác sửa sai tại một làng thuộc huyện Đông Anh ở ngoại thành Hà Nội: “Bác Hồ nói chuyện sửa sai. Sai thì cứ sửa, sửa rồi cứ sai. Đảng ta có lắm anh tài. Sai hoài sai mãi, sửa hoài cứ sai”.

10- “Thành quả” của cuộc cách mạng “long trời lở đất”

Nguyễn An 21-05-2006

Trong những buổi phát thanh vừa qua, ban Việt ngữ chúng tôi đã gửi đến quý thính giả loạt bài nói về cuộc CCRĐ tại miền Bắc Việt Nam 50 năm trước đây do Nguyễn An thực hiện. Kỳ này là bài thứ 10 và cũng là bài cuối, tổng kết về cuộc cách mạng được gọi là “long trời lở đất để đem lại ruộng đất cho người nông dân”, đã được thực hiện trong suốt mấy năm trời trên toàn lãnh thổ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trước khi đảng Cộng sản nhận sai lầm và sửa sai.

Cuộc CCRĐ tại miền Bắc đã chấm dứt và cuộc sửa sai bắt đầu từ mùa thu năm 1956. Nói về “thành quả” của cuộc cách mạng được coi là “long trời lở đất” này, nhà nghiên cứu sử Trần Gia Phụng nhận định:

“Đúng về phương diện chuyên môn nông nghiệp, cuộc CCRĐ không thúc đẩy được nông nghiệp phát triển, không thăng tiến được đời sống nông dân mà còn làm tan nát nền nông nghiệp cổ truyền ở ngoài Bắc và đưa mọi người vào cảnh nghèo đói. Tuy nhiên, đúng trên quan điểm của đảng CS thì họ đã thành công trong CCRĐ, đã đạt được những mục tiêu chính trị của họ.

Mục tiêu chính trị của họ, thứ nhất là xóa bỏ giới hào mục lãnh đạo hạ tầng cơ sở ở nông thôn và thay vào đó lớp lãnh đạo mới, là những đảng viên cộng sản. Mục tiêu chính trị của họ nữa là chặn đứng sự trà trộn của những điệp viên trong dân chúng. Họ xóa bỏ toàn bộ nền văn hóa cổ truyền nổi tiếng là bảo thủ từ bao nhiêu đời ở nông thôn và họ thay thế bằng chủ trương của CSVN theo chủ nghĩa Mác-xít.

Ngoài ra, liều lượng khủng bố của cộng sản đối với nông dân trong cuộc CCRĐ đợt 5 đủ để khuấy phục nông dân, đủ để làm cho nông dân khiếp sợ, làm cho họ ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, sống luôn luôn trong sự sợ hãi tột cùng, và ghép họ vào trong khuôn phép cộng sản, ổn định một cách kiên cố hạ tầng cơ sở của xã hội nông thôn miền Bắc”.

Nhà văn Vũ Thư Hiên, trong cuộc phỏng vấn mới đây dành cho đài Á châu Tự do đã đưa ra hình ảnh so sánh vùng quê ở miền Bắc trước và sau khi tiến hành CCRĐ như sau:

“Bây giờ thì cần phải nói như thế này, cái này là kinh nghiệm cá nhân. Vào đầu cuộc kháng chiến chống Pháp thì tôi tham gia một đoàn tuyên truyền xung phong. Chúng tôi đi đâu mà còn có cái ăn thì đó là những người giàu có, sau này thì bảo đó là những địa chủ.

Nhưng lúc đó thì chúng tôi chẳng hiểu họ là địa chủ hay họ là cái gì. Họ là những người hằng tâm, hằng sản nuôi bộ đội, cho cán bộ và cho chúng tôi nữa (đoàn tuyên truyền xung phong), đến là có cái ăn. Tất cả những người đó khi chúng tôi hỏi thăm thì đều bị đầu tó, bị vớt ra ngoài lề của xã hội mà họ gọi là mới.

Về sau này tìm hiểu thì tôi thấy có một cái tệ, tức là đây không phải là một cuộc CCRĐ. Bởi vì nếu là một cuộc CCRĐ thì trước CCRĐ phải có điều tra tình hình ruộng đất.

Tôi nhớ, vào giai đoạn đó tôi không đọc được một bản điều tra nào về tình hình ruộng đất ở Việt Nam cả. Sự phân bố ruộng đất, bao nhiêu phần trăm là địa chủ, bao nhiêu phần trăm là trung nông, phú nông, bần nông, chẳng hạn như thế. Họ không cần CCRĐ, tức là không muốn phân bố lại ruộng đất sao cho nó hợp lý. Mà căn bản, đó là một cuộc đấu tranh chính trị.

Ruộng đất đối với CCRĐ là một cái cơ để cào xới lại, đưa lại rất nhiều những quyền lợi, mà cũng không phải rõ ràng lắm, cho nông dân. Nông dân vùng lên đấu tranh làm cách mạng, người cày phải có ruộng. Thế nhưng thật sự ra thì khi tiến hành tất cả những cái đó thì ruộng đất có một thời gian là có cấm cày, rồi phân thửa ruộng này là của ông A, ông B rồi đóng cọc. Các bạn có xem những cái phim, chắc là bây giờ còn lại trong tư liệu, còn cả đấy. Nhưng cũng chỉ trong một thời gian rất ngắn thôi thì nó là tổ vắn công, tổ đổi công xong thì họ lại cũng không có gì nữa.”

Lời kể của người trong cuộc

Ông Nguyễn Minh Cần, một người từng là phó chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội và trực tiếp tham gia chiến dịch sửa sai cũng phân tích về những hậu quả của cuộc CCRĐ. Mời quý thỉnh giả theo dõi cuộc trao đổi giữa BTV Nguyễn An và ông Nguyễn Minh Cần sau đây:

Nguyễn An: Thưa ông, bây giờ trở lại cuộc CCRĐ cách đây 50 năm. Theo ông thì cuộc CCRĐ đó để lại những hậu quả gì, di hại gì?

Ông Nguyễn Minh Cần: Cái CCRĐ ở miền Bắc Việt Nam để lại những hậu quả hết sức nghiêm trọng về rất nhiều mặt.

Nguyễn An: Xin Ông vui lòng phân tách từng điểm một!

Ông Nguyễn Minh Cần: Điểm thứ nhất: Đây là một cuộc tàn sát dân lành một cách vô tội vạ. Nếu nói theo từ ngữ hiện nay thì phải nói đây là một cuộc diệt chủng vì kỳ thị giai cấp. Bỗng dưng lập ra lệnh CCRĐ, đưa những đoàn người về và tha hồ qui người ta lên là địa chủ.

Trên 172.000 người là nạn nhân. Tôi còn phải nói đến số người mà người ta oan ức quá, bực bội quá, người ta tự tử. Số đó cũng

không phải là ít. Theo tôi, hậu quả đó rất lớn, nó gây ra một tâm trạng sợ sệt, khủng khiếp của người dân.

Hậu quả thứ hai là phá hoại truyền thống hòa hiếu của nông thôn, là vì từ trước ai nói dù rằng có thể có bóc lột, có thể có gì đấy với nhau, nhưng người nông dân sống với nhau là lá lành đùm lá rách, rất hòa hiếu với nhau.

Cuộc CCRĐ về xúi người này bới móc tội lỗi của người kia, và có thể những tội hoàn toàn không có cũng bới ra. Và dựa vào những thù cũ rồi gây ra thù hận giữa các tầng lớp với nhau. Chính cái đó nó phá hoại truyền thống đoàn kết lâu đời của người Vn mình ở nông thôn.

Nguyễn An: *Thưa ông, có phải ông muốn nói rằng cuộc CCRĐ đặt trên cơ sở là gây sự căm thù để phát động quần chúng, và sau đó sự căm thù đó lớn rộng và nó tiếp tục còn lại sau khi cuộc CCRĐ đã chấm dứt không?*

Ông Nguyễn Minh Cần: Đúng như vậy.

Nguyễn An: *Thưa điểm thứ ba là gì?*

Ông Nguyễn Minh Cần: Hậu quả thứ ba là phá hoại đạo lý luân thường của dân tộc. Từ xưa đến nay cha đối với con, mẹ đối với con, vợ chồng đối với nhau, họ hàng cha chú đối với nhau đều có một luân thường đạo lý. Nhưng CCRĐ về xúi giục con tố cha, vợ tố chồng, nàng dâu tố mẹ chồng, bố chồng v.v... đấu đá lẫn nhau như vậy.

Nguyễn An: *Và gọi mày tao mi tớ hết?*

Ông Nguyễn Minh Cần: Vâng. Như vậy, luân thường đạo lý tan hoang.

Nguyễn An: *Thưa ông, theo ông thì những cái mà phá hoại nền tảng luân lý đạo đức, rồi sự hòa hiếu ở trong nông thôn đó cách đây 50 năm thì được khai thác tới đâu để hoàn thành cuộc CCRĐ... tinh thần như thế sau bao nhiêu lâu mới phục hồi được? Hay bây giờ nó vẫn còn là những vết thương rỉ máu?*

Ông Nguyễn Minh Cần: Theo tôi, vì cho đến nay chưa có một sự sám hối rõ ràng. Chưa có một tuyên bố rằng chính sách hận thù giai cấp là một chính sách không đúng. Phải nói thật rằng bây giờ thì 50 năm đã qua thì người ta yên như vậy, nhưng lòng hận cũ không phải là đã hết.

Còn một điểm tôi cũng muốn nói nữa là hậu quả thứ tư: Nó phá hủy truyền thống tâm linh và văn hóa của dân tộc. Vì khi làm CCRĐ thì các ông đều có cái ý hướng là tiêu diệt các tôn giáo, chèn ép các tôn giáo, tước đoạt tài sản của các tôn giáo để làm cho các tôn giáo không tồn tại được một cách độc lập./.

XIN ĐỪNG QUÊN NỬA THẾ KỶ TRƯỚC...

Nguyễn Minh Cần 15-12-2002

Có thể bạn đọc sẽ trách tôi: trong dịp đầu năm mà nhắc đến chuyện quá buồn. Xin các bạn lượng thứ cho! Nhưng chuyện này không thể không nói đến! Nó cũng khủng khiếp không kém gì chuyện Tết Mậu Thân (1968). Vậy mà chuyện Tết Mậu Thân chúng ta vẫn phải đành lòng nhắc đến trong dịp Tết cơ mà!

Cần phải nhắc đến các tấn bi kịch, các thảm họa dân tộc đã qua và hiện đang còn đang tiếp diễn dưới nền chuyên chính của đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN), để mọi người yêu nước thương dân thấp một nén hương cho vong linh biết bao người vô tội đã ngã xuống, để tưởng nhớ đến bao nhiêu người oan ức đã chịu những cực hình man rợ phải ngậm hờn mãi mãi, để nhớ lại biết bao bạo hành của một đảng độc tài đã gây ra trong quá khứ và trong hiện tại, để mọi người hun đúc ý chí đấu tranh cho công cuộc dân chủ hoá đất nước. Âu cũng là việc cần lắm thay! Hơn nữa, ngày nay tập đoàn cầm quyền đang cố xuyên tạc lịch sử, cố làm mọi cách để dân tộc ta quên đi các tội ác tày trời của họ, nhất là để các thế hệ mới lớn lên không hề hay biết gì đến các tội ác đó và những kẻ tội phạm chính danh!

Chuyện tôi muốn nói đến hôm nay là cuộc CCRĐ đầy kinh hoàng ở miền Bắc Việt Nam, thảm họa khủng khiếp chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Cuộc CCRĐ đã thực tế bắt đầu diễn ra từ năm 1953, đúng 50 năm trước đây, và kết thúc năm 1956. Nhưng dư âm và hậu họa của nó vẫn còn mãi cho đến tận ngày nay. Hồi đó, CCRĐ chẳng khác nào một trận bão táp ác liệt đổ ập xuống miền Bắc Việt Nam gây ra biết bao tàn phá khủng khiếp, biết bao đảo lộn kinh người, biết bao tang tóc, đau thương cho người dân lương thiện.

NGUỒN GỐC VÀ DIỄN TIẾN CCRĐ: Xuất phát từ đâu mà trận bão táp ghê rợn đó đã tràn đến cái xứ sở đau thương này? Số là trong chuyến đi bí mật của ông Hồ Chí Minh từ chiến khu Việt Bắc (hồi cuối năm 1950) đến Moskva (đầu năm 1951), ông đã gặp Stalin và Mao Trạch Đông (lúc đó đang có mặt tại Moskva). Hai ông này đã

nhận xét là đảng VN coi nhẹ nhiệm vụ phản phong (ý nói hữu khuynh), và chỉ thị phải tiến hành cách mạng phản phong để “bồi dưỡng động lực cách mạng là nông dân lao động”, nói cụ thể là phải làm CCRĐ ở các vùng gọi là “giải phóng”. Sau khi về nước, ông Hồ đã cùng Thường vụ Trung ương (Bộ chính trị sau này) ĐCS trong hai năm trời bí mật và tích cực chuẩn bị tiến hành CCRĐ. Chuẩn bị cả về mặt tư tưởng, cả về mặt chính sách, đường lối, lẫn về mặt tổ chức. Theo sự phân công của Stalin, Trung Quốc sẽ giúp đỡ cho VN, nên ông Hồ đã mời các đoàn cố vấn TQ đến miền Bắc VN – tổng cố vấn là La Quý Ba đồng thời là đại sứ Bắc Kinh tại VN Dân chủ Cộng hoà (VNDCCH). Vi Quốc Thanh đứng đầu đoàn cố vấn quân sự, còn đứng đầu đoàn cố vấn CCRĐ là Kiều Hiểu Quang, vốn là phó bí thư tỉnh ủy Quảng Tây. Đó là chưa kể đủ loại cố vấn khác, như cố vấn chỉnh huấn, cố vấn công an, cố vấn tổ chức, cố vấn tuyên truyền... Để chuẩn bị về mặt tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quân đội, năm 1952, Bộ chính trị (BCT) Trung ương (TW) Đảng thực hiện “cuộc chỉnh huấn” trong Đảng và “cuộc chỉnh quân” trong quân đội, theo đúng mẫu mã “cuộc chỉnh phong” của ĐCS Trung Quốc, chỉ có cái tên hơi khác một chút mà thôi. Chuẩn bị về mặt tổ chức, BCT TW đã thành lập Ủy ban CCRĐ Trung ương (UBCCRĐTW), gồm có Trường Chinh, Tổng bí thư ĐLĐVN làm chủ nhiệm, hai phó chủ nhiệm là Hoàng Quốc Việt, ủy viên BCT và Lê Văn Lương, ủy viên BCT, còn ủy viên thường trực là Hồ Viết Thắng, ủy viên TW Đảng. Dưới UBCCRĐTW là các đoàn CCRĐ, dưới các đoàn là các đội CCRĐ. Cả một đạo quân hùng hậu để làm “chiến dịch” đánh phong kiến!

ĐCS coi CCRĐ là “một cuộc cách mạng long trời lở đất”, cho nên cần phải “phóng tay phát động quần chúng” để thực hiện, có nghĩa là phải làm hết sức mãnh liệt, thẳng tay, không khoan nhượng, không thương xót, cho dù có những hành động quá trớn, quá tả cũng không đáng sợ. Nhiều lãnh tụ Cộng sản thường nhấn mạnh ĐCS là đảng cách mạng thì nhất định phải làm CCRĐ theo tinh thần “cách mạng”, “cách mạng long trời lở đất”! Họ cao ngạo phê phán các cuộc CCRĐ hoà bình ở nhiều nước là cải lương chủ nghĩa, tư sản và phản cách mạng: vì tại các nước đó, chính quyền hạn định mức ruộng đất tối đa cho điền chủ được có, còn phần thừa thì nhà nước mua lại để chia cho người ít hay không có ruộng đất. Còn khi giải thích cho cán bộ mấy chữ “phóng tay phát động quần chúng” khó hiểu này, ông Hồ đã dùng hình ảnh dễ hiểu sau: khi uốn thanh tre cong cho nó thẳng ra, phải uốn quá đi một tí và giữ lâu lâu, rồi thả tay ra thì nó mới thẳng được. Hình như ông cũng khoái cái lối giải

thích hóm hình ấy, không nghĩ rằng cái tinh thần “quá đi một tí” sau này chính là mối họa lớn cho dân! Các đội, các đoàn CCRĐ được tung về nông thôn. Họ tung hoành gần như với quyền hạn không hạn chế, họ cảm thấy mình nắm trong tay quyền sinh quyền sát. Cấp trên đã “phóng tay” cho họ và họ cũng tự “phóng tay”... Vì thế, trong dân gian thường nói “nhất đội, nhì Trời”, và các “anh đội” cũng khoái tai khi nghe như thế! Tôi còn nhớ một lần, thiếu tướng Vương Thừa Vĩ, chủ tịch ủy ban quân quản thành phố Hà Nội, về quê thăm nhà ở làng Tó (Thanh Oai) ngoại thành Hà Nội. Ông bị đội CCRĐ bắt giữ cùng với anh cần vụ (lính hầu) và xe ô tô, van xin gì cũng không được thả ra. Về sau do một sự tình cờ, chính quyền Hà Nội biết được mới cho người đến nhận ông về. Đại thần của chế độ mà còn bị như thế huống hồ dân đen!

Trong năm 1952, BCT TW Đảng lao động Việt Nam (ĐLĐVN), tức là ĐCS khoác tên mới từ năm 1951, cho làm thí điểm CCRĐ ở sáu xã thuộc huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên. Trong lần thí điểm này có một sự kiện “động trời”: toà án CCRĐ xử tử hình bà Nguyễn Thị Năm, tức là Cát Thành Long, người mà thời trước cách mạng đã từng che giấu, nuôi ăn, giúp đỡ các ông Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Đức Thọ, Phạm Văn Đồng, Lê Thanh Nghị, Lê Giản... Còn trong Tuần lễ Vàng, gia đình bà đã hiến 100 lạng vàng cho chính quyền mới. Bà đã hoạt động trong Hội Phụ nữ, lại có con trai đi bộ đội làm trung đoàn trưởng. Thế mà bà đã bị quy là địa chủ cường hào ác bá, bị đoàn CCRĐ xử án tử hình, UBCCRĐ TW duyệt y và BCT TW ĐLĐVN cũng chuẩn y! Những người lãnh đạo Cộng sản trong BCT và đứng đầu chính phủ đã từng được bà che giấu, nuôi ăn, tặng vàng, nay đang làm Chủ tịch nước, Tổng bí thư, ủy viên BCT, Thủ tướng, phó thủ tướng đã lạnh lùng chuẩn y một cái án tử hình như vậy! Phát súng đầu tiên của CCRĐ nổ vào đầu một người phụ nữ yêu nước đã từng giúp đỡ cho những người Cộng sản! Phát súng đó tự nó đã nói lên nhiều điều về các lãnh tụ Cộng sản! Nó báo hiệu trước những tai họa khôn lường cho toàn dân tộc!

Năm 1953, thực tế là năm bắt đầu tiến hành CCRĐ, năm ĐCS chuẩn bị toàn bộ đường lối, chính sách và “luật pháp hoá” các chính sách của Đảng bằng quyết nghị của Quốc hội, sắc lệnh và nghị định của Chính phủ, thông tư của các bộ. Dựa trên tài liệu chính thức của ĐCS, tôi xin ghi lại những cái mốc lịch sử đau thương của dân tộc ta trong cuộc CCRĐ đẫm máu và nước mắt này:

- cuối tháng 01-1953, hội nghị lần thứ tư của TW ĐLĐVN để thông qua bản Dự thảo cương lĩnh Đảng về chính sách ruộng đất.

Tại hội nghị, ông Hồ đọc báo cáo đề ra nhiệm vụ triệt để giảm tô, tiến tới CCRĐ.

- đầu tháng 03-1953, Hội đồng Chính phủ họp thảo luận báo cáo của Phó thủ tướng Phạm Văn Đồng về mục đích, phương châm, kế hoạch phát động quần chúng. Hội đồng Chính phủ đã thông qua các văn bản về chính sách ruộng đất và phát động quần chúng, tức là đã “luật pháp hoá” nghị quyết của TW Đảng.

- 01-05-03-1953, báo Nhân Dân đăng tải bài “Chỉnh đốn chi bộ” của ủy viên Bộ chính trị ĐLĐVN, trưởng ban tổ chức TW Lê Văn Lương, người trực tiếp phụ trách cuộc Chỉnh đốn tổ chức trong CCRĐ, và ngày 16-03-1953, Chính phủ VNDCCH ra thông tư về việc chỉnh đốn chính quyền cấp xã qua việc phát động quần chúng. Đây là những hướng dẫn cho việc gắn liền cuộc Chỉnh đốn tổ chức với CCRĐ, với tinh thần “không dựa vào (thực tế là đánh vào) tổ chức cũ mà lập nên tổ chức mới” ở nông thôn!

- 12-04-1953, Chính phủ VNDCCH ra ba sắc lệnh: 1/ sắc lệnh quy định chính sách ruộng đất, trong đó có việc tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất chia cho nông dân; 2/ sắc lệnh quy định việc thành lập Toà án nhân dân ở những nơi phát động quần chúng; 3/ sắc lệnh quy định việc trừng trị những địa chủ ở những nơi phát động quần chúng tiến hành CCRĐ.

- 01-06-1953, báo Nhân Dân đăng bài về Chương trình CCRĐ.

- tháng 06-1953, ĐLĐVN tổ chức cái gọi là “đợt chỉnh huấn chính trị” để nâng cao lập trường giai cấp cho cán bộ đảng viên trong cuộc đấu tranh CCRĐ.

- 14-11-1953, hội nghị lần thứ năm TW và Hội nghị toàn quốc của ĐLĐVN để quyết định tiến hành CCRĐ. Ông Hồ đã phát biểu ý kiến tại hội nghị nhấn mạnh phải “phóng tay phát động quần chúng tiến hành CCRĐ”.

- 01-04-12-1953, kỳ họp thứ ba của Quốc hội khoá 1, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc báo cáo “Tình hình trước mắt và nhiệm vụ CCRĐ” và ngày 04-12-1953, Quốc hội nhất trí thông qua Luật CCRĐ. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra sắc lệnh ban hành Luật CCRĐ do Quốc hội thông qua.

Từ đó, bắt đầu các đợt CCRĐ, mà đợt đầu tiên hành ở 47 xã tỉnh Thái Nguyên và 6 xã tỉnh Thanh Hoá, sau đó lan tràn trên khắp miền Bắc, trừ các vùng miền núi. Đợt năm là đợt cuối cùng, phần lớn diễn ra ở các xã đồng bằng Bắc bộ và các vùng bị Pháp chiếm trước đây. May mắn cho đồng bào miền núi, vì ĐLĐVN chủ trương sau khi hoàn thành CCRĐ ở vùng đồng bằng mới làm ở miền núi. Do sự phẫn nộ của quần chúng đã bùng lên dữ dội, nhiều cuộc nổi

dậy của nông dân đã nổ ra ở Quỳnh Lưu, Phát Diệm, nên về sau, TW ĐLĐVN chỉ tiến hành cái gọi là “cải cách dân chủ” ở miền núi, nghĩa là dẹp bỏ phong kiến địa phương (tức là các phe tào) mà không dùng bạo lực quá mạnh vì sợ dân chúng chạy sang Trung Quốc, Lào... Còn ở huyện Vĩnh Linh tỉnh Quảng Trị, vì nằm sát giới tuyến, tiếp giáp Việt Nam Cộng hoà, nên cũng được chiếu cố, nghĩa là dùng bạo lực vừa phải “để không gây ảnh hưởng xấu đến miền Nam”.

- tháng 09-1956, hội nghị lần thứ 10 của TW ĐLĐVN kiểm điểm tình hình CCRĐ. Do ảnh hưởng của đại hội lần thứ 20 ĐCS Liên Xô vạch trần những tội ác của Stalin, do sự bất mãn trong dân chúng, cộng thêm sự phản ứng khá mạnh của cán bộ, TW Đảng buộc phải thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng trong CCRĐ và chủ trương sửa sai. Tại hội nghị, TW đã thi hành kỷ luật như sau: Trường Chinh mất chức Tổng bí thư, chỉ còn làm ủy viên BCT, còn Hoàng Quốc Việt và Lê Văn Lương mất chức ủy viên BCT, Hồ Việt Thắng bị đưa ra khỏi TW ĐLĐVN. Ông Hồ Chí Minh kiêm nhiệm Tổng bí thư, còn Lê Duẩn làm bí thư TW, thường trực BCT.

- 29-10-1956, mít-tinh lớn tại Nhà hát Nhân dân Hà Nội, ủy viên BCT đại tướng Võ Nguyên Giáp thay mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh và TW ĐLĐVN chính thức công nhận những sai lầm nghiêm trọng trong CCRĐ. Nhân đây, xin nói rõ: một vài người viết không đúng là cuộc mít-tinh tổ chức tại sân vận động Hàng Đẫy và ông Hồ đã đến dự và khóc trước dân chúng. Hà Nội được giao cho việc tổ chức mít-tinh nên tôi biết rõ. Hồi đó, chúng tôi được giải thích: “Bác đến không tiện”, nhưng chúng tôi đều hiểu là ông Hồ muốn đưa ông Giáp ra “chịu trận” thay mình, nên không hề có việc ông Hồ khóc trước dân chúng.

*

TỘI ÁC CỦA CCRĐ : Ở hải ngoại, cho đến nay cũng đã có một số tài liệu nói đến những bạo hành, những tội ác trong CCRĐ, cuốn sách nói về đề tài này khá kỹ ra mắt sớm nhất (1964, bằng tiếng Anh) là cuốn “Từ Thực dân đến Cộng sản” của ông Hoàng Văn Chí. Còn ở trong nước thì đến nay, chưa có một công trình nghiêm túc nào nghiên cứu, chưa ra một tiểu thuyết nào viết riêng về đề tài CCRĐ. Tại sao? Để hiểu là sau khi bị bắt buộc phải thừa nhận những sai lầm trong CCRĐ, BCT TW Đảng ra lệnh miệng tuyệt đối cấm không được nói đến đề tài này. Người đầu tiên “vi phạm” tabou thiêng liêng đó là nhà văn Hà Minh Tuân – anh đã viết lướt qua rất nhẹ nhàng đến đề tài cấm kỵ đó trong tác phẩm “Vào Đời”. Tức thì Nguyễn Chí Thanh hô hoán lên là “tư tưởng địa chủ góc đầu dậy”,

và anh bị hành hạ hết nước. Từ đó mọi người ai cũng im re, “lo giữ cái đội nón của mình” (nhóm từ thông dụng hồi đó có nghĩa là giữ đầu mình)... Mãi sau này, chỉ có vài nhà văn rụt rè mon men đến đề tài đó mà thôi. Hy vọng rồi đây sẽ có nhiều nhà văn, nhà nghiên cứu trong nước vượt qua nỗi sợ “truyền kiếp”, dám đề cập đến đề tài đau thương này một cách nghiêm túc và toàn diện.

Nếu nói về những tội ác trong CCRĐ, theo tôi, cần nêu bật mấy loại chính sau đây.

Thứ nhất. Tội tàn sát thường dân vô tội – tội ác chống nhân loại. Người nông dân Việt Nam hiền hoà, chất phác đang làm ăn sinh sống và hết lòng đóng góp vào cuộc kháng chiến chống Pháp, bỗng dưng ĐCS giáng cho họ một đòn chí mạng. ĐCS nói rằng CCRĐ là một cuộc cách mạng để thực hiện ước mơ muôn đời của nông dân: “người cày có ruộng” – nhưng thực tế thì không phải như vậy, thực tế là nông dân bị đánh đòn chí mạng! Tầng lớp năng nổ, giỏi giang biết làm ăn nhất ở nông thôn thì bị quy là địa chủ, phú nông, thậm chí cường hào ác bá, bị triệt hạ hết đường sinh sống, còn một loạt cán bộ ở nông thôn đã từng chịu đựng gian khổ làm nhiệm vụ lãnh đạo kháng chiến, sản xuất thì bỗng nhiên bị quy là phản động, gián điệp, Việt gian, v.v... bị trừng trị, nhiều người bị bắn giết vô cùng man rợ. Ngay cả nhiều trung nông, thậm chí một số bản nông cũng “bị kích lên” làm địa chủ cho đủ cái tỷ lệ quái gở 5% địa chủ (so với dân số thôn xã!) và họ phải cam chịu cái số phận mà ĐCS dành cho địa chủ. Cái tỷ lệ quái gở 5% đó lại kèm thêm những “kết luận” quái đản khác: đã có địa chủ, tất phải có cường hào ác bá! Thế là người dân chịu chết! Biết bao nỗi oan khuất không thể nào kể hết. Cái phương châm “thà sai hơn là bỏ sót”, cộng thêm với việc “thi đua lập thành tích đánh phong kiến” đã gây ra tình trạng “kích thành phần”, “nóng thành tích” cố tìm ra nhiều địa chủ, phản động, xử tử nhiều ác bá... để có được bằng khen, huân chương, để ngai lên địa vị cao hơn... càng làm cho nỗi khổ đau của người dân tăng lên nhiều gấp bội! Chỉ xin dẫn vài chuyện mà thôi.

Một anh bạn đi làm CCRĐ ở Khu Bốn kể lại. Ở Khu Bốn, hồi đó ai cũng biết danh Chu Văn Biên, bí thư Khu ủy, và Đặng Thới, phó bí thư khu ủy, khét tiếng hiếu sát trong CCRĐ, họ đều là trưởng và phó đoàn CCRĐ. Thậm chí trong dân gian lưu truyền bài về có câu “Giết người nổi tiếng gã Chu Biên”. Anh bạn tôi kể chuyện Đặng Thới ký hai án tử hình trên ghi đồng (guidon) xe đạp! Chuyện như sau: một đội tới làm CCRĐ ở một xã nghèo ở Nghệ An, quê hương của ông Hồ Chí Minh và Hồ Việt Thắng, tìm mãi mà không thể quy ai là địa chủ được (những ai đã từng đến tỉnh này đều biết cảnh nghèo chung của

dân chúng ở đây). Đặng Thí “đả thông tư tưởng” là cố vấn Trung Quốc dạy rồi: phải có 5% địa chủ. Đội sọ trên “đi”, tính ra cả làng từng này hộ, từng ấy nhân khẩu, thôi thì cũng buộc phải kiếm ra năm địa chủ. Tưởng thế là xong, nào ngờ khi báo cáo lại cho Đặng Thí thì... Liếc mắt qua không thấy có danh sách “lên thớt”, bực mình Thí mới xạc cho “anh đội” một trận: “Có địa chủ mà không bắn thằng nào cả à?” và ném cả tập giấy vào mặt đội trưởng. Cuối cùng thì đội cũng lọc ra được “hai địa chủ để bắn” vội chạy lên đoàn báo cáo. Giữa đường gặp Đặng Thí đang đi xe đạp, tay đội trưởng đưa báo cáo và danh sách bắn hai người. Thí còn đang vội, vẫn ngồi trên yên xe, chẳng thèm xem hết nội dung, đặt “đơn đề nghị bắn hai người” lên ghi đồng xe đạp, mở vội xà cọt (sacoché), rút bút ký toẹt vào. Xong rồi Thí đạp xe đi thẳng.

Một ông bạn làm việc ở Viện Khoa học Việt Nam đã đi làm CCRĐ kể lại chuyện thương tâm này. Đội mà ông bạn có chân về một làng nghèo ở Thái Bình, không thể nào tìm đâu ra đủ số địa chủ, và cũng không thể nào tìm ra địa chủ ác bá để bắn. Họ lo lắng. Thế là họ đưa một ông chần vịt vào danh sách bị bắn! Làng nào cũng thế thôi, mấy ông “gột vịt” (ấp trứng nuôi vịt con) chẳng bao giờ được dân làng ưa cả, vì lừa vịt con xơi thóc lúa của dân, thế mà lại hay to mồm cãi lại, gây gỗ. Thế là “đủ yếu tố cấu thành tội”, trong đó có tội “bị dân làng ghét cay ghét đắng”. Địa chủ bóc lột thóc của nông dân, vịt cũng ăn cướp thóc của nông dân, vịt không thể bắn được thì chủ nó phải chịu thay! Ai cũng vui về cả. Ông bạn biết là sai nhưng không dám mở miệng khi “cỗ máy nghiền thịt” của Đảng đã khởi động rồi!

Cho đến nay, không ai biết số người bị quy oan, bị tù oan và bị giết oan là bao nhiêu vì ĐCS giấu tịt. Những con số mà nhiều người đưa ra chỉ là ước đoán. Hồi cuối năm 1956, tôi được Thành ủy Hà Nội giao cho trách nhiệm sửa sai CCRĐ ở ngoại thành Hà Nội. Vì tính chất quan trọng của việc đó ở thủ đô, nên ông Võ Nguyên Giáp được BCT phân công giúp đỡ việc sửa sai ở Hà Nội. Vì thế, thỉnh thoảng tôi đến nhà ông Giáp làm việc. Đôi khi chúng tôi cũng nói chuyện với nhau về những vấn đề chung. Một hôm tôi hỏi thẳng ông: trong CCRĐ có bao nhiêu người bị oan. Ông Giáp nói hai vạn. Lúc đó tôi không dám hỏi thêm cụ thể hơn – thế thì bao nhiêu người bị chết oan, vì tôi biết là mình đã đụng đến vấn đề cấm kỵ nhất của Đảng. Cho đến nay, tôi không biết con số mà ông Giáp nói với tôi có thật hay không, nhưng hôm đó ông trả lời tôi tức thì, không nghĩ ngợi gì, nên tôi cũng có phần tin. Còn số người bị hành quyết trong CCRĐ và Chính đốn tổ chức thì tôi ước đoán là chừng năm-sáu

ngàn người. Đó là chưa kể nhiều người bị chết vì các lý do khác, như tự tử trước khi xét xử, chết khi bị tra của hay bị giam cầm ở xã, chết trong tù, người nhà địa chủ chết đói do bị bao vây, v.v... Tại cuộc mít tinh tối 29-10-1956, ông Võ Nguyên Giáp chỉ cho biết con số 12 ngàn cán bộ và đảng viên đã được trả tự do mà thôi! Con số đó đúng hay không, ai mà biết được! Tóm lại, những con số về người bị thiệt mạng trong CCRĐ vẫn chưa xác định được. Dù thế chẳng nữa, với những con số ước tính đã cho thấy đây là một tội ác tày trời. Tội ác này chính là tội ác chống nhân loại!

Còn chuyện “sửa sai” thì cũng chỉ là một lối “tung hoả mù” chủ yếu để làm dịu đi phần nào nỗi công phẫn dữ dội của dân chúng, tránh những cuộc bùng nổ bất lợi cho Đảng mà thôi. Chúng tôi đã từng đi làm sửa sai nên biết khá rõ. Có nhiều cái sai không thể nào “sửa” được. Bắn giết người ta, làm què quặt thân thể, làm tổn hại tâm thần người ta (có không ít người bị điên, bị mất trí, bị lẩn thẩn), làm gia đình người ta tan vỡ... thì chỉ có Trời mới sửa được! Ngay cả những việc tưởng chừng không khó sửa lắm, nhưng cũng không thể sửa nổi, chẳng hạn, gia đình bị quy là địa chủ, nhà cửa bị tịch thu chia cho mấy hộ nông dân, khi được xét là quy oan phải trả lại nhà cho người chủ cũ. Nhưng, khi biết là phải trả lại nhà, các ông bà nông dân bèn cạy gạch, cạy cửa, dỡ ngói, rút rui mè, cất giấu hết, phá phách gần như tan nát cả ngôi nhà họ đang ở. Nên cái nhà được trả lại đâu còn nguyên vẹn như trước. Còn các “quả thực” khác khi đã chia rồi thì sửa sai làm sao được! Thóc lúa, nông dân ăn hết, bán hết rồi (hoặc khai như thế), nông cụ bị tiêu tán hết (hoặc khai hư hỏng rồi), thì lấy gì mà trả lại cho người ta. Đó là không nói đến những quan hệ tình cảm đã bị tổn thương, giữa vợ chồng, giữa anh em, giữa họ hàng, giữa thầy trò, giữa hàng xóm, láng giềng thì chẳng làm gì được, ngoài việc khuyên nhủ chung chung. Trong sửa sai chỉ có việc này làm được là trả tự do cho những người bị tù oan. Còn việc khôi phục lại chức vụ cho một số cán bộ đã bị đấu tố cũng đã thực hiện, nhưng cũng không giản đơn vì quan hệ khá phức tạp giữa cán bộ mới với cán bộ cũ.

Nhân thế cũng xin nói thêm, khi hội nghị lần thứ 10 của TW ĐLĐVN hồi tháng 09-1956, TW buộc phải thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng trong CCRĐ, người ta cũng đổ lỗi một phần cho cấp dưới đã thi hành sai, chứ TW Đảng không nghiêm khắc tự phê phán mình, họ vẫn coi “đường lối của TW về cơ bản là đúng”, chỉ có “việc tổ chức thực hiện không đúng” mà thôi. Họ vẫn khư khư khẳng định: CCRĐ dù có sai lầm “nhưng về cơ bản vẫn giành được thắng lợi lớn”. Điều đó nói lên sự giả dối, nguy hiểm, sự không thực lòng hối

hận của họ. Thế thì làm sao mà Đảng sửa sai được?! Còn cái gọi là thi hành kỷ luật với các ông lãnh đạo CCRĐ cũng chỉ là trò hề “giơ cao đánh khẽ” để lừa dối dư luận mà thôi. Trường Chinh mất ghế Tổng bí thư, nhưng lại vẫn là ủy viên BCT, chuyển sang ngồi ghế Chủ tịch Quốc hội, lại phụ trách công tác tư tưởng, rồi chính ông ta đã cùng Tố Hữu bày ra vụ Nhân văn–Giai phẩm đàn áp quyết liệt anh chị em trí thức ưu tú, khao khát tự do, làm bao văn nghệ sĩ tài ba bị tù dày, bị đàn áp, bị treo bút trong hàng mấy chục năm trời, đánh một đòn nặng nề vào nền văn học miền Bắc, làm nó bị thui chột trong nhiều thập niên. Hoàng Quốc Việt (một người nổi tiếng “ác liệt nhất” chẳng những trong CCRĐ mà trong nhiều vụ trước nữa, chẳng hạn, vụ H122 xảy ra trong kháng chiến chống Pháp, ông phụ trách xét vụ này, đã bắt giam nhiều cán bộ, phần đông là cán bộ quân đội, và làm chết oan nhiều người), bị đưa ra khỏi BCT thì lại trao chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao là chức vụ nắm quyền sinh quyền sát con người, Lê Văn Lương chịu trách nhiệm về Chính đốn tổ chức đã làm cho nhiều cán bộ đảng viên ở xã bị bắn giết, bị tù đầy, phải ra khỏi BCT thì sau này lại được đưa về làm bí thư Thành ủy Hà Nội, còn Hồ Viết Thắng bị đưa ra khỏi TW Đảng thì lại cho làm ủy viên thường trực Ủy ban Kế hoạch nhà nước! Trái lại, người ngoài Đảng mà dám thẳng thắn phát biểu ý kiến với ĐCS, cho dù nhẹ nhàng chẳng nữa, như trường hợp luật sư Nguyễn Mạnh Tường đọc bài tham luận tại hội nghị Mặt trận Tổ quốc phê phán cuộc CCRĐ và đưa ra những đề nghị hợp lý thì Đảng trù dập ông, dồn ông vào cảnh khốn cùng cho đến chết! Và thử hỏi có bao giờ TW Đảng thành thực sám hối về những sai lầm, những tội ác của mình hay không?

Chẳng những không sám hối mà cả cho đến ngày nay, ĐCS vẫn cứ nói lấy được là CCRĐ đã giành được thắng lợi lớn: “thực hiện ước mơ nghìn đời” của nông dân - đem lại ruộng đất cho người cày. Đây là một sự dối trá trắng trợn. Vì ruộng đất nông dân được chia thì một phần đáng kể là của những người bị quy oan, khi sửa sai cuối cùng phải trả lại. Phần ruộng đất chia còn trong tay nông dân, họ chưa kịp được hưởng gì trên mảnh đất được chia đó thì năm 1957-1958, ĐCS đã bắt đầu lừa họ vào hợp tác xã để tập thể hoá nông nghiệp, nghĩa là họ không còn làm chủ ruộng đất của họ! Và lại, xét cho cùng, “đem lại ruộng đất cho người cày” đâu có phải là mối quan tâm chính yếu hay là mục đích tối hậu của Đảng! Cho nên đến khi sửa đổi Hiến pháp sau ngày thống nhất đất nước, bằng một điều khoản mới trong Hiến pháp, Đảng đã nhẹ nhàng quốc hữu hoá toàn bộ ruộng đất trong cả nước! Thế thì làm sao có thể nói là

Đảng “đem lại ruộng đất cho người cày” được?! Quả thật là người nông dân chịu bao nhiêu đau thương tang tóc cuối cùng chẳng được gì cả!

Thứ hai. Tội phá hoại truyền thống tốt đẹp mấy nghìn năm của dân tộc. Truyền thống hiếu hoà, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau ở nông thôn Việt Nam được dân tộc ta xây dựng hàng nghìn năm đã bị ĐCS phá vỡ trong vòng ba-bốn năm CCRĐ. Nếu ai đã từng sống ở nông thôn Việt Nam trước “cách mạng”, trước CCRĐ đều cảm nhận cái tinh thần “đùm bọc nhau”, “lá lành đùm lá rách” còn khá đậm đà trong mối quan hệ giữa người với người. Cố nhiên, không ai nói là ở các làng quê không có những kẻ bóc lột, nhưng tinh thần chung ở nông thôn ta là như vậy. Với cái chính sách “phân định thành phần giai cấp”, ĐCS chia cư dân nông thôn thành cố nông, bản nông, trung nông (có ba loại, trung nông yếu, trung nông vừa, trung nông cứng), phú nông (có hai loại, phú nông thường, phú nông ngấp nghé địa chủ – đây là “sáng kiến” của người chấp hành để khi cần thì dễ “kích” họ lên địa chủ, chứ trong chính sách thì không chia ra), địa chủ (có mấy loại, địa chủ yêu nước và kháng chiến, địa chủ thường, địa chủ cường hào ác bá, địa chủ phản động). Sự phân chia có vẻ “khoa học” lắm, nhưng khi thực hiện thì tất cả đều do cảm tính chủ quan, do nhu cầu của “đội” (khi trên bắt phải đủ 5% địa chủ, bắt phải có ác bá, phản động để bắn, thì cứ phải “kích” lên cho đủ số), do ý muốn chủ quan của “ông đội” (nhiều khi ý muốn đó rất quái đản, thấy thái độ của đương sự có vẻ ngang bướng thì cứ “kích” lên cho bõ ghét). Về nguyên tắc, muốn phân định thành phần thì phải “tố khổ”, phải “tố” nhau, vạch nhau ra để “xếp” thành phần. Với lối xúi giục, cưỡng ép người dân tố giác lẫn nhau rất phổ biến trong CCRĐ, nên từ đó họ chia rẽ nhau, thù ghét nhau. Cũng có nhiều người lúc đầu không muốn “tố” ai hết vì không muốn làm trái lương tâm, nhưng ai không chịu “tố” thì bị đội CCRĐ coi là chưa “đứt khoát”, “có liên quan”, v.v... cuối cùng thì ai cũng tham gia vào cuộc “tố” lẫn nhau để giữ mạng mình. Đây là số đông. Nhưng cũng có không ít những kẻ hoặc vì tư thù, hoặc vì muốn trục lợi, “tố điều”, “tố láo” để ngoi lên làm “rể”, làm “cốt cán”, làm cán bộ, để được chia “quả thực” nhiều hơn. Mà thường cái đám người này nghèo túng vì lười biếng, vì rượu chè, cờ bạc, có khi là những phần tử lưu manh, nhưng thường lại được đội coi như là bản cố nông để dựa, o bế, sử dụng nhằm... hoàn thành nhiệm vụ của đội. Một điều kỳ quái cần nói nữa là: mọi lời “tố” của nông dân đều không cần bằng chứng, hơn nữa mọi lời “tố” của họ đều được coi là bằng chứng, đều được ghi vào hồ sơ tội trạng! Không cần có bất cứ một sự kiểm chứng nào hết! “Lý luận”

chung hồi đó là “phải tin tưởng ở quần chúng”, “nông dân lao động đã nói là đúng”. Thế là không còn ai cãi được nữa! Chính vì thế, khi đội cần “đánh vào” bí thư hay chủ tịch ủy ban kháng chiến trước ở vùng tạm bị chiếm, nay bị coi là tổ chức cũ, mà có một ai đó “tố” là “chúng nó hợp Quốc Dân đảng” thì bị “lên hồ sơ” ngay là “bí thư Quốc Dân đảng”, và anh ta khó tránh khỏi cái án tử hình! Một nông dân “tố” một người bị “kích” lên địa chủ là “hồi kháng chiến, khi máy bay địch tới, tôi thấy hắn nhìn lên trời và chỉ chỗ cái gì đó”, tức thì bị quy ngay là “gián điệp” và số phận anh ta coi như là “đi đút”! Có thể là thế hệ mới lớn lên, nhất là những người đang sống ở các nước dân chủ tiên tiến, thì khó mà tin là đã có những chuyện như thế. Khốn thay đó lại là sự thật đáng cay đã từng xảy ra trong lịch sử nước nhà!

Tóm lại, CCRĐ làm cho nội bộ nông dân chia rẽ trầm trọng, làng xóm đảo lộn lung tung! Đến khi ĐCS tuyên bố sửa sai thì tình hình nông thôn lại cực kỳ hỗn loạn: những vụ ẩu đả, đâm chém, trả thù nhau giữa những người bị “tố oan” với những kẻ “tố điều”, giữa những người bị tước đoạt tài sản với những người được hưởng “quả thực”, giữa cán bộ cũ bị quy kết phản động và bị tù tội với cán bộ mới “ngoi lên” trong CCRĐ... Di sản nghìn năm rất đáng quý mà cha ông ta đã để lại là tinh thần đùm bọc, hoà hiếu nhau của người dân nông thôn miền Bắc đã bị phá huỷ từ ngày CCRĐ. Lẽ nào đó không phải là một tội ác?

Thứ ba. Tội phá hoại đạo lý, luân thường của dân tộc. Trong lịch sử dân tộc Việt Nam chưa bao giờ đạo lý làm người bị đảo điên một cách quái đản như trong CCRĐ. Các đội CCRĐ không từ một cách nào hết để “tìm ra địa chủ”, “tìm ra phản động”, “tìm ra của chìm”, họ ép buộc con cái “đấu tố” cha mẹ, con dâu “đấu tố” bố mẹ chồng, con rể “đấu tố” bố mẹ vợ, vợ “đấu tố” chồng, anh em “đấu tố” lẫn nhau, trò “đấu tố” thầy, kẻ hàm ơn “đấu tố” người đã làm ơn, láng giềng hàng xóm “đấu tố” lẫn nhau! (Cũng có trường hợp cha mẹ bấm bụng khuyên con cái “đấu tố” mình để mong cứu mạng cho con cái). Thật là một tấn bi kịch hãi hùng! Những người bị quy là địa chủ ngay lập tức bị tước mọi quyền làm người, bị hạ nhục, bị chà đạp, ngay lập tức phải thay đổi cách xưng hô trước nông dân, phải cúi đầu lễ phép “thưa các ông, các bà nông dân”, phải xưng “con” trước mặt nông dân, dù đó chỉ là một đứa trẻ con. Còn nông dân thì tha hồ gọi người kia là “thằng kia”, “mụ kia”, “con kia”, là “mày”, “chúng bay” và tự xưng là “tao”, “chúng tao”, thậm chí có thể chửi mắng, xỉ vả. Chẳng ai dám làm trái lại cái “lệ mới” đó – đội tuyên bố phải đối xử như thế mới “nâng cao uy thế nông dân”, mới “đánh gục

giai cấp địa chủ” được! Không làm thế là “bênh địa chủ”, “mất lập trường giai cấp”, thậm chí “có liên quan với địa chủ”! Ngay cả đứa bé con cũng có thể mắng mỏ, sỉ nhục người lớn đã bị quy là địa chủ. Những người này, dù là thứ bậc thế nào trong họ tộc cũng đều bị bà con họ tộc xa lánh, để không “bị liên quan”. Còn khi hành quyết người bị án tử hình thì những người thân thích, ruột thịt của người ấy, từ già cả cho đến trẻ con, đều bắt buộc phải có mặt để chứng kiến tận mắt cảnh tượng đó! Đúng là sự khủng bố tinh thần cực kỳ vô nhân đạo!

Một tình trạng thương tâm nữa là nhiều gia đình ở nông thôn (và cả ở thành phố có liên hệ với nông thôn) đã tan vỡ, con cái bơ vơ, vì khi một trong hai người có gia đình bị quy (hoặc bị kích lên) thành phần địa chủ, bị gán tội phản động, thì bên kia, tức là vợ hay chồng, sợ liên lụy phải bỏ nhau. Nhiều người đi lập gia đình khác, có con hoặc chưa có con với chồng hay vợ mới. Đến sau này thấy sai, người bị bắt đi tù nay được trở về, thế là bao nhiêu chuyện rắc rối xảy ra đến nỗi Bộ tư pháp VNDCCH phải ra thông tư ngày 19-04-1956 để “giải quyết những vụ vợ chồng bỏ nhau”. Thật là mỉa mai, người ta cho rằng có thể hàn gắn được tình cảm yêu thương trong gia đình đã bị thương tổn nặng nề bằng một tờ thông tư vô hồn của Bộ tư pháp! Tình yêu của nam nữ cũng bị xâm phạm nghiêm trọng giống hệt như thế – để giữ lập trường giai cấp ai cũng phải cắt đứt với người yêu thuộc thành phần địa chủ, phản động!

Đây cũng là một nét về đạo đức nữa cần phải nói đến. Chưa bao giờ sự giả dối trắng trợn được đề cao như trong CCRĐ. Chẳng cần phải nói tới việc các “anh đội”, “chị đội” báo cáo láo cho đoàn, vì quá thường, mà cái cần vạch ra ở đây chính là người ta ép buộc, khuyến khích người nông dân nói dối, làm láo. Dần dà rồi người nông dân cũng thấy cần phải nói dối, làm láo để “qua khỏi cái đận CCRĐ”, họ cũng “tố bậy”, “tố điều” dù trong thâm tâm biết mình đang nói dối, vu khống. Cũng có người cố giữ lương tâm trong sạch, nhưng thường họ phải trả giá đắt cho điều đó. Cho nên cơn dịch dối trá cứ lan tràn. Đội cũng dạy thêm cho nông dân quen làm những việc giả dối, chẳng hạn như dặn họ: khi thấy trên màn ảnh xuất hiện hình địa chủ thì phải hô “đả đảo”, hay vừa hô vừa ném đá vào hình địa chủ để tỏ lòng uất hận của mình. Thế là nông dân cũng làm theo. Tất nhiên, cũng không loại trừ cái hiện tượng gọi là “tâm lý đám đông”, khi người ta hành động như trong một cơn lên đồng tập thể. Chẳng hạn, mỗi lần chiếu phim “Bạch Mao Nữ” của Trung Quốc, thì có nhiều người khóc nức nở, và khi xuất hiện hình địa chủ là bên

dưới ào ào ném đá vào màn ảnh. Chính vì thế, các diễn viên kịch thường từ chối lên sân khấu đóng vai địa chủ vì sợ vỡ đầu sút trán.

Chủ trương của UBCCRĐTW là trong các cuộc đấu địa chủ, nhất là địa chủ cường hào ác bá đều phải chuẩn bị rất chu đáo để ra “đấu trường” không được vấp vấp. Thế là trước ngày đấu, mọi “rễ”, “chuối”, dân quân, công an, toà án, chủ tịch đoàn... đều phải “diễn tập” như thật, ai lên “đấu” trước, ai lên “đấu” sau, “tố” thế nào, xỉa xối ra sao, nói gì, khi nào người “tố” phải cảm động khóc lóc, khi nào người dân phải hô “đả đảo” (khi người bị “tố” không nhận tội...), lúc nào thì bắt địa chủ quỳ (quỳ là biểu hiện của sự “bị đánh gục”!), lúc nào thì “hoan hô” (khi toà tuyên án tử hình, tịch thu tài sản...). Chủ tịch đoàn những cuộc đấu lớn đều là “rễ”, “chuối”, cốt cán mới đào tạo trong vài tháng, nói năng ngượng nghịu, lúng ta lúng túng, điều khiển thế nào nổi, nên khi ra “đấu trường”, thường “anh đội”, “chị đội” phải ngồi sau lưng nhắc, như người nhắc tuồng (souffleur) ở rạp hát! Cũng có khi nhắc mãi không được, chủ tịch đoàn cuống lên, thì “anh đội” giật micro và điều khiển luôn. Tóm lại, một sự diễn kịch, một trò giả dối lố bịch, trắng trợn, mà không hề không biết ngượng! Nhưng cái nguy hại chính là sự giả dối đó cứ thấm dần vào tiềm thức cán bộ và người dân, tạo nên một nếp sống giả dối vô đạo đức của nhiều người!

Thứ tư. Tội phá hủy truyền thống tâm linh và văn hoá của dân tộc. Bằng cuộc CCRĐ, ĐCS cổ tình triệt hạ các tôn giáo và truyền thống tâm linh của dân tộc. Trước CCRĐ, các nhà thờ Công giáo, các tu viện, nhà cô nhi... đều có ruộng đất riêng, các chùa có ruộng hậu do tín chủ cúng cho chùa, các nhà thờ họ có ruộng họ, các đình có ruộng làng... để lo việc sửa sang, tu bổ nhà thờ, chùa, đình, cúng tế hàng năm, việc từ thiện, v.v... và để nuôi sống các linh mục, tu sĩ, tăng ni và những người chuyên lo việc trông nom, thờ phụng... Nhờ thế hoạt động tôn giáo, tâm linh, từ thiện được tiến hành bình thường không có trở ngại. Nhưng với chính sách CCRĐ của ĐCS, tất cả các ruộng đất đó đều nhất loạt bị coi là ruộng đất phong kiến và bị trưng thu để chia cho nông dân. Với cái đòn độc địa đó, tất cả các nhà thờ, tu viện, nhà cô nhi, chùa chiền, điện thờ, miếu mạo, nhà thờ họ, đình... đều trở nên điêu đứng và dần dần tàn tạ. Riêng đối với nhà thờ Công giáo, do phong trào giáo dân ồ ạt di cư vào Nam, nên về sau Đảng đã phải để lại cho các nhà thờ một ít ruộng đất. Người ta công nhiên dùng các cơ sở thờ cúng vào việc họp hành, đóng quân, làm hội trường, làm kho hợp tác xã mua bán, kho hợp tác xã sản xuất, v.v... Có nơi thậm chí người ta cho các tượng Phật trôi sông. Nhiều nơi bà con tín đồ bí mật cứu các tượng Phật,

đem chôn, đem giấu hầm kín, sau này phần lớn các tượng gỗ đều mục nát, thế nhưng cũng có ít tượng còn giữ được, vào thập niên 80 bà con mới đưa lại vào chùa. Tóm lại, cuộc sống tâm linh hoàn toàn bị xoá bỏ. Chữ “thiện”, chữ “nhân” một thời gian dài chẳng ai dám nói đến, vì giữa lúc cái ác tràn đầy mà nói đến chữ “thiện”, chữ “nhân” thì có thể bị coi là biểu hiện sự phản đối!

Trong lúc đó, người ta lại đề cao bạo lực, cổ vũ đấu tranh giai cấp, khuyến khích điều ác, điều bất nhân, điều vô đạo. Một điều rất quái dị trong CCRĐ mà ĐCS lại coi là tự nhiên hoặc là cần thiết: người ta thường xuyên huy động các cháu thiếu niên từ 9-10 tuổi trở lên tham gia CCRĐ. Bắt chúng mang trống ếch đi cổ động, đi “đả đảo”, “hoan hô”, tham dự các cuộc đấu tố, các phiên toà CCRĐ, các buổi hành quyết công khai. Nhiều cháu, nhất là các cháu gái, vốn có tâm lý hiền lành bị bắt buộc phải tham gia, đã không chịu nổi, run sợ, khiếp đảm, có cháu ngất xỉu trước cảnh hãi hùng, súng bắn, máu đổ... Còn các cháu vốn có tâm lý hung dữ thì lại thích thú hoan hô, thậm chí sau khi “được” tham dự những cảnh tượng đó, có nơi chúng lại bày trò chơi “đấu tố”, bắt con cái địa chủ quỳ để con cái nông dân lên đấu, cũng xía xối vào mặt, cũng xỉ vả, vạch tội... Chẳng biết có ai xúi giục không, nhưng nhiều nơi đã xảy ra những “trò chơi” quái đản đó! Khi cái thiện bị nén xuống mà cái ác được cổ vũ, thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên là đạo đức bị suy đồi, băng hoại dưới chế độ của những người Cộng sản. Tôi còn nhớ trong thời kỳ “cởi trói”, đã được đọc truyện ngắn “Bước Qua Lời Nguyễn” của Tạ Duy Anh đăng trên tuần báo “Văn Nghệ” (1989) ở Hà Nội, truyện đó phản ánh phần nào tấn bi kịch của giới trẻ nông thôn đã lớn lên trong và sau cuộc CCRĐ đầy kinh hoàng.

Không những CCRĐ đánh một đòn rất mạnh vào nền đạo lý và truyền thống nhân bản, mà nền văn hoá dân tộc cũng vì nó mà bị tổn hại rất nặng nề. Nhiều miếu đền uy nghiêm bề thế, nhiều bia đá là những di tích văn hoá lâu đời của dân tộc đã bị huỷ hoại trong CCRĐ. ĐCS giấu kín những chuyện này, nhưng cũng có thể nêu ra vài trường hợp. Mong rằng các bạn xa gần, trong và ngoài nước sưu tầm và bổ sung thêm. Chẳng hạn, cụ Nguyễn Mai (1876-1954) là hậu duệ đời thứ 14 của dòng họ Nguyễn Tiên Điền, gọi thi hào Nguyễn Du (1765-1820) đời thứ 11 là bác. Đầu năm 1954, lúc 78 tuổi cụ bị đội và đoàn CCRĐ quy là địa chủ (vì có vài mẫu cho phát canh để sống) lại bị “kích” lên thành phần phong kiến cường hào (vì cụ từng đỗ cử nhân khoa Canh Tý (1900) lúc 24 tuổi, lại đỗ Tiến sĩ khoa Giáp Thìn (1904) lúc 28 tuổi), mà thật ra cụ không hề nhận chức tước, phẩm hàm gì, chỉ cam phận sống thanh nhàn ăn dật. Cụ

bị đấu ba đêm liền, bị kết án 15 năm tù khổ sai, bị giam ở trại Đàng, tỉnh Hà Tĩnh, là nơi nước rất độc, nên ngay mùa thu năm ấy, cụ bị phù thũng chết trong trại tù, vùi xác ở ven rừng. Cụ Nghè Nguyễn Mai từ trần trong uất hận là nỗi đau lớn, nhưng nỗi đau còn lớn hơn nữa cho dân tộc là do cụ bị quy oan như vậy, mà đội CCRĐ đã phá huỷ nhiều đền đài, bia, miếu thờ của các danh nhân họ Nguyễn Tiên Điền và nghiêm trọng hơn nữa đã đốt cháy ngôi nhà năm gian chứa đầy thư tịch quý giá của dòng họ Nguyễn Tiên Điền, trong đó có di cảo của thi hào Nguyễn Du. Một sự mất mát lớn lao về văn hoá không có gì bù lại được! (Xem sách “Bể Dâu Trong Dòng Họ Nguyễn Du” của Đặng Cao Ruyện, NXB Miền Đông, Hoa Kỳ, 2002, tr. 200, 201).

Còn chuyện này nữa. Trong hội nghị cán bộ do TW Đảng triệu tập sau khi có nghị quyết sửa sai trong CCRĐ hồi tháng 09-1956, tôi được nghe ông Cù Huy Cận, lúc đó là thứ trưởng Bộ Văn hoá, nói ở cuộc họp tổ là tấm bia đá của Lê Lợi đã bị đội CCRĐ phá huỷ. Bộ Văn hoá phải cấp tốc thuê làm bia khác giống hệt bia cũ rồi đặt vào chỗ cũ và phải tuyệt đối giữ bí mật để không ai biết là bia mới! Tôi không có điều kiện kiểm chứng, nhưng chẳng lẽ ông thứ trưởng văn hoá lại nói sai?!

*

TRÁCH NHIỆM VỀ CCRĐ : Như trên tôi đã viết, tuy là chuyện CCRĐ đã qua từ lâu rồi, nhưng ngày nay, vẫn cần phải nói đến, vì ngày nay tập đoàn lãnh đạo ĐCS đang cố viết lại lịch sử, đang cho bọn bồi bút xuyên tạc lịch sử để chạy tội cho ông Hồ Chí Minh và cho ĐCSVN trong CCRĐ và cả trong nhiều việc khác nữa.

Cần phải nói công bằng là trước năm 1950, ông Hồ và ĐCSVN không nói đến CCRĐ, chỉ nói đến giảm tô, mà cũng chỉ trên giấy tờ và rất coi nhẹ việc thực hiện. Chỉ từ năm 1952, vấn đề giảm tô và CCRĐ mới đặt ra một cách gắt gao. Như vậy có thể nói là việc CCRĐ là do sức ép của Stalin và Mao Trạch Đông. Nhưng khi ông Hồ đã nhận làm CCRĐ là ông và ĐCSVN đã làm một cách tin tưởng và tích cực. Cũng có thể do yếu tố tâm lý của một người trước đây đã từng bị Stalin và Quốc tế Cộng sản coi là hữu khuynh, thậm chí bị nghi ngờ, không giao việc trong thời hạn dài, nay lại bị nhận xét là coi nhẹ nhiệm vụ phản phong, thì ông càng phải cố tỏ rõ tinh thần miễn cưỡng, kiên quyết của mình. Quả là hồi đó, ông Hồ và ĐCSVN cũng thật tình rất tin tưởng vào Stalin và Mao Trạch Đông. Chẳng thế mà ông đã công khai nói trước hội nghị cán bộ (1950) tại chiến khu Việt Bắc để chuẩn bị cho đại hội 2 của ĐCS sẽ họp năm sau là: “Các cô các chú nên biết rằng: ai đó thì có thể sai, chứ đồng chí

Stalin và đồng chí Mao Trạch Đông thì không thể nào sai được". Chính tôi có mặt trong cuộc hội nghị đó, tôi nghe rõ, nhiều người khác cũng nghe rõ như thế, có điều bây giờ họ không muốn hay không dám nhắc lại mà thôi. Đến đại hội 2 của Đảng (tháng 03-1951), ông Hồ lại cũng nói đúng như thế, và cụ Nguyễn Văn Trấn cũng đã kể lại chuyện đó trong sách của cụ "Viết Cho Mẹ Và Quốc Hội". Cho nên ông Hồ làm CCRĐ rõ ràng với sự tin tưởng và tích cực. Vì thế, không phải ngẫu nhiên mà cụ Vũ Đình Huỳnh, người gần gũi ông nhất thời gian đó sau này đã "khẳng định người chịu trách nhiệm chính trong sự gây ra những sai lầm trong CCRĐ là ông Hồ Chí Minh, chứ không phải ông Trường Chinh, như đã có sự ngộ nhận kéo dài nhiều năm. Trường Chinh là con dê tể thần cho sai lầm của ông Hồ" (xem "Đêm giữa ban ngày" của Nv Vũ Thư Hiên). Theo tôi, đúng là ông Hồ phải chịu trách nhiệm chính, như cụ Vũ đã nói, nhưng Trường Chinh chẳng phải là "con dê tể thần" với cái nghĩa "oan dương" đâu, vì ông ta vừa là Tổng bí thư, vừa là chủ nhiệm UBCCRĐTW, ông ta là người điều hành mọi việc CCRĐ hồi đó, cho nên, nếu Trường Chinh không phải là thủ phạm số một thì cũng phải là thủ phạm số hai. Cái ý của cụ Vũ, theo tôi hiểu, là TW Đảng trong hội nghị lần thứ 10 (09-1956) đã không đã động gì đến Hồ Chí Minh, đã không dám nói đến trách nhiệm của ông Hồ (vì thi hành kỷ luật Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước thì... ôi thôi, ĐCS còn gì nữa!) mà chỉ đưa Trường Chinh và các ông khác ra "chịu trận" mà thôi.

Sau này, trong giới thân cận với giai cấp cầm quyền, có những người hay tung ra những câu chuyện về Hồ Chí Minh không tán thành chủ trương CCRĐ, không tán thành việc xử tử bà Nguyễn Thị Năm, không tán thành làm Chính đồn tổ chức trong CCRĐ, v.v... Nhưng, xét cho cùng, loại chuyện đó chỉ là những huyền thoại không hơn không kém. Những huyền thoại ấy nhằm đánh lừa những người không biết tình hình thực tế hồi thập niên 50 ở miền Bắc và những thế hệ trẻ hậu sinh, nhằm chạy tội cho ông Hồ để vớt vát cái gọi là "tư tưởng Hồ Chí Minh" làm phao cứu mạng cho tập đoàn thống trị Cộng sản. Hoàng Tùng, nguyên tổng biên tập báo Nhân Dân, nguyên bí thư TW ĐCSVN, nhiều năm làm tuyên huấn, v.v... là một trong số những "chuyên gia" sáng tác huyền thoại kiểu đó. Trong hồi ký "Những Kỷ Niệm Về Bác Hồ", ông ta có kể lại về thái độ của ông Hồ đối với án tử hình bà Nguyễn Thị Năm như sau: "Họp Bộ chính trị Bác nói: "Tôi đồng ý người có tội thì phải xử thôi, nhưng tôi cho là không phải đạo nếu phát súng đầu tiên lại nổ vào người đàn bà, mà người ấy cũng giúp đỡ cho cách mạng. Người Pháp nói không nên đánh đàn bà, dù chỉ đánh bằng một cành hoa". Sau cố vấn Trung

Quốc La Quý Ba đề nghị mãi, Bác nói: “Thôi tôi theo đa số, chứ tôi vẫn cứ cho là không phải”. Và họ cứ thế làm” (xem đoạn trích, đăng trên tờ “Diễn Đàn Forum” ở Paris, số 123/11-2002, tr.15). Khi kể chuyện này, Hoàng Tùng đã cố lờ đi mấy điều thực tế lịch sử rất quan trọng: 1/ vào thời điểm nửa đầu thập niên 50, uy thế của ông Hồ trong Đảng là tuyệt đối, một lời của ông đã nói ra thì không một ai, kể cả các ông trong BCT, dám làm trái ý ông hết; 2/ tất cả các ông trong BCT TW, không trừ một ai hết, đều răm rắp giữ đúng tư cách một người học trò khiêm tốn, không bao giờ được phép quyết định những chủ trương lớn mà không có ý kiến ông, huống hồ là việc làm trái ý ông. Hồi 1952-1953 thì không thể nào có chuyện “Thôi tôi theo đa số” và “Và họ cứ thế làm” được! Nếu thật sự ý thức được là “không nên đánh đàn bà, dù chỉ đánh bằng một cành hoa”, mà ông Hồ chỉ lắc đầu một cái thôi, chứ không cần phải nói nhiều lời như Hoàng Tùng kể, thì chắc chắn là ông đã cứu được bà Nguyễn Thị Năm! Mà không chỉ một mình bà Năm! Thêm nữa, cái chữ “họ” trong câu của Hoàng Tùng “Và họ cứ thế làm” rất mập mờ: “họ” là ai? Các ông trong BCT hay các cố vấn? Các ông trong BCT thì chắc chắn là không. Còn các ông cố vấn có thể họ trái ý với ông Chủ tịch nước, Chủ tịch Đảng của Việt Nam, nhưng họ không thể bắt ép ông được, họ chỉ là cố vấn, chứ không có quyền biểu quyết, quyết định. Những cơ quan nào đã từng làm việc với cố vấn Trung Quốc hồi đó đều biết cái nguyên tắc đó. Cho nên có thể khẳng định rằng: Trong vụ án Nguyễn Thị Năm, đúng là ông Hồ đã không cứu bà Năm. Cũng như sau này, trong vụ án Xét lại – chống Đảng, ông đã không cứu ông Vũ Đình Huỳnh. Dù rằng ông biết rõ về họ.

Hơn nữa, một câu hỏi hoàn toàn chính đáng được đặt ra: trong suốt ba-bốn năm đảng đảng lễ nào ông Hồ và BCT không hề hay biết gì hết đến những thảm họa của người dân ở nông thôn mà họ cai trị hay sao? Lễ nào ông Hồ, Trường Chinh và các ông khác trong BCT không biết rằng ở quê hương mình những người đồng hương của họ đang khốn khổ ra sao? Lễ nào trong giới thân cận của ông Hồ và các ủy viên BCT không có một ai dám phản ánh tình trạng bi đát của người dân cho họ biết hay sao? Câu trả lời dứt khoát là: các ông ấy đều có biết, nhưng các ông đều im lặng! Im lặng đến nỗi ông Vũ Đình Huỳnh một lần đang ốm cũng cố chống gậy lên Chủ tịch phủ gặp ông Hồ và nói toạc vào mặt ông: “Máu đồng bào, đồng chí đã đổ mà Bác ngồi yên được à? Chúng ta tuy không có học, chúng ta dốt, chúng ta phải vừa làm vừa xây dựng chính quyền, vì dốt nát chúng ta mắc mọi sai lầm, nhưng chúng ta không có quyền để tay chúng ta nhuộm máu đồng bào, đồng chí!” (Xem “Đêm Giữa Ban

Ngày”). Hoàng Tùng cũng đã lờ tịt cái thực tế lịch sử phũ phàng này: Trong suốt thời gian CCRĐ, ông Hồ, với tư cách là Chủ tịch nước, chưa hề ký một lệnh ân xá nào cho một ai bị án tử hình. Chỉ từ sau Đại hội lần thứ 20 ĐCS Liên Xô và nhất là sau hội nghị cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng (từ 28-04 đến 03-05-1956), do phản ứng rất mạnh của cán bộ thì mới có lệnh tạm thời chưa thi hành các án tử hình. Nhưng, than ôi, lúc đó thì... CCRĐ về cơ bản đã gần xong rồi! Lúc đó các đoàn và UBCCRĐTW đang bắt tay làm báo cáo tổng kết để chuẩn bị cho hội nghị TW Đảng kiểm điểm CCRĐ (tháng 09-1956).

Ngay cả việc Chinh đốn tổ chức trong CCRĐ, Hoàng Tùng cũng cố tình đổ lỗi cho cố vấn Trung Quốc là chính, chứ không phải lỗi của ông Hồ và ĐCSVN. Ông Tùng viết: “Thuyết của họ là không dựa vào tổ chức cũ mà tổ chức lại một số tổ chức của Đảng, họ phủ nhận hết các tổ chức khác, như chính quyền, các đoàn thể. Ai lãnh đạo Cách mạng Tháng tám thành công, ai lãnh đạo cuộc kháng chiến từ năm 1945 đến năm 1953? Thế mà họ thẳng tay bỏ hết, trong đó có mấy ngàn người bị xử tử. Mục đích của họ không phải là CCRĐ mà là đánh vào Đảng ta. May mà đến năm 1956 ta kịp dừng lại (bao nhiêu đầu rơi, máu đổ và CCRĐ cũng đã gần xong, thế mà bảo là “kịp”! – Người viết), nếu không thì tan nát hết”. Một đoạn khác: “Đánh thuế công thương nghiệp, cái tạo tư sản cũng là do Trung Quốc đề ra. Hậu quả là hơn một triệu người di cư vào Nam. Ta đổ tội cho Pháp, Mỹ, điều đó chỉ đúng phần nào, còn là do ta vội, làm ẩu, đánh tràn hết. Không phải địa chủ mà phú nông, thậm chí trung nông cũng đánh. Đảng viên tốt cũng bị đánh. Kết quả của những chính sách, cải cách lúc đó là như thế” (xem tờ “Diễn Đàn Forum” nói trên). Đúng là các cố vấn Trung Quốc chỉ biết có kinh nghiệm CCRĐ ở Hoa Nam, khi Hồng quân tiến xuống phía Nam, hầu như không có cơ sở tổ chức của ĐCS, nên có nhiều người không phải Cộng sản cũng đã đứng ra lập tổ chức, lập chính quyền, vì thế khi làm CCRĐ thì ĐCS Trung Quốc cố tình nhân cơ hội ấy quét sạch các tổ chức đó đi lập những tổ chức mới của họ. Còn ở miền Bắc Việt Nam, tình hình hoàn toàn khác hẳn. Không thể làm rập khuôn theo kinh nghiệm Hoa Nam được. Tôi cũng chẳng thích gì các cố vấn Trung Quốc, nhưng tôi nghĩ rằng cần phải xét vấn đề khách quan theo đúng sự thật lịch sử, chứ không thể đổ lỗi, đổ tội tùm lum cho họ tất cả được. Ông Hồ và BCT TW ĐLĐVN sống và làm việc ở Việt Nam, có phải là trẻ con đâu mà bảo các ông cố vấn Trung Quốc xúi gì là làm nấy? Chẳng qua chỉ vì khi đã say men “lập trường giai cấp đấu tranh”, say men Marxisme-Leninisme, Stalinisme,

Maoisme... trong cuộc lên đồng tập thể, thì chính các ông lãnh tụ Cộng sản Việt Nam cũng “hăng hái” không kém gì người ta. Tôi còn nhớ, có lần đọc bài nói chuyện của ông Hồ với cán bộ CCRĐ đăng trên tờ nội san “CCRĐ” (tạp chí lưu hành trong nội bộ), trong đó ông giải thích rất mộc mạc chủ trương không được dựa vào tổ chức cũ như sau: “Tổ chức cũ là “tổ kén”, các cô, các chú không được dựa vào...”. Lại cũng cái lối dùng hình ảnh như việc uốn tre đã nói trên! Năm 1962, khi nói chuyện về Tuyển tập Hồ Chí Minh với anh Nguyễn Kiến Giang, lúc đó là phó giám đốc Nhà xuất bản Sự Thật, anh kể rằng: “Làm tuyển tập đó chúng tôi mệt lắm, phải rà soát lại cả, bao nhiêu bài nói của ông cụ trong CCRĐ phải loại bỏ hay thu gọn lại”. Tôi hỏi anh có nhớ bài ông cụ nói “Tổ chức cũ là “tổ kén” không? Anh trả lời: “Có chứ! Bài đó phải loại bỏ. Cán bộ đảng viên nông thôn người ta đang oán giận đùng đùng, đưa vào tuyển tập thế nào được!” Nếu ông Hồ không tán thành chủ trương của các cố vấn đối với tổ chức cũ ở nông thôn thì có ai bắt ông phải nói thế đâu?

Tôi kể lại những chuyện đó chỉ để đi đến kết luận này: ĐCSVN chớ nên đổ lỗi, đổ tội cho ai cả, mà cần thấy hết cái trách nhiệm lớn lao của mình trong CCRĐ. Chừng nào ĐCSVN chưa sám hối được về những tội ác đã gây ra, thì người dân chớ có hy vọng là Đảng sẽ sửa đổi, sẽ đổi mới và sẽ không tái diễn lại những tội ác trước đây.

Cũng xin mọi người đừng quên: CCRĐ không phải là thảm họa đầu tiên, cũng chẳng phải là thảm họa cuối cùng mà tập đoàn thống trị Cộng sản Việt Nam đã gây ra cho dân tộc ta! Tôi không kể những thảm họa trước CCRĐ, mà chỉ nói ngay liền sau CCRĐ là vụ án Nhân văn–Giai phẩm, vụ án Xét lại–chống Đảng, rồi Cái tạo công thương nghiệp, đánh đổ tư sản ở miền Bắc, rồi cái nghị quyết số 49/NQ/TVQH của Thường vụ Quốc hội do Trường Chinh ký ngày 20-06-1961, nhốt hàng chục vạn người vô tội ở miền Bắc vào các trại tập trung khủng khiếp, rồi Tết Mậu Thân, v.v... và v.v... Nếu kể hết thì ta thấy cả một chuỗi dài tội ác khủng khiếp đã qua và đang tiếp tục mãi cho đến tận ngày nay. Cố nhiên, ngày nay người ta dùng thủ đoạn tinh vi hơn, nhưng bản chất tội ác vẫn thế.

Tội ác mới gần đây nhất là vụ án Lê Chí Quang, xử một nhà yêu nước chân thành, một chí sĩ đáng kính dù chỉ mới ngoài ba mươi tuổi! Cái “tội” của anh là đã dũng cảm dân thân vì nước, đã dám kêu gọi dám cầm quyền hiện nay hãy cảnh giác kéo mang tội bán nước cho Bắc triều, đã dám đứng chân vào “Hội Nhân dân chống Tham nhũng” những mong trừ được quốc nạn cho dân tộc. Tập đoàn thống trị Cộng sản Việt Nam đã trắng trợn bày trò xử án để tống người thanh niên yêu nước vào tù, người thanh niên đã

từng tuyên bố đánh thép chí hướng của anh trong bài tiểu luận nổi tiếng “Hãy Cảnh Giác Với Bắc Triều”: “Tôi viết bài này khi đang bị kìm kẹp trong vòng nghiệt ngã của các lực lượng bảo thủ và tay sai cho Bắc Triều. Biết rằng, bài viết này không làm cho hào quang lấp lánh trên đầu tôi mà trái lại, càng đẩy tôi sâu thêm vào vòng nguy hiểm. Ngay như đối với một công thần của cách mạng, mà họ còn ngang nhiên tuyên bố xanh rờn: "...Sẵn sàng hy sinh Hoàng Minh Chính để bảo vệ chế độ". Huống chi tôi chỉ là *con tốt đen để dằng bị biến thành vật tế thần cho bàn thờ Bắc Triều*. Dẫu sao trước hiểm họa khôn lường của tồn vong đất nước, tôi đâu dám nề hà xả thân, bởi tôi tâm niệm câu nói của Hàn Phi Tử: "**Nước mất, mà không biết là bất tri. Biết mà không lo liệu, là bất trung. Lo liệu, mà không liều chết là bất dũng**". Chỉ mong sao tác lòng nhỏ mọn này, được lương tri dân tộc trong và ngoài nước soi thấu, và hết lòng, hết sức chỉ giáo” (01-10-2001).

Rất mong rằng trong dịp nhớ lại thảm họa CCRĐ, “lương tri dân tộc trong và ngoài nước”, nhất là lương tri giới trẻ nhận thức rõ rằng chế độ độc tài đảng trị mà còn thì những thảm họa tương tự vẫn sẽ còn tiếp tục, vì tập đoàn thống trị CS không tôn trọng con người, không tôn trọng sinh mạng và quyền tự do của con người, không tôn trọng luật pháp mà chỉ coi trọng quyền lực của họ là tối thượng mà thôi. Nhắc lại thảm họa CCRĐ, chúng tôi rất mong mọi người, nhất là giới trẻ noi gương Lê Chí Quang, thêm quyết tâm tranh đấu sớm xoá bỏ chế độ độc tài nhằm chuyên hoá đất nước ta thành một xã hội dân chủ đích thực, tạo điều kiện cho sự phát triển và phồn vinh của Tổ quốc chúng ta.

Xin lưu ý : Các tiêu đề trên đây do chúng tôi đặt

NHÌN LẠI CUỘC CCRĐ: NHỮNG BÀI HỌC CÒN NÓNG HỔI

Bùi Tín (VNN 01-11-2006)

Cuộc CCRĐ được thực hiện trên miền Bắc nước ta đã hơn một nửa thế kỷ. Sau 3 năm thực hiện, do sai lầm nặng nề và phổ biến, đảng CS buộc phải nhìn nhận sai lầm (tháng 10-1956) và sửa sai.

Họ không thành tâm và cũng không thể sáng suốt để nhìn thật rõ và thật đủ những sai lầm, do đó họ không sửa được sai lầm.

Bi kịch CCRĐ kéo dài trong không gian và thời gian, chồng chất ngày càng nhiều những đau khổ và tàn phá cho đất nước và dân tộc. Lúc này, những người dân chủ và yêu nước nhìn lại bi kịch ấy và phân tích cho sâu sắc hơn là một việc làm cần thiết, có ích. Nhân dịp này, những bài viết của anh Nguyễn Minh Cần, anh Trần Gia Phụng và những buổi phát thanh chuyên đề của đài Á châu Tự do rất có giá trị.

Có người bảo CCRĐ đã diễn ra hơn nửa thế kỷ, đi sâu vào dĩ vãng rồi, hay họ gì mà bới móc ra. Đảng CS đã sửa sai, đã đổi mới hơn 20 năm rồi, nhắc lại chuyện xưa cũ làm gì!

Không! Vẫn cần nhắc lại và rút ra những bài học sâu sắc hơn, giúp ích cho con đường đi lên và hòa nhập của đất nước, để chia tay dứt khoát với những sai lầm trong quá khứ, để mạnh bước trên con đường đổi mới thật sự. Cần nhìn lại cuộc CCRĐ với con mắt thực tiễn, tôn trọng sự thật lịch sử, trên tinh thần nghiên cứu khoa học cũng như trên lập trường đấu tranh cho dân chủ, tự do.

Từ đó cũng nên nhìn rộng ra vấn đề chiến lược: quan hệ giữa đảng CS với nông dân VN.

Sau khi có thời gian nửa thế kỷ để nhìn lại và suy nghĩ, chúng ta nên tập trung chú ý đến những vấn đề và bài học dưới đây:

1- Cục diện mới dẫn đến CCRĐ:

Những ai từng sống những năm giữa thế kỷ 20 ở Việt Nam có thể nhớ lại không khí lãng mạn nhẹ nhàng trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp, với những bài hát sôi nổi "Bao chiến sỹ anh hùng...", "Nào ta đi hùng binh...", "Diệt phát xít...". Đảng CS rút vào bí mật, các cuộc thanh trừng diễn ra kín đáo, tuổi trẻ sẵn sàng xông ra trận để bảo vệ nền độc lập.

Từ cuối năm 1949, năm 1950 và 1951 một cục diện mới mở ra. Đảng CS Trung Quốc thắng to và rất nhanh, chiếm cả lục địa Trung Hoa, lập nên nước Cộng hòa Nhân dân, Quân giải phóng Trung Quốc đến biên giới Trung - Việt; Việt Nam chấm dứt thời kỳ bị cô lập, quan hệ Việt - Trung về mọi mặt mở ra rất rộng rãi về ngoại giao, kinh tế, quân sự, văn hóa... Ảnh hưởng của Trung Quốc tràn vào Việt Nam như nước lũ, từng đoàn cổ vấn Trung Hoa nhập Việt, cùng với viện trợ quân sự đủ trang bị mới hoàn toàn cho 6 sư đoàn bộ binh và 1 sư đoàn pháo binh; rồi gạo, vải, đường, thuốc men, xe Giải phóng...; hàng ngàn cán bộ quân sự, kinh tế, giáo dục, y tế, văn hoá sang Trung Quốc học tập; mọi người nô nức học tiếng tàu và

tiếng Nga. Khắp nơi nhảy ương ca: "Đồ đồ đồ sol đồ, đồ đồ đồ sol rê, rê rê rê mí xì rê, rê rê mí rê đồ là..."; những đoàn văn công Trung Quốc sang biểu diễn...; sách đồ "Mao tuyền" và huy hiệu hình Mao tràn ngập.

Cuối năm 1949, ông Hồ Chí Minh đi Bắc Kinh, Mátxcova, gặp Mao Trạch Đông và Stalin. Tháng 2-1950 La Quý Ba đại sứ Trung Quốc cùng đoàn chuyên gia đến Việt Bắc. Tháng 9-1950 chiến dịch Biên giới, được đoàn chuyên gia quân sự cầm đầu bởi tướng Trần Canh làm quân sự, mở rộng biên giới Việt-Trung từ Cao Bằng, Lạng Sơn đến Tiên Yên, Móng Cái. Có thể nói lý luận Trung Quốc, kinh nghiệm TQ, hàng hóa TQ, vũ khí TQ, phim ảnh TQ, sách báo TQ... trở thành cuộc sống bao trùm các "vùng giải phóng", còn gọi là "vùng tự do".

Vì vùng giải phóng là vùng "tự túc", khép kín, cách biệt với vùng "tạm chiếm" nên cũng là cách biệt hẳn với thế giới bên ngoài; hàng phương tây đều gọi là hàng địch, hàng lậu, hàng cấm. Chính trong không khí ấy, trong những điều kiện ấy mà cuộc CCRĐ là một sản phẩm Trung Quốc, mang nhãn hiệu thuần Trung Quốc, từ mục tiêu đến cách tiến hành theo các bước cụ thể; có thể khẳng định đây là một đặc sản Trung Quốc.

2- Đặc sản Trung Quốc: từ chủ trương đến phương châm và biện pháp:

Tháng giêng năm 1950, khi ông Hồ gặp Mao Trạch Đông ở Bắc Kinh và Stalin ở Mátxcova, cả 2 ông Mao và Xít đều thúc dục ông Hồ phải về làm ngay CCRĐ để còn đi đến xóa bỏ tư hữu ở thành thị và nông thôn. Ông Xít còn phân công cho đảng CS của Mao việc "giúp đỡ" cho cách mạng vô sản ở châu Á, trước hết là Việt Nam.

Ông Hồ luôn sùng bái đến mức tuyệt đối Xít và Mao, coi đó là 2 bậc thầy của mình - không bao giờ phạm sai lầm - nên khi về nước là răm rắp thực hiện. Cũng theo thúc giục của Xít và Mao, đầu năm 1951 Đại hội II của ĐCS họp ở Tuyên Quang, ra công khai trở lại dưới tên mới "Đảng Lao động Việt Nam" và ra nghị quyết về CCRĐ.

Từ Á-Phi sang Âu-Mỹ, xưa nay đã có biết bao nhiêu cuộc CCRĐ. Các cuộc Cách mạng tư sản dân quyền đều đặt vấn đề chia lại ruộng đất cho nông dân. Thế nhưng khi đảng CS Liên Xô và Trung Quốc đặt ra vấn đề CCRĐ thì mục đích không phải là chia ruộng cho nông dân. Mục đích của họ rõ ràng là một mục đích khác, đó là thiết lập và củng cố sự thống trị còn mới mẻ của đảng CS lên toàn xã hội, điều mà họ công khai tuyên bố: thiết lập nền chuyên chính vô sản, một nền chuyên chính đầy máu và nước mắt.

Ở Trung Quốc, sau cuộc Vạn lý Trường chinh (từ 10-1934 đến 10-1935), đảng CSTQ bị mất đến 9/10 lực lượng. Quốc Dân đảng của Tưởng Giới Thạch phát triển mạnh; sau khi Phát xít Nhật thua trận, Quốc Dân đảng củng cố chính quyền trên toàn quốc theo hướng quân phiệt. Cuối năm 1945, được Stalin chuyển cho toàn bộ số vũ khí tước được của đội quân Quan Đông Nhật ở quân khu Mãn Châu, Quân Giải phóng Nhân dân TQ lớn rất nhanh và chỉ trong 2 năm, từ 1948 đến 1949 đã Nam hạ chiếm toàn lục địa TQ. Họ đột nhiên chiếm được một vùng đất lạ mênh mông lâu năm dưới sự cai trị của Quốc Dân đảng, nên họ cần làm gấp cuộc CCRĐ để quét sạch tàn dư còn khá nặng nề và nguy hiểm ấy. Địa chủ QĐĐ bị bắn, giết, chôn sống như rạ.

Cần chỉ rõ các cố vấn TQ về CCRĐ sang VN đều dự "Thổ địa cải cách" ở TQ, có khá nhiều kinh nghiệm thực tế ở vùng Hoa Nam; nhưng họ có trình độ văn hóa rất hạn chế, hầu hết từ thành phần cơ bản bản cổ nông nghèo khổ thất học, lần đầu tiên đi ra nước ngoài, lại mang nặng tư tưởng nước lớn Đại Hán tộc, nên luôn có thái độ trịch thượng, tự coi mình là giới giang, cái gì cũng biết để dạy bảo người khác. Về phía Việt Nam, các cấp đoàn ủy (chỉ đạo một vùng) và đội (chỉ đạo một xã) cũng đều tuyển lựa trong lớp bản cổ nông 3 đời nghèo khổ, nên thường là dân mù chữ, đi làm thuê, mới được học bình dân học vụ và bổ túc văn hóa, không có khả năng lãnh đạo, càng không có tư duy độc lập, nên chỉ còn biết vâng dạ các đồng chí cố vấn, "phái viên quý báu" của Mao chủ tịch vĩ đại (!), dù cho các vị - từ tổng cố vấn Kiều Hữu Quang trở xuống - chuyên mang thực tế TQ thay cho thực tế VN. Máu đổ rừng rợn từ đó.

Vậy mà năm 1956, khi nhìn ra sai lầm, thú nhận sai lầm và đề ra sửa sai ở Hội nghị trung ương 10, những người lãnh đạo đảng CS VN không một ai dám nói gì đụng đến Trung Quốc.

Tất nhiên trách nhiệm trước hết là ở thái độ chủ quan, giáo điều, xa rời thực tế của đảng CS VN, nhưng không thể bỏ qua cội nguồn của những sai lầm ấy là thái độ sùng bái TQ, sùng bái Mao, sùng bái ĐCS TQ, sùng bái đoàn cố vấn CCRĐ, sùng bái kinh nghiệm TQ. Những người lãnh đạo đảng CS VN đã từ nhiệm vai trò "chủ nhân ông" đất nước mình, từ nhiệm vai trò làm chủ trong lãnh đạo đất nước, tự biến mình thành kẻ tay sai ngay trên đất nước mình.

Chính do thái độ mù quáng, sùng ngoại, tê liệt trong tư duy và suy luận, thiếu bản lĩnh tự hào dân tộc mà bộ chính trị ĐCS VN suốt trong năm 1954 và đến cuối 1955 vẫn tin và truyền bá công khai rằng: "Địa chủ VN ta rất ma quái, phần lớn dẫu thành phần giai cấp

để chỉ là phú nông và trung nông", "rất nhiều địa chủ giả bộ, đóng kịch làm địa chủ kháng chiến", "rất nhiều tên địa chủ giả vờ hăng hái ủng hộ cách mạng, góp vàng bạc, tiền, hiến nhà chỉ để che giấu tội ác", "nhiều tên chui vào đảng CS, không ít tên còn chui sâu, leo cao..."; "phần lớn đảng bộ và chi bộ đảng vùng đồng bằng Bắc bộ là do Đơ Bê - Deuxième Bureau, Phòng nhì quân viễn chinh Pháp - tổ chức".

Theo thôi thúc cố vấn Tàu, các tôn giáo bị diệt thẳng tay, sư sãi cha cố bị đi làm khổ sai, tiếng chuông chùa im bật, tượng Phật, ảnh Chúa bị liệng xuống ao.

Tôi nhớ lại, giữa năm 1955, khi "địa chủ cường hào ác bá kiêm Việt gian" bị bắn la liệt và bừa bãi suốt từ Thái Nguyên về Hưng Yên, Thái Bình, Kiến An, từ Hà Đông, Ninh Bình vào Nghệ An, Hà Tĩnh, gây xôn xao dữ dội, các tờ thông tin và đặc san về CCRĐ vẫn đưa tin về chỉ thị của Bộ chính trị là "tỷ lệ 5% dân số là địa chủ là tỷ lệ chính xác (!) trên thực tế", và "mỗi xã phải có ít nhất 2 đến 3 địa chủ ác bá để chịu tội tử hình là đúng đắn". Nơi nào không đạt những tỷ lệ ấy là đã bị nhiễm căn bệnh hữu khuynh, phải làm lại; phải luôn nhớ đây là "cuộc cách mạng long trời lở đất", phải nắm vững phương châm "phóng tay phát động quần chúng, nghĩa là làm mạnh, dù có tả khuynh đôi chút cũng không sao, còn hơn là hữu khuynh"; "đừng e ngại các biện pháp mạnh, như đấu tố, dùng đồng đảo quần chúng áp đảo địch và kẻ lừng chừng, dùng tòa án và các cuộc xử tử tại chỗ để gây khí thế". Chính lãnh đạo đảng CS đã thôi thúc cuộc tàn sát, đến tận giữa năm 1956 khi xã hội đã phản ứng mạnh mẽ.

Rõ ràng tình hình Trung Quốc và Việt Nam khác hẳn nhau về chính trị, kinh tế, về chiếm hữu ruộng đất, về các giai cấp và tầng lớp ở nông thôn, về các đảng phái chính trị. Áp dụng máy móc kinh nghiệm Trung Quốc vào Việt Nam rõ ràng là sai lầm cơ bản nhất, là nguyên nhân của những nguyên nhân sai lầm kéo dài dai dẳng hơn 2 năm trôi qua cả 5 đợt cải cách. Đến năm 1956, sau khi Đại hội 20 của đảng CS Liên xô (2-1956) công khai công nhận sai lầm về sùng bái cá nhân Stalin, cuộc họp Trung ương lần thứ 10 đảng Lao động Việt Nam (9-1956) mới dám làm theo để công khai công nhận sai lầm của mình.

Cần chỉ ra thật rõ ràng cuộc kiểm điểm sai lầm này vẫn còn rất hời hợt, không sâu sắc triệt để, sửa sai do đó vẫn chỉ sơ sài hình thức, vin có là trong thời kỳ chiến tranh, "phải tránh không cho địch lợi dụng", "phải chiếu cố miền Nam, tránh làm cho bà con trong Nam giảm niềm tin, kẻ địch trong Nam lợi dụng...".

Do thái độ sùng bái TQ, e sợ đảng CS TQ, kiểm điểm sai lầm không dám đụng đến TQ nên từ đó họ vẫn kéo dài căn bệnh "cúi đầu" trong ứng xử với TQ, với những hệ quả tai hại lâu dài cho đất nước và dân tộc, kéo dài cho đến tận ngày nay mà vẫn chưa biết bao giờ mới chấm dứt.

3- Bàn tay của Trung Quốc trong chia đôi Việt Nam:

Chuyện này không trực tiếp dính đến cuộc CCRĐ, nhưng không thể bỏ qua khi nói đến CCRĐ vì nó xảy ra ngay khi CCRĐ đang ở cao điểm ở Việt Nam và nó cũng bắt nguồn từ thái độ sùng bái TQ, ở thái độ từ nhiệm quyền tự chủ, quyền độc lập của Việt Nam.

Chuyện này khá dài. Chỉ xin nói rất gọn để rõ do đâu mà nước ta bị chia đôi; nước ta liền một giải, bỗng nhiên bị chia làm hai, hai chế độ, hai nhà nước, hai chính phủ, hai phe...; vết thương chia cắt đến nay vẫn chưa thành sẹo, sự chia cắt đã tác động sâu sắc đến cuộc sống của mỗi gia đình, mỗi con người Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ qua.

Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập từ ngày 1-10-1949, đến những năm 1953, 1954, vị trí quốc tế còn rất thấp (mãi đến năm 1971 Bắc Kinh mới được vào Liên Hợp Quốc). Mao và Chu Ân Lai lợi dụng cuộc chiến tranh Pháp - Việt để tìm kiếm một tư thế ngoại giao trên trường quốc tế. Liên Xô đã tiếp tay cho Bắc Kinh, đề xướng cuộc họp quốc tế ở Genève (Thụy sỹ) đầu năm 1954 nhằm tìm giải pháp cho hai cuộc chiến tranh ở Triều Tiên và ở Việt Nam. Mỹ, Anh và Pháp đều tán thành. Đây là cuộc ra mắt quốc tế đầu tiên của nước Trung Hoa Cộng sản. Đoàn đại biểu Trung Quốc do Thủ tướng kiêm ngoại trưởng Chu Ân Lai dẫn đầu. Qua kể lại, văn kiện hội nghị và hội ký của những nhân vật tham dự như Molotov (ngoại trưởng Liên Xô), Chu Ân Lai, Phạm Văn Đồng (ngoại trưởng VN Dân chủ Cộng hòa), Tạ Quang Bửu (thứ trưởng Quốc phòng miền Bắc VN)... thì thoạt đầu đoàn miền Bắc chỉ có một dự kiến là ngừng bắn tại chỗ, trong khi chờ thời hạn cuộc tổng tuyển cử tự do trên toàn quốc. Đó là ngừng bắn theo "kiểu da báo", theo từng vùng xen kẽ với nhau, không chia đôi, không cắt ngang đất nước qua một vĩ tuyến nào đó...

Trong tư tưởng quân sự của các tướng Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Lê Trọng Tấn, Trần Văn Trà... hồi ấy, lập trường "ngừng bắn tại chỗ" dựa trên thế trận đang thuận lợi trên toàn quốc, và nhìn rộng hơn, là thế trận trên toàn chiến trường Đông Dương. Trên chiến trường chính là miền Bắc, chiến thắng vang dội Điện

Biên Phủ đã được sự phối hợp và hỗ trợ khá mạnh của các chiến trường Trị-Thiên, Tây Nguyên (nơi cả GM 100 bị tiêu diệt trên đường 13 và 14), Đông Nam bộ và đồng bằng sông Mê Kông, cũng như ở gần Luang Prabang, Phong Saly, Paksé-Sénô ở Lào. Vùng giải phóng rộng lớn ở đồng bằng Liên khu 5 là nguồn nhân lực và vật lực quan trọng cho cuộc chiến.

Người đề ra việc chia cắt Việt Nam làm 2 miền chính là Chu Ân Lai nhằm làm cho cuộc họp kết thúc nhanh, được phía chính phủ Pháp tán thành ngay giữa thái độ sừng sốt, ngõ ngàng của trường đoàn Phạm Văn Đồng và tất cả đoàn VN Dân chủ Cộng hòa. Đầu tháng 7-1954, Chu Ân Lai từ Genève trở về Bắc Kinh báo cáo với Mao rồi ghé qua Liễu Châu ở Quảng Tây, gần biên giới Trung-Việt, triệu tập ông Hồ Chí Minh và tướng Giáp sang gặp tại đó, ép buộc chấp nhận giải pháp chia cắt. Chu ép rằng "Mao chủ tịch đã tán thành ý kiến này; chia cắt chỉ tạm thời thôi, trong khi chờ tổng tuyển cử toàn quốc; phải giải quyết sớm không thì Mỹ sẽ can thiệp...". Ông Hồ bắn khoản đành cúi đầu, tướng Giáp cay đắng vẫn phải vâng lời. Chu còn ngỏ ý việc chia cắt sẽ ở vào quãng vĩ tuyến 16, nơi hồi 1945 các nước Đồng minh quy định ranh giới cho việc giải giới quân phát-xít Nhật (quân Anh ở phía Nam, quân Trung Hoa Tưởng ở phía Bắc).

Ngày 20-7-1954, ngay trước ngày ký Hiệp định Genève, chính cũng lại Chu Ân Lai ép Phạm Văn Đồng chấp nhận việc chia cắt ở vĩ tuyến 17, dọc theo sông Bến Hải, viện cớ rằng Thừa thiên-Huế là Cổ đô, có nhiều lăng tẩm nhà Nguyễn nên Pháp và ông Bảo Đại không chịu nhượng bộ. Lại một quả đắng phải nuốt vì trước đó Phạm Văn Đồng, Tạ Quang Bửu nhận điện của tướng Giáp từ Hà Nội... đã cò kè với phía Pháp đường chia cắt phải ở vĩ tuyến 13 (qua đèo Cánh Diều) rồi lùi về vĩ tuyến 14, 15, rồi cố giữ ở vĩ tuyến 16 (phía Nam đèo Hải Vân) như Chu Ân Lai từng hứa hẹn, mà cũng không được. Chỉ thị trước đó của Phạm Văn Đồng cho Tạ Quang Bửu khi mặc cả với phía Pháp: "Không được để mất vùng Nam Ngãi Bình Phú (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên)" chỉ là ý muốn hảo huyền.

Chính con dao Bắc Kinh trong bàn tay của Mao và Chu Ân Lai đã cắt đôi đất nước ta với sự đồng thuận của nhóm lãnh đạo CS ở Hà Nội. Sự chia cắt độc ác ấy nằm trong "chiến lược chia để trị" truyền thống của bọn bành trướng cũng như của bọn thực dân, để lại những di hại lâu dài. Bắc Kinh là kẻ hưởng lợi lớn nhất tại Genève năm 1954, được nâng cao vị trí quốc tế, được tiếng là "đóng

góp nổi bật cho hòa bình ở châu Á", được đóng vai cường quốc thế giới.

Thái độ cam chịu làm chư hầu của Trung Quốc là đường lối chiến lược nhất quán xưa nay của đảng CS VN, được khẳng định trong điều lệ của đảng kể từ năm 1960 (Đại hội III) ghi rõ lấy tư tưởng Mao làm nền tảng lý luận. Đường lối ấy chỉ tạm ngưng một thời gian ngắn khi bùng nổ mâu thuẫn Xô-Trung và chiến tranh biên giới Việt-Trung (1979) nhưng ngay sau khi đảng CS Liên xô tan vỡ (tháng 8-1991), đường lối ấy lại được khôi phục, còn mạnh mẽ mà chặt chẽ hơn trước, suốt từ sau đại hội VII (1991) đến đại hội X, được Đỗ Mười và Lê Đức Anh bảo kê, còn kéo dài chưa biết đến bao giờ mới hết!

Chính 2 nhân vật tệ hại này đã một mặt làm tay trong cho Bắc Kinh để lấn đất, lấn biển nước ta qua 2 hiệp định Việt-Trung 1999 và 2000, mặt khác trì hoãn việc ký hiệp định Việt-Mỹ, cản bước VN sớm gia nhập WTO theo thâm ý của các ông chủ ở Bắc Kinh.

Nhắc đến thái độ bạc nhược của nhóm lãnh đạo CS ở Hà Nội trước thế lực bành trướng TQ, xin nhớ ông cha ta vẫn căn dặn là phải cứng cỏi về nguyên tắc, dựa vào ý chí độc lập của toàn khối dân tộc, không thể chia rẽ, yếu đuối để họ lấn lướt "được đảng chân lân đảng đầu", đồng thời không khiêu khích chúng, khôn khéo giữ hòa khí để duy trì quan hệ láng giềng bình thường và bình đẳng.

Nhiều nhà trí thức rờm bênh che cho thái độ quy lụy dai dẳng của bộ chính trị đảng CS VN thường viện vị trí địa lý Việt Nam ở sát nước khổng lồ nên phải có thái độ biết thân phận mình, theo học thuyết địa lý-chính trị. Họ lý giải: người ta không thể chọn láng giềng, đây là định mệnh (!), phải biết sống để tồn tại, cứ phải chờ, TQ đổi mới đến đâu ta đổi theo đến đấy.

Các nhà thông thái nửa mùa ấy có biết hay không: một loạt nước sống cạnh TQ, có biên giới với TQ, vẫn giữ vững độc lập tự chủ đó sao? Ấn Độ, Sri Lanca, Miến Điện, Thái Lan, Mông Cổ... đều nhỏ bé hơn TQ sao vẫn giữ được nền độc lập và tự chủ. Họ đâu có thúc thủ chịu đựng cái bất hạnh địa lý-chính trị có một nước lớn là láng giềng. Các nhà thông thái trên đây có biết chăng: dân tộc Hán lớn đến vậy, luôn tự hào là Đại Hán tộc, sống từ ngàn xưa trên đất Trung Quốc, thế mà từng bị dân tộc nhỏ bé ở Mông Cổ và Mãn Châu tràn sang thống trị thời Nguyên Mông và Mãn Thanh.

Các nhà chính trị thời hiện tại cần hiểu rằng: ngày nay, với khoa học kỹ thuật và công nghiệp quốc phòng phát triển cao, không gian và thời gian bị thu lại rất hẹp, quan hệ quốc tế trên cơ sở những

giá trị của thời đại được toàn cầu hóa với tổ chức Liên Hợp Quốc, không phải dễ gì mà một nước lớn lấn áp, thống trị được một nước láng giềng, trừ phi nhóm lãnh đạo của chính nước đó đại dốt tự nguyện làm chư hầu cho nước lớn.

Thật đại phúc cho dân tộc Việt Nam ta, gần đây đã có những thanh niên thông minh tuấn tú như Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn, Đỗ Nam Hải, Trần Khải Thanh Thủy, Lê Thị Công Nhân... cùng nhiều chiến sỹ dân chủ đã cảnh báo về nguy cơ đến từ phương Bắc và chỉ ra con đường độc lập tự chủ chân chính của nước ta là gắn bó với những giá trị tự do dân chủ của thời đại, tỏ rõ bản lĩnh chính trị cao hơn hẳn bộ chính trị hiện tại, cao hơn hẳn những Nông Đức Mạnh, Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Phú Trọng... một cái đầu.

4- Món nợ lưu cữu của đảng CS đối với nông dân VN:

Trong CCRĐ bà con nông dân ta đã chịu bao nhiêu tổn thất? Theo thống kê nội bộ của đảng CS (chưa được công khai hóa), ở những vùng đã làm CCRĐ:

- số "địa chủ thường": 82.777, số quy sai là 51.480, tỷ lệ sai là 62%;
- số địa chủ kháng chiến: 586, số quy sai là 290, tỷ lệ sai là 49%;
- số địa chủ cường hào ác bá: 26.453, số quy sai: 20.493, tỷ lệ sai là 77%40.

Như vậy là đã có hơn 80 ngàn gia đình địa chủ đã bị bắt bớ, đấu tố, hành hạ; mỗi gia đình có trung bình 4 đến 5 người, bị liên quan, nên số bị nạn lên đến 400 ngàn người. Họ mất nhà, mất tiền của, một số tự sát, còn sống cũng đói khổ, ốm đau, suy kiệt; khá đông gia đình bị tan vỡ, con cái thất học, bơ vơ...

Số "cường hào ác bá" (bị coi là oan hay không oan) bị tù đầy, đánh đập, tra tấn rồi bị bắn lên đến hơn 26 ngàn, cả gia đình bị điều đứng theo, thì con số bị nạn có thể lên đến hơn 100 ngàn. Vậy là tính sơ sơ số nạn nhân trực tiếp nói chung lên đến nửa triệu con người.

Chưa hết, theo thống kê nội bộ, trong Chỉnh đốn tổ chức được tiến hành ở 2.876 chi bộ đảng CS gồm có 15 vạn đảng viên, đã có đến 84.000 đảng viên bị xử trí (bị tù, tra tấn, xỉ vả, bị giết) chiếm 47%. Con số khủng khiếp này - nhiều hơn số địa chủ bị đấu tố - đã được giữ rất kín. Tôi có những bạn thân, đồng đội cấp trung đoàn (hồi ấy chưa có quân hàm) là trung đoàn trưởng, tỉnh đội trưởng... bị đánh rụng hết răng, mù mắt, gãy chân; một số khi sửa sai thì đã bị

lao phổi nặng do phải nằm đất ẩm, chỉ có manh chiếu rách. Số đảng viên bị tra tấn còn tàn khốc hơn dân thường vì bị coi là phần tử thù địch chui vào đảng để phá từ bên trong. Hầu hết là đảng viên trí thức, có trình độ học vấn khá.

Những biện pháp sửa sai đều hời hợt qua loa vì phần lớn của cải đã bị chia chác rơi vãi tan nát hết, còn người chết, tật bệnh hiểm nghèo, đau khổ không thể khôi phục nổi. Cần chỉ rõ thái độ vô trách nhiệm, đạo đức giả của lãnh đạo khi ba hoa về sửa sai "kịp thời", "thành khẩn", "hoàn thành sửa sai".

Với thời gian nửa thế kỷ, nhìn lại cho sâu sắc, thế là cả một lớp nông dân thuộc tầng lớp trên ở nông thôn, có văn hóa và kiến thức, am hiểu sâu nghề làm ruộng truyền thống đã bị tiêu diệt nhân danh cách mạng vô sản.

Món nợ của đảng CS vẫn chưa hết. Ngay sau CCRĐ, chưa kịp sửa sai xong, đảng CS đã ép nông dân đi vào con đường tập thể hóa nông nghiệp, theo chỉ thị của Stalin và Mao. Hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao, từ hợp tác xã từng xóm thôn đến hợp tác xã toàn xã theo kiểu Công xã nhân dân TQ và Nông trường Xô-viết ở Nga. Máu không tuôn chảy nhưng đó là con đường nghèo đói rã rụn, chết dần chết mòn, suốt 25 năm từ 1960 đến 1985, nông dân chỉ sống cầm hơi nhờ mảnh đất 5% để lại cho từng hộ, trong khi 95% diện tích đưa vào tập thể không sản xuất nổi sản phẩm ngang bằng 5% kia. Mặc cho nông dân nghèo đói đến cùng cực, mặc cho vô vàn đảng viên kêu trời lên về sự phi lý ngu muội, như bí thư tỉnh ủy Vĩnh Phú Kim Ngọc bị vùi dập không thương tiếc; nông dân nhiều nơi bị dồn đến thế khốn cùng đã xé rào, tự cứu lấy mình, lúc ấy đảng mới "sáng suốt", chịu ti hí mở mắt theo.

Ngay sau khi nông dân thoát khỏi chiếc gông cùm tập thể hóa của đảng CS, được tự do sản xuất trên đồng ruộng mình sau năm 1986, lập tức sản lượng gạo nhảy vọt để VN trở thành nước sản xuất gạo hàng đầu; điều này càng chứng tỏ đảng CS đã "tận tình" tàn phá và bần cùng hóa nông nghiệp đến mức nào trong suốt gần 30 năm trời mù mịt và mù quáng.

Cùng với tai họa khủng khiếp tập thể hóa nông nghiệp, đảng CS huy động hàng triệu thanh niên nông thôn vào Quân đội nhân dân, không ít tuổi trẻ đã phải "sinh Bắc tử Nam", và ngay sau đó hơn 50 vạn lính nông dân đã bỏ mạng trên đất Cambốt (với 20 vạn bị thương). Và hiện nay đảng đang dèn ớn đáp nghĩa nông dân ra sao? Biết bao mẹ anh hùng, mẹ liệt sỹ nối đuôi nhau trước các nhà "tiếp dân" vì ruộng đất, nhà cửa đã bị quan chức đảng, bọn cường hào

CS

cướp

đoạt.

Vậy thì câu hỏi đảng CS đã trả hết nợ với nông dân hay chưa vẫn còn nguyên tính chất nóng bỏng. Đồng ruộng đất đai là sinh mạng của nông dân. Hiến pháp vẫn khẳng định ruộng đất thuộc quyền sở hữu của toàn dân. Nhà nước do đảng CS dựng lên thay mặt toàn dân nắm quyền sở hữu ấy. Cuối cùng là đảng CS lộng quyền, tự tung tự tác, chia chác ruộng đất tùy tiện, để đến nay quan chức đảng các cấp phần lớn trở thành những địa chủ tư sản mới, chủ nhà đất mới, phú nông mới, làm chủ đất, ruộng, rừng, hồ ao... ở khắp nơi.

Nông dân, người dân Việt ngày nay gọi các quan chức đảng là lũ "địa tặc", lũ giặc cướp đất của dân, những kiện cáo, khiếu kiện về ruộng đất, nhà cửa ở khắp mọi nơi ngày càng chồng chất, một vụ chưa giải quyết đã lại nổi ra trăm ngàn vụ khác, oan khiên oán giận ngút trời, không có cách gì giải quyết nổi.

Nhìn chung nông dân nước ta như con bò cái khỏe mạnh đã bị đảng cộng sản "chiếu cố", vắt kiệt sữa, bỏ đói dài dài, nay trở xương, cay đắng nhìn về thành phố ra về sung túc phồn vinh, ngậm ngùi về sự lạc hậu bất công, về sự phản bội lời hứa xây dựng một nông thôn xã hội chủ nghĩa tiên tiến giàu sang của đảng CS. Đây là món nợ cực lớn.

Kết luận:

Nhìn lại cuộc CCRĐ và mối quan hệ giữa nông dân VN và đảng CS trong hơn nửa thế kỷ qua, có thể kết luận đó là mối quan hệ tuyệt hảo, tốt đẹp hay chỉ là một bi kịch kéo dài. Câu hỏi nóng bỏng rút ra từ thực tế lịch sử là:

- đến bao giờ đảng CS mới trả lại quyền tư hữu ruộng đất đầy đủ cho nông dân, những người đã và đang khai khẩn, lao động làm ra nông sản cho xã hội, và trả lại cho mọi tầng lớp xã hội quyền tự do đầy đủ về kinh tế, chính trị, văn hóa và tôn giáo, như trong một xã hội dân chủ văn minh?

- đến bao giờ đảng CS VN trở về với nền độc lập tự chủ của dân tộc, từ bỏ thái độ thần phục nước lớn, khôi phục các vùng đất và vùng biển đã mất, để cùng nhân dân mình theo con đường phát triển đúng đắn gắn bó với thời đại dân chủ văn minh?

Trên đây là hồi tưởng và suy nghĩ của một người từng ở trong lòng cuộc CCRĐ để quan sát và thuật lại, nhân dịp nửa thế kỷ cuộc sửa sai (tháng 10-1956). Xin chớ vội cho là tôi đã cố tình thổi phồng sự kiện, phóng đại tình hình vì cay cú không còn ở trong đảng CS.

Tôi đã cố giữ tinh thần trung thực của một chiến sỹ dân chủ, lấy sự thật và chỉ có sự thật làm mục tiêu và động lực tinh thần, nhằm

làm cho bà con nông dân ta, tuổi trẻ và cả những người cộng sản nhìn lại một cách tỉnh táo và lương thiện về những vấn đề chiến lược: nền độc lập dân tộc và quan hệ giữa nông dân VN và đảng CSVN.

Người viết mong được nhiều ý kiến nhận xét, đối thoại và tranh luận từ mọi hướng, từ các nhà nghiên cứu ở trong nước, các viện sỹ, giáo sư, sinh viên ngành chính trị, lịch sử, triết học, kinh tế, văn hóa của Học viện chính trị quốc gia và Viện Khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là từ tuổi trẻ trong và ngoài nước và bà con nông dân quý mến.

(Paris tháng 10-2006)

HỒ CHÍ MINH trong CCRĐ

Nguyễn Quang Duy 26-01-2007

Cuộc Cải cách Ruộng đất (CCRĐ) tại miền Bắc Việt Nam là sự kiện có một không hai trong lịch sử Việt Nam. Sự kiện này đã dẫn đến việc tháng 9-1956, Hội nghị lần thứ 10 của BCH TW Đảng Lao động phải ra các quyết định sau : ngưng chức Tổng Bí thư của Trường Chinh, khai trừ Hoàng Quốc Việt và Lê Văn Lương khỏi Bộ Chính trị và loại Hồ Viết Thắng ra khỏi Ban Chấp hành Trung ương. **Sau nhiều năm bị che đậy, các tài liệu, các bài viết, các hồi ký, các tác phẩm văn học... được phổ biến trong thời gian gần đây giúp chúng ta biết thêm sự thật về cuộc CCRĐ này.**

Tuy vậy trong năm mươi năm qua vai trò của Hồ Chí Minh trong CCRĐ vẫn được đặt ra với nhiều câu hỏi. Có thật ông chỉ theo lệnh của Stalin và Mao Trạch Đông ? Có thật ông chỉ là thiếu số không đủ quyền lực để ảnh hưởng đến các cố vấn Trung Quốc ? Có phải ông chỉ muốn tiến hành giảm tô ? Có phải ông đã khóc khi biết được các tội ác do CCRĐ gây ra ?... **Các câu hỏi này càng lúc lại càng trở nên cấp thiết khi Đảng Cộng sản (ĐCS) không ngừng tạo những huyền thoại về Hồ Chí Minh.** Vừa rồi Bộ Chính trị lại ban hành **Chỉ thị số 06-CT/TW** "yêu cầu toàn dân học tập để nhận thức về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của lý tưởng và tầm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Những công việc này chỉ làm xa dần con người thực của ông.

Hồ Chí Minh đã hiểu rất rõ nguyện vọng "người cày có ruộng" của nông dân Việt Nam. Khi còn ở Pháp ông có viết một số bài lên án việc chiếm hữu đất đai của thực dân Pháp và của nhà thờ Công giáo. Trong thời gian hoạt động tại Trung Hoa, ông tiếp nhận và đề tâm nghiên cứu cách mạng thổ địa tại đây. Nó vừa là một phương tiện đấu tranh giai cấp, vừa để xây dựng chuyên chế vô sản. Trong một lá thư gửi các lãnh đạo Quốc tế Nông dân đề ngày 8-02-1928, ông viết : "*Tôi tranh thủ thời gian viết "những ký ức của tôi" về phong trào Nông dân, chủ yếu là phong trào Hải Lục Phong, nơi có các Xô- viết Nông dân. Người "anh hùng" trong "những ký ức của tôi" chính là đồng chí Bàn Bái, cựu dân ủy nông nghiệp của Xô- viết Quảng Châu và hiện là lãnh tụ của Nông dân cách mạng.*" (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 2 tr. 265). Năm 1953 tại Hội nghị Nông hội và Dân vận toàn quốc, ông lại nhắc đến "*...đồng chí Bàn Bái ở Trung Quốc, gia đình đồng chí là đại địa chủ, đại phong kiến, nhưng đồng chí ấy đã tổ chức và lãnh đạo Nông dân đấu tranh rất quyết liệt chống địa chủ phong kiến*" (HCM Toàn tập, t. 2, tr. 357).

Năm 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương (tiền thân của ĐCS Việt Nam) được thành lập. Cương lĩnh của đảng này là lấy việc chống đế quốc, chống phong kiến và địa chủ, giành ruộng đất về cho nông dân làm sách lược hàng đầu. Sách lược 2 của ĐCS ghi rõ: "*Đảng phải thu phục cho được đại đa số dân cày và phải dựa vững vào hạng dân cày nghèo, phải hết sức lãnh đạo cho dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng đánh trừc bọn đại địa chủ và phong kiến*" (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 2 trang 297). Chương trình hành động thì hướng đến việc: "*Đảng tập hợp đa số quần chúng Nông dân, chuẩn bị cách mạng thổ địa và lật đổ bọn địa chủ và phong kiến*" (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 2 trang 299). Các văn kiện thành lập ĐCS Đông Dương đều do Hồ Chí Minh, đại diện Quốc tế Cộng sản, soạn ra.

Ít tháng sau, ĐCS đã lãnh đạo nông dân nổi dậy ở nhiều nơi, đặc biệt là ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Khẩu hiệu "**Trí - phú - địa - hào, đào tận gốc, tróc tận rễ**" được dùng làm tiêu đề cho cuộc đấu tranh mới - đấu tranh triệt tiêu giai cấp địa chủ và phong kiến. Cuộc nổi dậy đã bị Pháp đàn áp dã man. Từ đó, chia rẽ giữa các các tầng lớp nông dân ngày một trầm trọng hơn.

Năm 1945, khi nắm được chính quyền, một mặt Hồ Chí Minh và ĐCS phải lo đối đầu với Pháp, mặt khác vì đa số các đảng viên và cán bộ đều xuất thân từ các gia đình địa chủ hay phú nông, việc phát động cách mạng thổ địa đã không thể tiến hành ngay. Mãi đến năm 1949, khi ĐCS Trung Hoa đã chiếm xong lục địa, cửa hậu cần mới được khai thông. Việt Minh nhận được những viện trợ dồi dào

từ Quốc tế Cộng sản, nhất là từ ĐCS Trung Hoa. Chiến trường Việt Nam ngày một thuận lợi hơn cho lực lượng Việt Minh. Khi ấy Hồ Chí Minh và ĐCS mới nghĩ đến việc tiến hành CCRĐ, mở đầu bằng việc giảm tô cho nông dân. Ngày 14-7-1949, Hồ Chí Minh ký *Sắc lệnh 78 SL* quy định chủ đất phải giảm địa tô 25 phần trăm so với mức trước năm 1945.

Ngày 25-01-1953, tại Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động, Hồ Chí Minh chủ tọa, đọc báo cáo đề ra nhiệm vụ phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức, đấu tranh chống giai cấp địa chủ phong kiến, tiến đến CCRĐ.

Ngay sau đó, ngày 5-2-1953, tại Hội nghị Nông hội và Dân vận toàn quốc, Hồ Chí Minh đã vấn an các đảng viên và cán bộ tham dự như sau : *"Địa chủ cũng có đôi người làm cách mạng, nước ta như các nước khác, ta cũng có vài đồng chí, đại địa chủ mà làm cách mạng, hỏi bí mật có bao nhiêu tiền của giúp cho Đảng hết, cam tâm chịu tù đày. Họ tuy là người trong giai cấp địa chủ nhưng lập trường và tư tưởng đã đứng về phe vô sản, là người của giai cấp công nhân"* (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6 trang 357).

Ngày 12-4-1953 Hồ Chí Minh ban hành *Sắc lệnh số 150 SL* về CCRĐ, tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và địa chủ phản động chia lại cho nông dân nghèo.

Ngày 14-11-1953, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương và Hội nghị toàn quốc của Đảng Lao động đã quyết định tiến hành CCRĐ.

Trong báo cáo trước Quốc hội khoá I kỳ họp lần thứ ba, ông Hồ đã phát biểu *"Phương châm của CCRĐ là : phóng tay phát động quần chúng Nông dân"* (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6 trang 509). Ông Nguyễn Văn Trấn, nguyên Đại biểu Quốc hội khoá I, đại diện Sài Gòn Chợ Lớn, giải thích "phóng tay" nghĩa là *"cứ việc làm mạnh thả cửa"* (Nguyễn Văn Trấn, trang 266). Ông Nguyễn Minh Cần giải thích *"là làm hết sức mạnh liệt, thẳng tay, không khoan nhượng, không thương xót, cho dù quá trớn, quá tả cũng không đáng sợ"*. Ông còn cho biết: *"Ông Hồ đã dùng hình ảnh dễ hiểu : khi uốn thanh tre cong cho nó thẳng ra, phải uốn quá đi một tí và giữ lâu lâu, rồi thả tay ra thì nó mới thẳng được"*. Ông Nguyễn Văn Trấn than rằng: *"Trời ơi ! Đảng của tôi đã nghe lời người ngoài, kéo khúc cây cong quá trớn. Nó bật lại giết chết bao nhiêu vạn sinh linh."* (Nguyễn Văn Trấn, trang 266).

Cũng trong báo cáo trước Quốc hội này, Hồ Chí Minh đã ra chỉ tiêu : *"Giai cấp địa chủ phong kiến không đầy 5 phần trăm dân số, mà chúng và thực dân chiếm hết 7 phần 10 ruộng đất..."* (HCM Toàn

tập, tập 6 trang 509). Chính chỉ tiêu này đã "...*giết chết bao nhiêu vạn sinh linh*".

Trong thời gian tiến hành giảm tô tiến đến CCRĐ, sáu xã tại huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên đã được chọn làm thí điểm. Người đầu tiên bị mang ra xử bắn là bà **Nguyễn Thị Năm**. Bà còn được gọi là bà **Cát Hanh Long** (xem Nguyễn Minh Cần). **Bà là người đã che giấu và nuôi dưỡng các lãnh đạo Cộng sản như Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Lê Thanh Nghị, Lê Giản...** trong thời gian ĐCS còn hoạt động bí mật. Hai con trai bà, ông Nguyễn Công và ông Nguyễn Hanh đều theo Việt Minh từ trước 1945. Khi CCRĐ được phát động, ông Nguyễn Công đang làm chính ủy trung đoàn và ông Nguyễn Hanh là đại đội phó bộ đội thông tin.

Trong Hồi ký *Làm người rất khó, làm người xã hội chủ nghĩa khó hơn*, nguyên Phó thủ tướng CHXHCN Việt Nam, ông Đoàn Duy Thành cho biết việc bà Năm bị bắn đã làm xôn xao dư luận. Ông cho rằng việc làm này có 3 điều làm sai chính sách là : (1) Địa chủ kháng chiến được chiếu cố ; (2) Địa chủ kiêm công thương được chiếu cố ; (3) Địa chủ hiền ruộng được chiếu cố. Và một điều sai đạo lý là "... *bắn một địa chủ là nữ, không phải là cường hào gian ác sẽ trái đạo lý thông thường của người Việt Nam*". Ông viết tiếp : "*Sau này khi sửa sai CCRĐ xong, tôi được nghe nhiều cán bộ cao cấp nói lại : 'Khi chuẩn bị bắn Nguyễn Thị Năm, Bác Hồ đã can thiệp và nói đại ý : "Chẳng lẽ CCRĐ không tìm được một tên địa chủ, cường hào gian ác là nam giới mà mở đầu đã phải bắn một phụ nữ địa chủ hay sao ?" Nhưng cán bộ thừa hành báo cáo là đã hỏi cố vấn Trung Quốc và được trả lời là : "Hồ đực hay hổ cái, đều ăn thịt người cả !". Thế là đem hành hình Nguyễn Thị Năm !"*

Trong hồi ký *Những kỷ niệm về Bác Hồ*, nguyên Tổng biên tập báo *Nhân Dân*, ông Hoàng Tùng cho biết : "*Chọn địa chủ Nguyễn Thị Năm để làm trước là do có người mách cho cố vấn Trung Quốc. Họ Bộ Chính trị Bác nói : "Tôi đồng ý người có tội thì phải xử thôi, nhưng tôi cho là không phải đạo nếu phát súng đầu tiên lại nổ vào một người đàn bà, mà người ấy lại cũng giúp đỡ cho cách mạng, người Pháp nói không nên đánh vào đàn bà, dù chỉ là đánh bằng một cành hoa."* Sau cố vấn Trung Quốc là Lê Quý Ba đề nghị mãi, Bác nói: "*Tôi theo đa số, chứ tôi vẫn cứ cho là không phải*". Và họ cứ thế làm".

Trong hồi ký *Mặt thật*, nguyên Phó tổng biên tập báo *Nhân Dân*, nhà báo Thành Tín (Bùi Tín) đã kể rằng theo lập luận của đội CCRĐ thì "*Việc con mụ Năm đã làm chỉ là giả dối nhằm chui sâu, leo cao vào hàng ngũ cách mạng để phá hoại. Bản chất của giai cấp địa*

chủ là rất ngoan cố xảo quyệt và tàn bạo, chúng không từ thủ đoạn nào để chống phá cách mạng. Nông dân phải luôn luôn sáng suốt dù chúng giở thủ đoạn nào." Thành Tín cũng viết: "Ông Hoàng Quốc Việt kể lại rằng hồi ấy ông chạy về Hà Nội, báo cáo việc hệ trọng này với ông Hồ Chí Minh. Ông Hồ chăm chú nghe rồi phát biểu : 'Không ổn ! Không thể mở đầu chiến dịch bằng cách nổ súng vào một phụ nữ, và lại là một người từng nuôi cán bộ Cộng sản và mẹ một chính ủy trung đoàn Quân đội Nhân dân đang tại chức.' Ông hẹn sẽ can thiệp, sẽ nói với Trường Chinh về chuyện hệ trọng và cấp bách này". Thành Tín viết tiếp : "Thế nhưng không có gì động theo hướng đó cả! Bởi vì người ta mượn cớ đã quá chậm. Các phóng viên báo chí, các nhà văn hạ phóng tham gia cải cách đã viết sẵn bài tố cáo, lên án, kết tội bà Năm rồi".

Qua Thành Tín ta cũng biết được suy nghĩ của Hoàng Quốc Việt : "Đến Bác Hồ biết là không đúng cũng không dám nói với họ... 'Họ' là các ông con trời đặc phái viên của Mao". Thành Tín nhận xét : "Trước hết HCM có lỗi lớn. Thà rằng không biết gì về chuyện này, và dù không biết, là Chủ tịch nước, Chủ tịch Đảng ông cũng phải chịu phần trách nhiệm. Huống hồ gì ông đã biết rõ cụ thể, ông nhận định là bà Năm bị xử trí oan, thế mà ông giữ im lặng, ông không can thiệp. Đây là thái độ vô trách nhiệm. Ông không can thiệp thì ai có thể can thiệp ? Ông để mặc cho Nước ông bị một số kẻ nước ngoài (cố vấn Tàu) lũng đoạn, lộng hành. Trên thực tế ông đã từ nhiệm vị trí trách nhiệm của mình".

Trong hồi ký Giọt nước trong biển cả, ông Hoàng Văn Hoan đã cho rằng Ủy ban CCRĐ "... tự cho phép các đội CCRĐ được bắn vào địa chủ gian ác để nâng cao khí thế nông dân. Việc bắn địa chủ mở đầu từ Thái Nguyên, sau lan tràn đi nhiều nơi, coi là một phương pháp tốt, để nâng cao uy thế của Nông dân." Ông nêu ra điều 36 của luật CCRĐ quy định : "Đối với kẻ phạm pháp thì xét xử theo pháp luật, nghiêm cấm việc bắt bớ và giết chóc trái phép, đánh đập hoặc dùng mọi thứ nhục hình khác". Ông cũng đã viết : "Tham dự xong Hội nghị Trung ương về CCRĐ, tôi lại trở ra Bắc Kinh. Thủ tướng Chu Ân Lai được biết tin và rất quan tâm về vấn đề sai lầm trong CCRĐ, khi gặp tôi liền hỏi : Việc sai lầm trong CCRĐ có liên quan gì đến các đồng chí cố vấn Trung Quốc hay không ? Tôi trả lời: Kinh nghiệm CCRĐ của Trung Quốc là rất tốt. Ủy ban CCRĐ ở Việt Nam phạm sai lầm, như coi thành phần địa chủ lên quá nhiều, đánh vào thành phần phú nông và trung nông, đánh vào những người chỉ có một ít ruộng đất nhưng nguồn thu nhập chính là những nghề nghiệp khác, đánh vào những địa chủ kháng chiến, địa chủ có công với

cách mạng, đặt biệt là đánh tràn lan vào các cơ sở Đảng, thì đó là sai lầm của Ủy ban CCRĐ Việt Nam, chứ không phải là sai lầm của các cố vấn Trung Quốc".

Ông Nguyễn Minh Cần, nguyên Phó chủ tịch Hà Nội, đã hết sức ưu tư về việc "*những người lãnh đạo Cộng sản trong Bộ Chính trị và đứng đầu chính phủ đã từng được bà che giấu, nuôi ăn, tặng vàng, nay đang làm Chủ tịch nước, Tổng Bí thư, Ủy viên ban chấp hành, Thủ tướng, Phó Thủ tướng đã lạnh lùng chuẩn y một bản án tử hình như vậy ! Phát súng đầu tiên của CCRĐ nổ vào đầu của một người phụ nữ yêu Nước đã từng giúp đỡ cho những người Cộng sản ! Phát súng đó tự nó đã nói lên nhiều điều về các lãnh tụ Cộng sản ! Nó báo trước những tai họa khôn lường cho toàn Dân tộc !".*

Nhà văn Vũ Thư Hiên nhận xét một cách dứt khoát : "*Câu chuyện về Hồ Chí Minh trong thâm tâm chống lại chủ trương CCRĐ, bực bội vì việc mở màn bằng việc bắn một người đàn bà, như một số người bào chữa cho ông là một chuyện tầm phào. Một lệnh ông Hồ ban ra không phải là chỉ cứu được bà Nguyễn Thị Năm, nó còn cứu hàng ngàn người bị giết oan trong cả CCRĐ lẫn Chính đốn tổ chức do Lê Văn Lương song song tiến hành. Ông không cứu ai cho tới khi những sai lầm tích tụ lại thành cái nhọt bọc. Lúc cái nhọt bọc vỡ ra ông mới tỉnh cơn mê. Nhưng đã muộn".*

Vũ Thư Hiên còn cho biết ông Vũ Đình Huỳnh, nguyên thư ký riêng của Hồ Chí Minh, đã nói thẳng với ông Hồ : "*Máu Đồng bào, đồng chí đã đổ mà Bác vẫn còn ngồi yên được à ? Chúng ta tuy không có học, chúng ta đốt, chúng ta phải vừa làm vừa học xây dựng chính quyền, vì đốt nát chúng ta mắc mọi sai lầm, nhưng chúng ta không có quyền để tay chúng ta nhuộm máu Đồng bào đồng chí".* Cũng qua Vũ Thư Hiên ta biết được ông Vũ Đình Huỳnh đã "*... khẳng định người chịu trách nhiệm chính là ông Hồ Chí Minh, chứ không phải là Trường Chinh. Trường Chinh chỉ là con dê tế thần cho ông Hồ".*

Điềm qua những hồi ký, suy nghĩ, ưu tư kể trên, ta thấy được **vụ án Nguyễn Thị Năm nói riêng và CCRĐ nói chung còn rất nhiều uẩn khúc.** Những uẩn khúc này không phải chỉ liên quan đến các nạn nhân hay gia đình nạn nhân CCRĐ. Nó còn in đậm nét trong tâm trí của những người đã một thời tin vào chủ nghĩa CS, vào lý tưởng Cộng sản, vào sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và ĐCS, trong đó có người từng trực tiếp tham gia CCRĐ. Những uẩn khúc này cần phải được làm sáng tỏ.

Trong tập tài liệu *Phát động quần chúng và tăng gia sản xuất* của tác giả C.B. do báo Nhân Dân xuất bản năm 1955, tr. 27 và 28,

có bài "Địa chủ ác ghê". Bài viết này đã được đăng trên báo Nhân Dân ngày 21-7-1953 và phổ biến lại trong tập liệu này. Đúng như nhà báo Thành Tín cho biết, "các phóng viên báo chí các nhà văn hạ phóng tham gia cải cách đã viết sẵn bài tố cáo, lên án, kết tội bà Năm rồi". Nhân tiện người viết xin được đăng toàn bài để bạn đọc có thể cùng suy ngẫm.

Địa chủ ác ghê

Thánh hiền dạy rằng : "Vi phú bất nhân". Ai cũng biết rằng địa chủ thì ác : như bóc lột nhân dân, tô cao lãi nặng, chây lười thuế khoá - thế thôi. Nào ngờ có bọn địa chủ giết người không nháy mắt. Đây là thí dụ :

Mụ địa chủ Cát-Hanh-Long cùng hai đứa con và mấy tên lâu la đã :

- Giết chết 14 nông dân.
- Tra tấn đánh đập hằng chục nông dân, nay còn tàn tật.
- Làm chết 32 gia đình gồm có 200 người: Năm 1944, chúng đưa 37 gia đình về đồn điền phá rừng khai ruộng cho chúng. Chúng bắt làm nhiều và cho ăn đói. Ít tháng sau, vì cực khổ quá, 32 gia đình đã chết hết, không còn một người.
- Chúng đã hãm chết hơn 30 nông dân: Năm 1945, chúng đưa 65 nông dân bị nạn đói ở Thái Bình về làm đồn điền. Cũng vì chúng cho ăn đói bắt làm nhiều. Ít hôm sau, hơn 30 người đã chết ở xóm Chùa Hang.
- Năm 1944-1945, chúng đưa 20 trẻ em mồ côi về nuôi. Chúng bắt các em ở dưới hầm, cho ăn đói mặc rách, bắt làm quá sức lại đánh đập không ngớt. Chỉ mấy tháng, 15 em đã bỏ mạng. Thế là ba mẹ con địa chủ Cát Hanh Long, đã trực tiếp, gián tiếp giết ngót 260 đồng bào !
- Còn những cảnh chúng tra tấn nông dân thiếu tô thiếu nợ, thì tàn nhẫn không kém gì thực dân Pháp. Thí dụ :
 - Trời rét, chúng bắt nông dân cởi trần, rồi dội nước lạnh vào người. Hoặc bắt đội thùng nước lạnh có lỗ thùng, nước rỏ từng giọt vào đầu, vào vai, đau buốt tận óc tận ruột.
 - Chúng trói chặt nông dân, treo lên xà nhà, kéo lên kéo xuống. Chúng đóng gióng trâu vào mồm nông dân, làm cho gãy răng học máu. Bơm nước vào bụng, rồi giẫm lên bụng cho học nước ra.
 - Chúng đổ nước cà, nước mắm vào mũi nông dân, làm cho nôn sặc lên.
 - Chúng lấy nến đốt vào mình nông dân, làm cho cháy da bỏng thịt.
 - Đó là chưa kể tội phản cách mạng của chúng. Trước kia mẹ con chúng đã thông đồng với Pháp và Nhật để bắt bớ cán bộ. Sau Cách

mạng tháng Tám, chúng đã thông đồng với giặc Pháp và Việt gian bù nhìn để phá hoại kháng chiến. Trong cuộc phát động quần chúng, Đồng bào địa phương đã đưa đủ chứng cứ rõ ràng ra tố cáo. Mẹ con Cát Hanh Long không thể chối cãi, đã thú nhận thật cả những tội ác hại nước hại dân. Thật là :

*Viết không hết tội, dù chẻ hết tre rừng,
Rửa không sạch ác, dù tát cạn nước bể ! (21-7-1953)*

Vì bài báo gọi bà Nguyễn Thị Năm là Cát Hanh Long nên người viết theo đó mà gọi. Có người còn gọi bà là bà Cát Thanh Long hay bà Cát Thành Long, không biết danh hiệu nào là đúng ?

Nhà báo Thành Tín cũng viết : "*Một số Nông dân chất phác ngây thơ, kể rằng bà Năm rất tốt, nhân từ, hay đi chùa, làm việc thiện, có nhiều cán bộ chiến sĩ là con nuôi của bà, bà có công với kháng chiến, nên xếp là địa chủ kháng chiến*". Nhóm từ "*mấy tên lâu la*" được dùng trong bài báo nêu trên có lẽ để kết tội các nông dân hiền hoà, chất phác đã không chịu đấu tố bà Năm và hai người con của bà.

Báo Nhân Dân là cơ quan tuyên truyền của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, bài báo phải được duyệt xét kỹ của Trung ương Đảng trước khi cho phổ biến. Khi đọc bài báo này, người viết cảm nhận một điều là bố cục, hình thức và văn phong của bài viết rất tương tự với bản "Tuyên ngôn Độc lập" do Hồ Chí Minh đọc tại quảng trường Ba Đình ngày 2-9-1945, phần lên án thực dân Pháp.

Tập tài liệu *Phát động quần chúng và tăng gia sản xuất* ghi rõ tên tác giả các bài viết trong đó là **C.B.**, đây là một trong những bút hiệu của Hồ Chí Minh. Chỉ riêng trong tập 6 (từ 1-1951 đến 7-1954) của bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập* do nhà xuất bản Sự Thật Hà Nội in năm 1989, người viết đã đếm được tất cả 15 bài viết của HCM ký tên là C.B.

Không thấy bài viết này được nhắc đến trong bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Tuy nhiên trong *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử* tập 5 trang 418 ghi rõ: "*Bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh : Địa chủ phản động ác ghê, ký bút danh Đ. X. đăng trên báo Cứu Quốc, số 2459 (ngày 2-11-1953), tố cáo tội ác của một số địa chủ phản động đã cấu kết với thực dân và bù nhìn để phản dân, phản nước, mưu phá hoại chính sách ruộng đất của Chính phủ. Chúng là bọn 'mặt người dạ thú' và tội ác của chúng là 'tuyệt vô nhân đạo'*". Bài viết của ông Hồ trên báo Nhân Dân đã được đăng lại trên báo *Cứu Quốc*.

Khi đọc bản thảo bài viết này, ông Nguyễn Minh Cần nhớ lại năm 1953 ông đã được đọc bài "Địa chủ ác ghê" từ nội san CCRĐ được phổ biến trong nội bộ Đảng Lao động và các cán bộ CCRĐ.

Ông Hoàng Văn Chí có viết: Trong khoá chỉnh huấn trung ương nhằm đả thông tư tưởng đảng viên và cán bộ làm công tác CCRĐ, Hồ Chí Minh đã ví von: "*Đế quốc là con hổ mà địa chủ là bụi rậm để cho hổ núp. Vì vậy muốn đuổi hổ phải phá cho kỳ hết bụi rậm.*" (Hoàng Văn Chí, *Từ thực dân đến Cộng sản*, chương 12, trang 90).

Khác với các vụ xử tử trong CCRĐ sau này, Hoàng Tùng xác nhận **Bộ Chính trị đã họp và quyết định về vụ xử bắn bà Năm**. Ông Nguyễn Minh Cần nói rõ hơn: "*Bà đã bị quy là địa chủ cường hào ác bá, bị đoàn CCRĐ xử án tử hình, Ủy ban CCRĐ Trung ương duyệt y và Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam chuẩn y*". Theo người viết, ít nhất có 7 lý do để bà Năm được chọn làm thí điểm đầu tiên cho cuộc phóng tay phát động quần chúng CCRĐ:

- **Thứ nhất**, phương châm chính trong CCRĐ là "thà giết lầm 10 người vô tội, còn hơn để thoát một kẻ thù". CCRĐ là một cuộc đấu tranh giai cấp giữa bần cố nông và địa chủ (nông dân có ruộng). Do đó địa chủ không thể được lọt lưới, được bỏ sót. Bà Năm lại có đến 2,789 mẫu đất (Thanh Cần, trang 3), là một đại địa chủ.

- **Thứ nhì**, phát súng đầu tiên bắn vào một phụ nữ để xác định CCRĐ là một cuộc đấu tranh giai cấp và trong đấu tranh giai cấp không phân biệt địa chủ phong kiến là phụ nữ hay đàn ông, già hay trẻ...

- **Thứ ba**, như Hồ Chí Minh thường tuyên bố "toàn Dân kháng chiến", địa chủ đã chấp nhận ở lại vùng kháng chiến, đương nhiên là chấp nhận theo, đóng góp, tham gia kháng chiến. Xử bắn bà, và những địa chủ trong vùng kháng chiến, là để phủ nhận công lao đóng góp của thành phần này. Nay đã có Quốc tế Cộng sản, có giai cấp công nông, khẩu hiệu "toàn dân kháng chiến" không còn cần thiết nữa.

- **Thứ tư**, bắn bà Năm là dấu hiệu cho phép trừng phạt tất cả những người có ruộng đất, có tài sản, có ảnh hưởng kinh tế chính trị trong và ngoài Đảng Lao động Việt Nam. Theo ông Đoàn Duy Thành, bà Năm là địa chủ đã hiến ruộng cho chính quyền kháng chiến.

- **Thứ năm**, ảnh hưởng kinh tế và chính trị của bà, và của các địa chủ khác, cần phải được thủ tiêu để mở đường xây dựng chế độ chuyên chế toàn trị.

- **Thứ sáu**, xử bắn bà Năm, và giai cấp địa chủ, là nhằm xách động nông dân thực thi sách lược "chia để trị".

- **Thứ bảy**, xử bắn bà Năm và tiêu diệt giai cấp địa chủ là nhằm nâng cao quyền lực của Hồ Chí Minh và ĐCS. Nguyễn Văn Trấn đã viết : *"Các đoàn CCRĐ đã rút kinh nghiệm về cách đem phạm nhân đi bắn, và đã cho lệnh bắn sau lưng kẻ thọ hình. Vì kinh nghiệm cho thấy, đem trói nó vào cọc trụ để bắn thì nó sẽ la to Hồ Chí Minh muôn năm, Đảng Lao động muôn năm"* (Nguyễn Văn Trấn, trang 270). Vũ Thư Hiên cũng nhắc đến việc có người đã tự tử để lại bức thư tuyệt mệnh: *"Oan cho tôi lắm, cụ Hồ ơi. Tôi trung thành với cụ với Đảng. Tôi không phản bội, Hồ Chí Minh muôn năm !"* (Vũ Thư Hiên, chương 1).

Chính vì những lý do trên mà **Hồ Chí Minh mới đích thân viết bài trên báo Nhân Dân đầu tố bà Năm**. Trong một lá thư, đề ngày 18-8-1956, gửi đến "Đồng bào nông thôn" nhân dịp CCRĐ căn bản đã hoàn thành, Hồ Chí Minh xác định CCRĐ là *"một thắng lợi vô cùng to lớn"* và *"có thắng lợi này là nhờ Đảng và Chính phủ ta có chính sách đúng đắn"*. Ông viết tiếp : *"CCRĐ là một cuộc đấu tranh giai cấp chống phong kiến, một cuộc cách mạng long trời lở đất, quyết liệt gay go. Lại vì kẻ địch phá hoại điên cuồng; vì một số cán bộ ta chưa nắm vững chính sách, chưa thực đi đúng đường lối quân chúng ; vì sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ có chỗ thiếu cụ thể, thiếu kiểm tra đôn đốc, cho nên khi CCRĐ đã xảy ra những khuyết điểm sai lầm"* (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 7, trang 507). Riêng việc *"kẻ địch phá hoại điên cuồng"* đã được ông giải thích như sau : *"Như con giun không biết nhảy, khi ta giẫm lên nó, nó cũng giãy trước khi chết. Giai cấp địa chủ cũng thế."* (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 7, trang 358).

Vài năm sau, nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập ĐCSVN, 6-1-1960, Hồ Chí Minh lại gắn liền cuộc kháng chiến chống Pháp và cuộc CCRĐ, ông tuyên bố : *"Buổi đầu kháng chiến, đảng vẫn tiếp tục thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức. Nhưng đến lúc kháng chiến đã phát triển mạnh, cần phải bồi dưỡng hơn nữa lực lượng Nhân dân, chủ yếu là Nông dân thì Đảng đã cương quyết phát động quần chúng CCRĐ hoàn thành thực hiện người cày có ruộng. Nhờ chính sách đúng đắn này, lực lượng kháng chiến ngày càng mạnh thêm và đã liên tục thu được nhiều thắng lợi"* (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 8, trang 596).

Hồ Chí Minh đã hiểu rõ nguyện vọng của Dân tộc là Độc lập, Tự do, Dân chủ, Hạnh phúc, người cày có ruộng... Trong điều 12, Hiến pháp 1946, còn được gọi là "Hiến pháp Cụ Hồ" vì ông là trưởng

ban soạn thảo Hiến pháp, đã xác định : "*Quyền tư hữu tài sản của Công dân Việt Nam được bảo đảm*". **CCRĐ chẳng những vi hiến, nó còn là một tội ác với số nạn nhân chưa thể hay không bao giờ có thể tính được.** Hồ Chí Minh đã lợi dụng các khao khát, các ước vọng của người Dân để xây dựng quyền lực cho ông và cho ĐCS Việt Nam.

CCRĐ không phải chỉ tàn sát những thường dân vô tội. Nó còn **phá hoại những truyền thống tốt đẹp, phá hoại đạo lý luân thường, phá hoại tâm linh văn hoá của Dân tộc Việt Nam** (xin xem Nguyễn Minh Cần). Quả lời ông Vũ Đình Huỳnh khẳng định: "**Người chịu trách nhiệm chính là ông Hồ Chí Minh, chứ không phải là Trường Chinh. Trường Chinh chỉ là con dê tế thần cho ông Hồ**" là hoàn toàn chính xác. Bài viết này mong làm sáng tỏ, làm minh bạch một phần của quá khứ, không phải để gọi lại hận thù, mà để xây dựng con đường đi tới tránh xa những tội ác mà người đi trước như Hồ Chí Minh đã mắc phải.

Tài liệu tham khảo :

- C.B., *Phát động quần chúng và tăng gia sản xuất*, Nhân Dân, 1955.
- Đoàn Duy Thành, *Làm người rất khó, làm người xã hội chủ nghĩa khó hơn*.
- Hoàng Tùng, *Những kỷ niệm về Bác Hồ*, Điện thư Câu lạc bộ Dân Chủ
- Hoàng Văn Chí, *Từ thực dân đến Cộng sản*, Bản dịch của Mạc Định, Nhà xuất bản Chân Trời Mới, Sài Gòn, 1964.
- Hoàng Văn Hoan, *Giọt nước trong biển cả*.
- Thanh Cần, *Tội ác bóc lột địa tô của giai cấp địa chủ*, Nhà xuất bản Sự Thật, 1955.
- Thành Tín, *Mặt thật*.
- Nguyễn Văn Trấn, *Viết cho Mẹ và Quốc hội*, Văn Nghệ California, USA, 1997
- Nguyễn Minh Cần, *Xin đừng quên tội ác!... Nửa thế kỷ trước*
- Vũ Thư Hiên, *Đêm giữa ban ngày*
- *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995
- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Viện Mác-Lênin, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1989

Liên lạc với

Khối 8406 Tự do Dân chủ cho Việt Nam
<http://khoi8406vn.blogspot.com/>
vanphong8406@gmail.com

*Những hình ảnh đầu tở do nhiếp ảnh gia Liên Xô Dmitri Baltermants
(1912-1990) chụp năm 1955 tại Việt Nam.*



Chuẩn bị thi hành bản án xử tử



Địa chủ bị đấu tố



Địa chủ bị xử bắn tại chỗ



Trẻ thơ cũng bị buộc đi dự tòa án nhân dân